Sigmund Freud

Ba tiểu luận về thuyết tính dục

Đề tựa
Frédérique F. Berger

Biên dịch
Nguyễn Hạc Đạm Thư
Dịch từ tiếng Pháp

MỤC LỤC

Đề tựa : " Ba tiểu luận về thuyết tính dục ra đời được 100 năm " 7
Frédérique F. Berger, Tiến sĩ tâm lý, Nhà phân tâm học.

Préface : " Les Trois essais sur la théorie de la sexualité ont cent ans " 15
Frédérique F. Berger, Docteur en Psychologie, Psychanalyste

Bác sĩ Blanche Reverchon-Jouve 23

Đề tựa cho lần tái bản thứ ba 25

Đề tựa cho lần tái bản thứ tư 27

I NHỮNG LỆCH LẠC TÍNH DỤC

I - NHỮNG LỆCH LẠC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC 29
A. *Loạn dục đồng giới* 30
B - *Trẻ em và súc vật được lấy làm đối tượng tính dục* 36

II - NHỮNG LỆCH LẠC LIÊN QUAN ĐẾN MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC 37
A. *Những sự vi phạm giải phẫu* 37
B. *Cắm chốt của những mục đích tính dục sơ bộ* 40

III - ĐẠI CƯƠNG VỀ NHỮNG TÀ DÂM 43

IV - XUNG NĂNG TÍNH DỤC Ở NHỮNG NGƯỜI NHIỄU TÂM 45

V - NHỮNG XUNG NĂNG TỪNG PHẦN VÀ NHỮNG VÙNG KÍCH DỤC 48

VI - GIẢI THÍCH ƯU THẾ BỀ NGOÀI CỦA TÍNH DỤC TÀ TÍNH TRONG CÁC NHIỄU LOẠN TÂM 49

VII- NHỮNG NHẬN XÉT ĐẦU TIÊN VỀ TÍNH CHẤT GẮN VỚI THỜI THƠ ẤU CỦA TÍNH DỤC 50

II TÍNH DỤC TRẺ EM

I - THỜI KỲ ẨN TÀNG TÍNH DỤC THỜI THƠ ẤU VÀ NHỮNG GIÁN ĐOẠN 55

II - NHỮNG BIỂU LỘ CỦA TÍNH DỤC Ở TRẺ EM 56

III - MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC CỦA TÍNH DỤC TRẺ EM 58

IV - NHỮNG BIỂU LỘ TÍNH DỤC KIỂU SỜ MÓ BỘ PHẬN SINH DỤC GÂY THÍCH THÚ 59

V - NHỮNG NGHIÊN CỨU TÍNH DỤC CỦA TRẺ EM 65

VI - CÁC KỲ CỦA SỰ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC TÍNH DỤC 67

VII - NHỮNG NGUỒN CỦA TÍNH DỤC TRẺ EM 69

III NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA TUỔI DẬY THÌ

I - ƯU THẾ CỦA CÁC VÙNG SINH DỤC VÀ LẠC THÚ MÀO ĐẦU 76

II - VẤN ĐỀ KÍCH ĐỘNG TÍNH DỤC 79

III - THUYẾT DỤC NĂNG (LIBIĐÔ) 81

IV - SỰ KHÁC BIỆT CÁC GIỚI TÍNH 83

V - SỰ KHÁM PHÁ ĐỐI TƯỢNG 85

Tóm tắt 91

CHÚ THÍCH - *Đề tựa* 101

Tiểu luận thứ nhất 101

Tiểu luận thứ hai 111

Tiểu luận thứ ba 117

Tóm tắt 121

Đề tựa

Ba tiểu luận về thuyết tính dục ra đời được một trăm năm

Ba tiểu luận về thuyết tính dục ra đời được một trăm năm. Việc dịch ra tiếng Việt và việc xuất bản cuốn sách này là một bước tiến thêm vừa để phổ biến tác phẩm của người sáng lập phân tâm học vừa để truyền đạt tường trình giảng dạy phân tâm học ở Việt Nam. Năm 1905, việc xuất bản *Ba tiểu luận về thuyết tính dục* là một cống hiến quyết định liên quan đến thuyết về những nhiễu tâm, nghiên cứu về tà dâm và về tính dục trẻ em. Xuất phát từ thực nghiệm phân tâm lúc đó mới bắt đầu, những tiểu luận này mở đường cho một quan niệm mở rộng về tính dục: "Đối với cái liên quan đến sự mở rộng ý tưởng về tính dục mà chúng tôi đưa ra, sự mở rộng mà phân tâm học trẻ em đặt ra và cái mà người ta gọi là tà dâm, chúng tôi sẽ trả lời cho những ai, từ tầm cao của họ lại ném một cái nhìn khinh thường đến phân tâm học, là họ phải nhớ rằng ý tưởng về tính dục được mở rộng hơn lại gần gũi biết bao với bản năng sống (Eros) của Platon thánh thiện.[1]"

Khái niệm về tính dục như Freud đã tiếp cận cho phép có những nhận xét hoàn toàn mới dẫn đến những tác động trở lại đối với thuyết của chủ thể. Xuất phát từ bài học của Freud, lĩnh vực của tính dục không còn giới hạn vào thời kỳ đặc biệt của đời sống được hợp thành bởi tuổi dậy thì và bắt đầu hoạt động chức năng các bộ phận sinh dục. Tính dục được nhen nhóm từ lúc mới ra đời, như đã được chứng thực, thí dụ việc tìm kiếm thích thú để thích thú trong những hoạt động mút kế tiếp sự thỏa mãn ăn uống. Tuỳ theo mỗi chủ thể, sự vận dụng có thể đi theo những con đường khác nhau vượt quá sự thực hành khả năng sinh dục theo đúng nghĩa của nó. Vì thế, theo như Freud đã nhắc lại cái đó năm 1938 trong *Sách giản yếu về phân tâm học*[2], cái từ tính dục dựa vào một tổng thể những hoạt động hết sức nhân bản không phải lúc nào cũng liên quan đến việc sử dụng các bộ phận sinh dục. Vì vậy điều quan trọng là không được lẫn lộn tính dục với khả năng sinh dục: Sự thỏa mãn như là tính mục đích của tính dục không nhất thiết trùng hợp với sự sinh sản. Mục đích gốc của tính dục liên quan đến lạc thú và chỉ có một chút liên hệ với hành động tính dục trong tính mục đích sinh sản và lưu truyền nòi giống của nó.

---

[1] Freud S., (1905). *Trois essais sur la théorie de la sexualité,* Paris, Gallimard, 1971, p. 13.

[2] Freud S., (1938). *Abrégé de psychanalyse,* Paris, P.U.F., 14e édition, 2001.

Năm 1905, những quyết đoán của Freud đến lúc làm đảo lộn quan niệm cổ điển của tính dục. Nên chi việc xuất bản lần đầu tiên *Ba tiểu luận* lập tức gây nên một phản ứng mạnh mẽ ở những người bảo vệ trật tự đạo đức vì nó đụng chạm đến thanh giáo và những người tự cho là lương tâm trong sạch vì đối với họ, sự tồn tại của tính dục trẻ em là một sự lăng mạ lớn đối với đạo đức và quan niệm đặc biệt về trẻ em. Lúc đó, việc xuất bản *Ba tiểu luận* đóng góp cho thuyết phân tâm một mùi lưu huỳnh và tai tiếng. Nhưng cái đó không ngăn cản Freud theo đuổi những nghiên cứu của ông và ông vẫn quan tâm đặc biệt đến tính dục trẻ em từ việc phân tâm các bệnh nhân lớn tuổi. Ngoài ra ông còn đề nghị các học trò và bạn bè của ông tập hợp các quan sát về đời sống tính dục của các trẻ nhỏ. Trong năm 1908, Max Graf đã làm việc này khi ông ta thu thập các quan sát rất rõ ràng liên quan đến đứa con trai nhỏ Hans. Ông này không có trải nghiệm lâm sàng trước khi làm việc này và như vậy ông có vị trí một người phân tâm đang hình thành. Ở thời kỳ này, ngoài Freud ra không ai có một kinh nghiện lâu dài với những người lớn và càng không có với trẻ em. Như vậy, trường hợp bé Hans[1] mở đầu cho lịch sử phân tâm trẻ em: Ông có hứng thú bởi sự ham muốn thăm dò tỉ mỉ cấu trúc của tính dục trẻ em, về những tà dâm, về xung năng, về đối tượng của ham muốn và về sự trấn áp. Với việc phân tâm Hans, Freud khẳng định một số những lý thuyết của ông năm 1905 và mở ra một lĩnh vực mới trong thực hành phân tâm trẻ em.

Từ khi có *Ba tiểu luận về tính dục*, Freud khám phá ra một thứ tính dục mà tính chất đa hình chủ yếu phá vỡ cái duyên dáng của sự trong trắng và mạo xưng ngây thơ của trẻ thơ. Những tiến bộ mới này của phân tâm học làm đảo lộn quan niệm cổ điển của tính dục và làm mất đi những ranh giới giữa các hoạt động tính dục của trẻ em, với tà dâm và với nhiễu tâm. Giả thuyết về một sự sắp xếp tà tính đa hình nguyên thuỷ từ đó phát triển ra những dạng khác nhau của đời sống tính dục dưới ảnh hưởng của các yếu tố đặc biệt trong đời sống của chủ thể được đặt ra một cách hoàn toàn rõ ràng.

Với Freud, tính dục của con người không được lấy chỗ dựa hoặc lấy nền bởi bản năng tính dục mà sinh học hay sinh lý học quan niệm như là chức năng sống còn. Tính đa hình của tính dục và sự bành trướng của nó ra mọi lĩnh vực những thành tựu của con người cho ta thấy rõ là lĩnh vực của

---

[1] Freud S., (1909 *a*). « Analyse d'une phobie chez un petit garçon de 5 ans, (Le petit Hans) », in *Cinq psychanalyses,* Paris, P.U.F., 20e édition, 1997, pp. 93-198. Freud S., (1909 *b*). *Phân tích một ca ám sợ ở một bé trai 5 tuổi, (Chuyện bé Hans),* Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội, 2002.

tính dục mở rộng ra nhiều hơn thế. Ngay từ những lúc đầu đời, con người bé nhỏ đã quan tâm đến việc sử dụng những thành tố sớm của tính dục qua những xung năng tính dục từng phần và qua dục năng (libido). Thực tiễn tâm trí và xung năng tính dục gắn bó chặt chẽ với nhau. Freud nhấn mạnh là ở con người mà Lacan sẽ gọi là sinh vật biết nói, chức năng tính dục chỉ được biểu thị và biểu lộ một cách gián tiếp qua các xung năng từng phần. Nó không được biểu thị bởi bản năng tính dục hoặc xung năng sinh dục mà mục đích và đối tượng đã được định sẵn. Như thế, "cái xung năng mà nó biểu thị tính dục trong vô thức mãi mãi chỉ là xung năng từng phần. [1]" Thật thế, bản chất của tính dục trẻ em ở ngưỡng của ham muốn của chủ thể người và chỉ có thể đi bằng con đường của các xung năng từng phần mà Freud mô tả sau này Lacan đã làm lộ ra dưới các dạng mà ông đề nghị gọi là "đối tượng a nhỏ". Có 4 đối tượng từng phần được tách khỏi cơ thể : vú, cục phân, cái nhìn, tiếng nói. Đối tượng a nhỏ là a*galma**, tức là đối tượng nguyên nhân của ham muốn mà nó lẩn tránh. Đối tượng này chuyển về ngay nguyên nhân của nó mà sự thật lại bị che dấu đối với nhận thức của chủ thể.

Ở thời đại của Freud, ông đã đấu tranh với những ý niệm đã có liên quan đến tính dục trẻ em và sự trong trắng của trẻ nhỏ. Ông khẳng định *xung năng tính dục là hiệu quả của quan hệ giữa người này với một người khác* (Phần nhiều là người mẹ nhưng cũng có thể là người thay thế người mẹ). Quan hệ này được biểu lộ bằng ham muốn và lời nói của người kia (Người kia theo Lacan). Trong đầu tư dục năng cái được ngắm tới là một đối tượng, bất kỳ đối tượng nào, nhưng cái này đã được xác định theo chủ quan, nghĩa là nó là cái cuốn hút trong lịch sử của chủ thể và nó luôn luôn thoả mãn một phần mục đích hưởng lạc của chính xung năng đó. Vậy thì mục đích này không phải là cái thực hiện hành động tình dục ở tính mục đích sinh học của nó qua sự sinh sản nòi giống. Cũng có một mối liên hệ chặt chẽ giữa sự thoả mãn tính dục đạt được khi thực hiện hành động tính dục,và cái thực hiện được khi có sự thăng hoa của ngay các thành phần của xung năng tính dục không được sử dụng trong sinh dục. Sự thăng hoa này cho phép thực hiện những công trình văn hoá to lớn ở bất kỳ nước nào hay những nền văn hoá nào. Khi gỡ khái niệm xung năng ra khỏi sự lẫn lộn với khái niệm bản

---

[1] Lacan J., (1964). « Du *" Trieb "* de Freud et du désir du psychanalyste », Colloque Technique et casuistique, université de Rome, (7/12.1.1964), in *Écrits*, Paris, Le Seuil, 1966, pp. 851-854.

* *Agalma :* Tiếng La tinh có nghĩa là cái gây ham muốn, vì được che dấu.

năng theo sinh học[1], Freud tiến một bước quyết định và theo Lacan, ông đã mở ra lĩnh vực suy ngẫm tới vô thức và sự khớp của nó với tính dục[2]. Trên phương diện tâm trí, thật ra không có cái gì chứng thực cho bản năng tính dục "theo nghĩa sinh sản" (Moreau de Tour) hoặc một quyết định mang tính sinh dục hướng tới một đối tác khác giới như là đối tượng sinh dục đã được thiết lập từ trước và nó sẽ hướng một cách bất biến tới các mục đích tính của sự thụ thai và sinh sản. Cũng theo cách đó, không có quá trình thành thục bản năng hay xung năng đi đến cho phép chủ thể tự xác định đối với giới tính của mình hoặc với giới tính đối tác của mình. Vậy, đó là những cống hiến đã gây đảo lộn trật tự vốn được thiết lập từ trước đến giờ bởi sinh học và sinh lý học của sự sinh sản. Điều này dẫn tới việc Lacan thiết lập câu nổi tiếng "Không có quan hệ tình dục[3]" cái này chuyển tới việc "Phối hợp những từ đàn ông và đàn bà không thể sinh ra quan hệ tình dục[4]", nghĩa là không có sự bổ sung tự nhiên và có thể có giữa các giới tính.

Bằng cách khái niệm hoá giả thuyết về vô thức, Freud mô tả một chủ thể con người có xung năng tính dục liên kết mật thiết trong sự gặp gỡ với ngôn ngữ, với cấu tạo của nó và với sự xác định tâm trí, và với sự phân chia cấu tạo của chủ thể. Như vậy, đối với tính dục, từ lúc thơ ấu đến lúc trưởng thành, mọi chủ thể đều phải đương đầu với những khó khăn vì có cái gì đó của tính dục không đi vào các mạng lưới của cấu tạo chủ thể, vào các mạng lưới của cái biểu đạt – và nguyên nhân, xung năng chỉ là xung năng từng phần, ghi ký mối liên kết bền chặt của nó với vô thức và cấu trúc của nó: "Xung năng chia cắt chủ thể với ham muốn.[5]"

Khi hỏi ý nghĩa của các triệu chứng và thăm dò những huyễn tưởng cấu tạo nền cho các triệu chứng[6], Freud khám phá sự khớp giữa tính dục và

---

[1] Confusion qui va persister à partir de la traduction erronée du terme *" trieb "* par " instinct " alors qu'il s'agit bien de la pulsion.

[2] Lacan J., (1964). « Du *" Trieb "* de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 849.

[3] Lacan J., (1970). « Radiophonie », Réalisé par Robert Georgin (5/10/19/26.6.1970 - RTB, 7.6.1970 - ORTF), in *Autres écrits*, Paris, Le Seuil, 2001, p. 413.

[4] Lacan J., (1973). « Liminaire », in *Scilicet*, 4/3, p. 3.

[5] Lacan J., (1964). « Du *" Trieb "* de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 853.

[6] Freud S., (1916-1917 *a*). Troisième Partie : Théorie générale des névroses - Conférence XVII : « Le sens des symptômes », in *Introduction à la psychanalyse*, Paris, Payot, 1992, pp. 239-254.

vô thức được ghi nhận bằng tầm vóc vô thức của ham muốn của chủ thể mà những tạo tác của vô thức như những cái quên, những hành vi lỡ, những cái lỡ lời, lỡ viết, những câu dí dỏm, những triệu chứng chỉ là sự thực hiện ham muốn đó không hơn không kém. Vậy thì thực tiễn của vô thức bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ với thực tiễn tính dục: những khái niệm về xung năng và dục năng đều ở trung tâm soạn thảo của Freud[1]. Chúng cấu tạo nên những thành phần cơ bản dẫn đến khái niệm mới về chủ thể và những thành tựu của con người.

Sự phá vỡ mở đầu bởi Freud trong sự vận động của tư duy đạo diễn một chủ thể bị phân chia ở chỗ nó bị mắc kẹt trong các lưới của ngôn ngữ và của tính dục. Điều này có biết đến sự xung đột gắn liền với cấu trúc của chính thực thể chủ quan. Định nghĩa lại lĩnh vực của tính dục, ông chỉ ra rằng nó chỉ được biểu thị trong tâm trí bằng các xung năng từng phần và nhấn mạnh ý nghĩa tính dục vô thức được phát hiện trong một tổng thể các triệu chứng và các ứng xử mà từ trước đến giờ gắn với những nguồn gốc bẩm sinh, di truyền hoặc thần kinh.Trên thực tế, người ta quy cho chúng những rối nhiễu về ứng xử, hệ thống nhận thức hoặc học tập một lần nữa dẫn đến việc bỏ qua tầm vóc của vô thức.

Khi đặt rõ vấn đề hệ quả của đời sống xung năng đến tổng thể các rối nhiễu tâm trí và thể chất không biểu lộ một căn nguyên hữu cơ nào, Freud phát hiện ra rằng sự vận động và tổ chức của ham muốn, mà nhờ đó tính dục và vô thức khớp với nhau, xếp đặt cho tính dục và sự đầu tư dục năng những chức năng cơ thể vượt ra ngoài các vùng tính dục. Sự đầu tư kích dục của cơ thể là một bằng chứng bất biến cho cái đó qua các triệu chứng chuyển đổi đặc thù của Hystêri mà những triệu chứng này là những tạo tác thực sự của sự thoả hiệp giữa cái được ham muốn và cái bị dồn nén: "những đặc tính cơ bản của sự hình thành các triệu chứng đã được nghiên cứu từ lâu và được trình bày một cách không thể chối cãi được, tôi hy vọng như vậy. Triệu chứng sẽ là dấu hiệu và cái thay thế cho một sự thoả mãn xung năng đã không được xảy ra; nó sẽ là kết quả của quá trình dồn nén. [2]" Như vậy, đời sống tính dục chứng tỏ những ngõ cụt hoặc những thoả mãn của mỗi chủ thể về phần ham muốn vô thức. Nó vừa là bộ phận của những dạng khác nhau

---

Freud S., (1916-1917 *b*). Troisième Partie : Théorie générale des névroses - Conférence XXIII : « Les modes de formation des symptômes », in *Introduction à la psychanalyse, op. cit.*, pp. 337-355.

[1] Lacan J., (1964). *Le Séminaire, Livre XI, Les quatre concepts fondamentaux de la psychanalyse,* Paris, Le Seuil, 1973.

[2] Freud S., (1926). *Inhibition, Symptôme et Angoisse,* Paris, P.U.F., 6e édition, 1978, p. 7.

của đời sống vừa của những thành tựu tính dục, văn hoá và xã hội, từ những cái đáng khen nhất cho đến những cái tồi tệ nhất vì: "mọi xung năng là xung năng chết tiềm tàng.[1]"

Nếu trong bản chất và trong những thành tựu của mình, tính dục giữ được sức sống ở mọi nền văn minh, tuy nhiên nó không phụ thuộc một bản chất, một bản năng hay những chuẩn mực phổ biến. Những tà dâm cũng vậy, chúng không phụ thuộc vào sự lệch lạc của một bản năng, sự rối nhiễu của các ứng xử hoặc các tập luyện tồi tệ[2]. Thật vậy, nếu cấu trúc nắm bắt ở điểm mà cái tượng trưng thành hình, thế thì chính ưu thế của cái tượng trưng chủ trì sự ra đời của chủ thể, chính mặc cảm Oedipe và hệ quả của nó là mặc cảm bị thiến chủ trì cấu tạo chủ quan và sự vận dụng của chủ thể về ham muốn đã được ghi trong luật[3].

Tầm quan trọng của tầm vóc tượng trưng và cấu trúc của nó trong thực hiện tính dục vẫn giữ ưu thế cho dù trong cấu tạo của tính dục với tư thế chủ quan là đàn ông hay đàn bà, trong giới tính của mình và trong quan hệ với giới kia. Chúng đem tất cả sức mạnh cho Oedipe như quan hệ tượng trưng định hướng và điều chỉnh cho mỗi chủ thể, các lĩnh vực của xung năng và của tưởng tượng. Và từ đó, chức năng tượng trưng dương vật có tư cách là nó ấn định quy tắc cho ham muốn và sắp xếp cho tính dục của mỗi người trong mối liên hệ của nó với một đối tác. Trên phương diện giải phẫu hay sinh học, sự khác biệt về giới tính không đủ để quyết định vị trí chủ quan là một người có giới tính trong mối quan hệ với một người có giới tính khác : "Giới tính không đủ để thể hiện đối tác.[4]"

Liên quan đến vấn đề tính dục, những đổi mới mà Freud đem lại trong *Ba tiểu luận về thuyết tình dục* và trong suốt các công trình của ông không phải luôn luôn được đón nhận nếu không phải là được am hiểu.

Việc bác bỏ tính dục trẻ em chắc chắn đã gắn với việc bác bỏ những vô thức và mối liên hệ của nó với cấu trúc của chủ thể. Việc giảm bớt cũng

---

[1] Lacan J., (1964). « Du " *Trieb* " de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 848.

[2] Lacan J., (1970). « Radiophonie », in *Autres écrits, op. cit.*, p. 408.

[3] " La vraie fonction du père est d'unir (et non pas d'opposer) un désir à la loi. " Lacan J., (1960). " Subversion du sujet et dialectique du désir dans l'inconscient freudien ", Congrès de Royaumont. Les colloques philosophiques internationaux, (19/23.9.1960), in *Écrits, op. cit.*, p. 824.

[4] Lacan J., (1974). *Télévision,* Entretien avec Jacques-Alain Miller, filmé par Benoît. Jacquot, diffusé par l'ORTF (9/16.3.1974), Paris, Le Seuil, 1974, p. 43.

đã nhiều và một vài sự không hiểu là bằng chứng thường kỳ. Trong số những cái đó có thuyết tất cả quy về tính dục (pansexualisme), sự thu hẹp tính dục vào sinh dục hoặc vào các bộ phận sinh dục và chức năng của chúng, dẫn tới hậu quả trực tiếp là sự thắng lợi của CIM 10[1] và những bài bản vô vàn của DSM[2]; cũng như việc thịnh hành giới tính học và một số biện pháp tâm lý có khuynh hướng ứng xử và nhận thức. Điều đó được giải thích một phần lớn bởi sự kiện là các quan niệm và các thực hành lâm sàng gắn với chúng ở trên một chủ thể có ý thức và bỏ qua triệt để tầm vóc vô thức của các triệu chứng.

Sau một trăm năm, *Ba tiểu luận về thuyết tính dục* vẫn giữ được tính xác đáng và từ Freud đến Lacan, các ông khẳng định là đối với một sinh vật biết nói, dù nguồn gốc và văn hoá thế nào, tính dục của nó được lấy nền và được xếp đặt bởi các xung năng và các số phận[3], nó bắt nguồn từ trong infantile và chủ thể vận dụng nó mà không hay. Đó là cái không ngừng gây tai tiếng cho khám phá của Freud, đó là cái không ngừng phản bác cho sự mạo xưng thành thục và sự hài hoà của phát triển tính dục. Phân tâm học tiếp tục tự hỏi về vấn đề vô thức và cầu viện nó trong khuôn khổ đặc thù của chữa trị phân tâm, nhưng cũng cả ở mức các thể chế của loài người và các thể chế chính trị.

Frédérique F.Berger
Tiến sĩ tâm lý
Nhà phân tâm học

Hà nội ngày, 13 tháng 2 năm 2005

---

[1] Organisation Mondiale de la Santé : Classification internationale des troubles mentaux et des troubles du comportement (CIM 10), Paris, Masson, 1993.

[2] DSM-IV : Manuel diagnostique et statistique des troubles mentaux, Paris, Masson, 1996.

[3] Freud S., (1915). « Pulsions et destins des pulsions », in *Métapsychologie*, Paris, Gallimard, 1940, pp. 11-44.

Préface

Les Trois essais sur la théorie de la sexualité ont cent ans

Les *Trois essais sur la théorie de la sexualité* ont cent ans. Leur traduction en langue vietnamienne et leur publication est un pas de plus à la fois vers la diffusion de l'œuvre du fondateur de la psychanalyse et vers la transmission du discours psychanalytique au Vietnam. En 1905, la publication des *Trois essais sur la théorie de la sexualité* constitue un apport décisif concernant la théorie des névroses, l'étude des perversions et de la sexualité infantile. Issu de l'expérience analytique alors naissante, ils ouvrent la voie vers une conception élargie de la sexualité : " En ce qui concerne l'extension donnée par nous à l'idée de sexualité extension que nous imposait la psychanalyse des enfants et ce qu'on appelait des pervers, nous répondrons à ceux qui de leur hauteur jettent un regard de mépris sur la psychanalyse qu'ils devraient se rappeler combien l'idée d'une sexualité plus étendue se rapproche de l'Éros du divin Platon. [1] "

Le concept de sexualité tel qu'il est approché par Freud permet des considérations tout à fait innovantes qui vont avoir des répercussions importantes sur la théorie du sujet. À partir de l'enseignement freudien, le champ de la sexualité n'est plus limité au temps particulier de la vie constitué par la puberté et à l'entrée en fonction des organes génitaux. La sexualité s'éveille dès la naissance, ainsi qu'en témoignent, par exemple, la quête du plaisir pour le plaisir lors des activités de succion qui succèdent à la satisfaction alimentaire. Selon chaque sujet, sa mise en jeux peut prendre divers chemin qui dépassent l'exercice de la génitalité proprement dite. Ainsi, comme Freud le rappelle en 1938 dans l'*Abrégé de psychanalyse*[2], le mot sexuel se réfère à un ensemble d'activités éminemment humaines qui ne sont pas toujours en rapport avec la mise en jeu des organes génitaux. Il est donc important de ne pas confondre la sexualité et la génitalité : la satisfaction comme finalité de la sexualité ne coïncide pas forcément avec la reproduction. Le but originel de la sexualité concerne donc la jouissance et ne possède que peu de liens avec l'acte sexuel dans sa finalité de reproduction et de perpétuation de l'espèce.

---

[1] Freud S., (1905). *Trois essais sur la théorie de la sexualité,* Paris, Gallimard, 1971, p. 13.

[2] Freud S., (1938). *Abrégé de psychanalyse,* Paris, P.U.F., 14e édition, 2001.

En 1905, les assertions freudiennes ne vont pas manquer de bouleverser la conception classique de la sexualité. Ainsi, la première édition des *Trois Essais* suscite immédiatement une vive réaction des tenants de l'ordre moral car elle heurte le puritanisme et les bonnes consciences pour qui, l'existence de la sexualité infantile constitue un affront majeur à la morale et à une conception particulière de l'enfant. À ce moment-là, la publication des *Trois essais* contribue à donner à la théorie psychanalytique une odeur de souffre et de scandale. Mais cela n'empêche pas Freud de poursuivre ses recherches et de s'intéresser tout particulièrement à la sexualité infantile, à partir de l'analyse de ses patients adultes. Il demande d'ailleurs à ses élèves et amis de réunir des observations sur la vie sexuelle des jeunes enfants. Au cours de l'année 1908, c'est ce que fait Max Graf, lorsqu'il recueille des observations très précises concernant son jeune fils Hans. Il n'a pas d'expérience clinique avant ce traitement et se trouve donc dans la position d'un analyste en formation. À cette époque, à part Freud personne n'a encore une longue expérience avec les adultes et encore moins avec les enfants. Le cas du petit Hans[1] inaugure donc l'histoire de la psychanalyse avec les enfants : il est inspiré par le désir d'explorer la structuration de la sexualité infantile, des perversions, de la pulsion, de l'objet du désir et de la répression. Avec l'analyse de Hans, Freud confirme certaines de ses théories de 1095 et ouvre ainsi le nouveau champ de la pratique analytique avec les enfants.

Dès les *Trois essais sur la théorie de la sexualité,* Freud dévoile une sexualité dont le caractère essentiellement polymorphe rompt le charme d'une prétendue pureté et innocence du petit enfant. Ces nouvelles avancées de la psychanalyse bouleversent alors la conception classique de la sexualité et font disparaître les frontières entre les activités sexuelles de l'enfant, du pervers et du névrosé. L'hypothèse d'une disposition perverse polymorphe originaire à partir de laquelle se développent les diverses formes de la vie sexuelle sous l'influence d'éléments particuliers de la vie du sujet est alors posée de façon tout à fait claire.

Avec Freud, la sexualité humaine n'est pas soutenue ou sous-tendue par l'instinct sexuel comme fonction vitale telle que la conçoit la biologie ou la physiologie. Le polymorphisme de la sexualité et de son expansion vers tous les domaines des réalisations humaines dévoile que le champ de la sexualité

---

[1] Freud S., (1909 *a*). « Analyse d'une phobie chez un petit garçon de 5 ans, (Le petit Hans) », in *Cinq psychanalyses,* Paris, P.U.F., 20e édition, 1997, pp. 93-198. Freud S., (1909 *b*). *Phân tích một ca ám sợ ở một bé trai 5 tuổi, (Chuyện bé Hans),* Hà Nội, Nhà xuất bản Thế Giới, 2002.

VL 384

s'étend bien au-delà. Dès les premiers instants de la vie, le petit d'homme est concerné par la mise en jeu d'éléments précoces de la sexualité *via* les pulsions sexuelles partielles et de la libido. La réalité psychique et la pulsion sexuelle sont ainsi étroitement liées. Freud souligne que chez l'être humain, l'être parlant dira Lacan, la fonction sexuelle n'est représentée et ne se manifeste que par le biais des pulsions partielles. Elle n'est pas représentée par un instinct sexuel ou une pulsion génitale dont le but et l'objet sont prédéterminés. Ainsi, " La pulsion en tant qu'elle représente la sexualité dans l'inconscient n'est jamais que pulsion partielle. [1] " En effet, l'essence de la sexualité infantile est à l'orée du désir du sujet humain et ne pourra prendre que le chemin des pulsions partielles telles que les décrits Freud puis telles que Lacan les dévoile sous les formes de ce qu'il propose d'appeler " objet petit *a* ". Quatre objets partiels qui sont détachés du corps : le sein, la scybale, le regard et la voix. L'objet petit *a* étant le véritable *agalma,* l'objet cause du désir qui se dérobe et renvoie à la cause même de celui-ci et dont la vérité reste cachée à la conscience du sujet.

À son époque, Freud se bat contre les idées reçues concernant la sexualité infantile et l'innocence du jeune enfant. Il soutient que la pulsion sexuelle est l'effet de la relation de celui-ci à un autre être humain (le plus souvent la mère mais cela peut être aussi bien son substitut). Cette relation est marquée par le désir et la parole de cet autre (l'Autre selon Lacan). Ce qui est visé dans l'investissement libidinal est un objet, n'importe quel objet : mais celui-ci est subjectivement déterminé, c'est-à-dire qu'il est partie prenante de l'histoire du sujet et qu'il satisfait toujours partiellement au but de jouissance de la dite pulsion. Ce but n'est donc pas celui de la réalisation de l'acte sexuel dans sa finalité biologique *via* la reproduction de l'espèce. Il y a également un lien étroit entre la satisfaction sexuelle obtenue lors de la réalisation de l'acte sexuel et celle obtenue lors de la sublimation même des composantes de la pulsion sexuelle inutilisable par la génitalité. Cette sublimation permet la réalisation des œuvres culturelles majeures quelque soit les pays ou les cultures. En dégageant le concept de pulsion de sa confusion avec la notion biologique d'instinct[2], Freud fait un pas décisif et ouvre, selon Lacan, le champ de la réflexion vers l'inconscient et son

---

[1] Lacan J., (1964). « Du " *Trieb* " de Freud et du désir du psychanalyste », Colloque Technique et casuistique, université de Rome, (7/12.1.1964), in *Écrits,* Paris, Le Seuil, 1966, pp. 851-854.

[2] Confusion qui va persister à partir de la traduction erronée du terme " *trieb* " par " instinct " alors qu'il s'agit bien de la pulsion.

articulation avec la sexualité[1]. Sur le plan psychique, rien en effet ne témoigne d'un instinct sexuel, d'un " sens génésique " (Moreau de Tour) ou d'une détermination génitale qui tendrait vers un partenaire du sexe opposé comme objet génital préétabli, et qui serait orienté invariablement vers les finalités de la conception et de la reproduction. De la même manière qu'il n'y a pas de processus de maturation instinctuelle ou pulsionnelle qui permette au sujet humain de se définir par rapport à son sexe ou à celui de son partenaire. Voici donc des apports qui n'ont pas manqué de bouleverser l'ordre établi jusqu'alors par la biologie et la physiologie de la reproduction. Ceci amènera Lacan à formuler son célèbre " Il n'y a pas de rapport sexuel[2]" qui renvoie à " La conjonction des termes homme et femme ne peut produire rapport sexuel[3] " signifiant qu'il n'y a pas d'adéquation, de complémentarité naturelle et possible entre les sexes.

En conceptualisant l'hypothèse de l'inconscient, Freud décrit un sujet humain dont la pulsion sexuelle est intimement liée à sa rencontre avec le langage, à sa constitution et à sa détermination psychique et à sa division constitutive du sujet. Ainsi, au regard de la sexualité, depuis l'enfant jusqu'à l'adulte, tous les sujets sont aux prises avec les mêmes difficultés car il y a quelque chose de la sexualité qui ne passe pas dans les réseaux de la constitution subjective, dans les réseaux du signifiant. Et pour cause, la pulsion n'est que pulsion partielle signant ainsi son lien inextricable avec l'inconscient et sa structure : " La pulsion divise le sujet et le désir. [4]"

En questionnant le sens des symptômes et en explorant les fantasmes qui les sous-tendent[5], Freud découvre l'articulation entre le sexuel et

---

[1] Lacan J., (1964). « Du " *Trieb* " de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 849.

[2] Lacan J., (1970). « Radiophonie », Réalisé par Robert Georgin (5/10/19/26.6.1970 - RTB, 7.6.1970 - ORTF), in *Autres écrits*, Paris, Le Seuil, 2001, p. 413.

[3] Lacan J., (1973). « Liminaire », in *Scilicet*, 4/3, p. 3.

[4] Lacan J., (1964). « Du " *Trieb* " de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 853.

[5] Freud S., (1916-1917 *a*). Troisième Partie : Théorie générale des névroses - Conférence XVII : « Le sens des symptômes », in *Introduction à la psychanalyse*, Paris, Payot, 1992, pp. 239-254.
Freud S., (1916-1917 *b*). Troisième Partie : Théorie générale des névroses - Conférence XXIII : « Les modes de formation des symptômes », in *Introduction à la psychanalyse, op. cit.*, pp. 337-355.

l'inconscient marquée par la dimension inconsciente du désir du sujet dont les formations de l'inconscient comme les oublis, les actes manqués, les lapsus, les mots d'esprits, les symptômes ne sont ni plus ni moins que la réalisation de ce désir. La réalité de l'inconscient procède donc d'un lien étroit avec la réalité sexuelle : les concepts de pulsion et de libido sont au cœur de l'élaboration freudienne[1]. Ils en constituent des éléments fondamentaux ouvrant vers une nouvelle conception du sujet et du fait humain.

Cette rupture inaugurée par Freud dans le mouvement de la pensée met en scène un sujet divisé du fait de sa prise dans les rets du langage et de la sexualité rendant compte du conflit inhérent à la structure même de la subjectivité. Redéfinissant le champ de la sexualité, il montre qu'elle n'est représentée dans le psychisme que par des pulsions partielles et souligne le sens sexuel inconscient découvert dans un ensemble de symptômes et de comportements jusqu'alors attribués à des origines congénitales, génétiques ou neurologiques. Actuellement on les attribue à des troubles du comportement, du système cognitif ou de l'apprentissage tendant une nouvelle fois à faire l'impasse sur la dimension de l'inconscient.

En posant clairement le problème de l'incidence de la vie pulsionnelle sur un ensemble de troubles psychiques et physiques ne révélant d'aucune étiologie organique, Freud dévoile que le mouvement et l'organisation du désir par lequel s'articulent le sexuel et l'inconscient ordonnent la sexualité et l'investissement libidinal des fonctions corporelles au-delà même des zones sexuelles. L'investissement érogène du corps en est le témoignage constant à travers les symptômes de conversion propres à l'hystérie qui sont de véritables formations de compromis entre ce qui est désiré et ce qui est refoulé : " Les caractères fondamentaux de la formation de symptôme ont été étudiés depuis longtemps et énoncés d'une manière incontestable je l'espère. Le symptôme serait le signe et le substitut d'une satisfaction pulsionnelle qui n'a pas eu lieu ; il serait le résultat du processus de refoulement. [2]" La vie sexuelle témoigne donc des impasses ou des satisfactions de chaque sujet quant à son désir inconscient. Elle fait partie à la fois des différents aspects de sa vie et de ses réalisations sexuelles,

---

[1] Lacan J., (1964). *Le Séminaire, Livre XI, Les quatre concepts fondamentaux de la psychanalyse,* Paris, Le Seuil, 1973.

[2] Freud S., (1926). *Inhibition, Symptôme et Angoisse,* Paris, P.U.F., 6e édition, 1978, p. 7.

culturelles et sociales, des plus louables aux plus exécrables car " Toute pulsion est virtuellement pulsion de mort. [1] "

Si dans son essence et ses réalisations, la sexualité reste vitale à toute civilisation, néanmoins elle ne relève pas d'une nature, d'un instinct ou de normes universelles. De même que les perversions sexuelles ne relèvent pas de la déviation d'un instinct, de la perturbation de comportements ou d'apprentissages défectueux. En effet, si la structure s'attrape du point où le symbolique prends corps[2], alors c'est bien la prééminence du symbolique qui préside à la naissance du sujet, c'est bien le complexe d'Œdipe et son corollaire le complexe de castration qui président à la constitution subjective et à la mise en jeu d'un sujet du désir inscrit dans la loi[3].

L'importance de la dimension symbolique et de sa structure dans la réalisation sexuelle, que ce soit dans la constitution de l'identité sexuelle en tant que position subjective comme homme ou femme, dans son sexe et dans la relation à l'autre restent prééminentes. Elles donnent toute sa force à l'Œdipe comme relation symbolique qui oriente et régule pour chaque sujet les champs du pulsionnel et de l'imaginaire. Et de là, la fonction symbolique phallique en tant qu'elle légifère le désir et ordonne la sexualité de chacun dans son lien à un partenaire. Sur le plan anatomique ou biologique, la différence des sexes ne suffit donc pas à décider de la position subjective comme être sexué dans un rapport à un autre être sexué : " Le sexe ne suffit pas à rendre partenaire. [4] "

Concernant la question de la sexualité, les innovations apportées par Freud dès les *Trois essais sur la théorie de la sexualité* puis tout au long de ses ouvrages n'ont pas toujours été bien accueillies sinon comprises. Au rejet de la sexualité de l'enfant était sans aucun doute lié le rejet de l'infantile et de son lien avec la structure du sujet. Les réductions ont également été nombreuses et certaines incompréhensions en sont le témoignage constant. Parmi elles se trouvent le pansexualisme, la réduction

---

[1] Lacan J., (1964). « Du " *Trieb* " de Freud et du désir du psychanalyste », in *Écrits, op. cit.*, p. 848.

[2] Lacan J., (1970). « Radiophonie », in *Autres écrits, op. cit.*, p. 408.

[3] " La vraie fonction du père est d'unir (et non pas d'opposer) un désir à la loi. " Lacan J., (1960). " Subversion du sujet et dialectique du désir dans l'inconscient freudien ", Congrès de Royaumont. Les colloques philosophiques internationaux, (19/23.9.1960), in *Écrits, op. cit.*, p. 824.

[4] Lacan J., (1974). *Télévision,* Entretien avec Jacques-Alain Miller, filmé par Benoît. Jacquot, diffusé par l'ORTF (9/16.3.1974), Paris, Le Seuil, 1974, p. 43.

de la sexualité à la génitalité ou aux organes sexuels et à leurs fonctions, avec comme conséquences directes le succès de la CIM 10[1] et des multiples versions du DSM[2] ; ainsi que de la vogue de la sexologie et de certaines psychothérapies d'orientation comportementalistes et cognitivistes. Cela s'explique en grande partie par le fait que les conceptions et les pratiques cliniques qui y sont liées s'adressent à un sujet conscient et font l'impasse radicale sur la dimension inconsciente des symptômes.

Cent ans après, les *Trois essais sur la théorie de la sexualité* gardent toute leur pertinence et, depuis Freud et avec Lacan, ils confirment que pour chaque être parlant, quelles que soient son origine et sa culture, sa sexualité est sous-tendue et ordonnée par les pulsions et leurs destins[3], qu'elle prend son origine dans l'infantile et que le sujet la met en jeu à son insu. Voici ce qui ne cesse de faire le scandale de la découverte freudienne, voici ce qui ne cesse d'objecter à la prétendue maturité et harmonie du développement de la sexualité. La psychanalyse continue donc à s'interroger sur le sujet de l'inconscient et à s'adresser à lui dans le cadre particulier de la cure analytique, mais aussi au niveau des institutions humaines et politiques.

Frédérique F. Berger
Docteur en psychologie
Psychanalyste

Hanoi, le 13 février 2005

---

[1] Organisation Mondiale de la Santé : Classification internationale des troubles mentaux et des troubles du comportement (CIM 10), Paris, Masson, 1993.

[2] DSM-IV : Manuel diagnostique et statistique des troubles mentaux, Paris, Masson, 1996.

[3] Freud S., (1915). « Pulsions et destins des pulsions », in *Métapsychologie*, Paris, Gallimard, 1940, pp. 11-44.

Ba tiểu luận về tính dục, lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức từ năm 1905, đã được xuất bản liên tiếp (1910, 1915, 1920, 1922, 1924) trong đó Freud có chú ý đến những phát hiện mới, đã chỉnh lý lại bằng những sửa đổi và thêm những phần thường rất quan trọng vào nguyên bản.

Văn bản ở đây là văn bản cuối cùng. Chúng tôi tin rằng việc chỉ dẫn những đoạn chính đã chỉnh lý bằng dấu ngoặc [ ] và bằng những ghi chú (thêm vào năm ...) hoặc (sửa đổi năm....) là có ích.

Thực tế nhiều độc giả không quên gán cho Freud ở năm 1905 những quan niệm mà ông chỉ thiết lập 10 hay 15 năm sau, thí dụ những khái niệm về ái kỷ, về tổ chức tiền sinh dục, về lý thuyết tính dục trẻ em vv...

Bản dịch này là bản đã được xuất bản năm 1923, có một vài thay đổi do quan tâm đến tính chính xác, đặc biệt để chú ý đến thuật ngữ phân tâm học ngày nay, đã được cố định ở Pháp hơn thời đó.

Tôi xin cảm ơn Jean Laplanche và J.-B.Pontalis đã đảm nhiệm việc duyệt bản dịch này.

Bác sĩ Blanche Reverchon-Jouve

để nhớ đến việc làm cùng với Bernard Groethuysen năm 1923

ĐỀ TỰA CHO LẦN TÁI BẢN THỨ BA

Sau khi có dịp quan sát trong mười năm thái độ của công chúng đối với cuốn sách này, tôi muốn đưa thêm vào lần tái bản thứ ba này một vài nhận xét nhằm tránh những hiểu lầm và dự kiến những thất vọng có thể có. Trước hết, chúng tôi muốn nhấn mạnh là sự phân tích của chúng tôi dựa trên những thực nghiệm hàng ngày của người thầy thuốc, và phương pháp phân tâm cần phải đi sâu, và từ đó toát ra giá trị khoa học. Ba tiểu luận về tính dục chỉ có thể chứa đựng những gì mà phân tâm học thừa nhận hoặc sẽ có thể xác nhận. Vì vậy xem như loại trừ một điều là từ những tiểu luận này có thể xuất hiện một lý thuyết về tính dục, và người ta cũng sẽ hiểu là chúng tôI không giữ lập trường về một vài vấn đề chủ yếu của đời sống tính dục, trong khi cái này có vẻ có tầm quan trọng lớn. Tuy nhiên, tôi không muốn người ta cho rằng tác giả đã không biết đến những vấn đề đó sau khi đã cân nhắc hoặc tác giả đã gạt sang bên mà gán cho nó tầm quan trọng thứ yếu.

Không phải chỉ trong sự lựa chọn các vấn đề, còn trong trình tự nghiên cứu của chúng tôi mà người ta sẽ công nhận là cuốn sách này phụ thuộc vào sự giải thích theo phân tâm, chính cái đó khơi cho tôi viết. Phương pháp mà chúng tôi theo được đặc trưng bởi sự kiện là trong tất cả sự mô tả này, chúng tôi đưa lên hàng đầu những nhân tố được qui định bởi cái bên ngoài, trong khi những nhân tố cấu thành ở phía sau; chúng tôi đặt sự phát triển bản thể ưu tiên đối với sự phát triển loài. Thật thế, những biểu lộ được quy định bởi cái bên ngoài hình thành đối tượng chính của sự phân tích, cái này có thể giải thích chúng hầu như toàn bộ. Những biểu lộ thể trạng chỉ xuất hiện như thể ở vị trí phụ và được gợi lại bởi kinh nghiệm sống; muốn đánh giá chúng đầy đủ là vượt quá lĩnh vực của phân tâm học.
Có một mối quan hệ tương tự giữa sự phát triển bản thể với sự phát triển loài. Sự phát triển cá thể coi như là một sự lặp lại của sự phát triển loài tất cả mọi lần mà cái này không bị thay đổi bởi một trải nghiệm gần nhất. Sự bố trí về phát triển loài ló ra qua sự tiến triển của phát sinh cá nhân. Nhưng thực ra thể tạng chỉ là cái lắng đọng của một trải nghiệm trước được thêm vào một trải nghiệm mới của cá nhân.

Nếu kết quả những nghiên cứu của tôi phụ thuộc chặt chẽ vào những cứ liệu của phân tâm học, mặt khác tôi phải đòi hỏi cho công việc này sự độc lập đối với nghiên cứu sinh học. Tôi đã cẩn thận tránh lao vào những triển vọng của sinh học tính dục chung hay riêng đối với những loài đã xác định mở ra cho chúng ta, và tôi chỉ tính đến nghiên cứu những chức năng

tính dục của con người bằng cách sử dụng kỹ thuật phân tâm. Mục tiêu của tôi là tìm xem trong chừng mực nào tâm lý học có thể cung cấp những chỉ dẫn về sinh học của đời sống tính dục của con người. Như vậy, tôi có thể đưa ra ánh sáng một vài mối quan hệ và sự kiện khớp nhau trong hai lĩnh vực mà tôi không buộc phải từ bỏ một vài luận đề, khi ở một số điểm chủ yếu, phân tâm học đưa tôi đến những ý kiến và những kết quả không khớp với sinh học.

Vienne, tháng 10 năm 1914

ĐỀ TỰA CHO LẦN TÁI BẢN THỨ TƯ

Những biến cố của chiến tranh không làm giảm sự quan tâm của công chúng đối với phân tâm học. Tuy nhiên sự quan tâm này không đồng đều ở mọi phần. Nếu những phần đơn thuần tâm lý học của phân tâm học, liên quan đến vô thức, đến sự dồn nén, đến xung đột quyết định những rối nhiễu bệnh, đến lợi ích của bệnh,đến cơ chế hình thành những triệu chứng, nói chung chúng càng ngày càng được chấp nhận và được chú ý ngay cả đối với các địch thủ của chúng tôi – phần học thuyết động chạm đến sinh học mà những ý tưởng cơ bản được trình bày ở bản viết này, ngược lại, gặp phải sự chống đối của nhiều địch thủ của chúng tôi và ngay cả ở trong số những nhà tư tưởng đã có một thời gian miệt mài với phân tâm học thì nhiều người đã từ bỏ và đã đưa ra những giả thuyết mới hạn chế vai trò của yếu tố tính dục trong đời sống bình thường và bệnh lý.

Tuy nhiên tôi không thể tự giải quyết để công nhận rằng cái phần lý thuyết phân tâm này lại xa vời thực tế hơn những cái khác. Những ký ức của tôi và một sự khảo sát luôn luôn được lặp lại vấn đề, chứng minh cho tôi thấy là lý thuyết dựa trên những sự quan sát được thực hiện cẩn thận và không định kiến; vả lại, tôi tự giải thích dễ dàng thái độ của công chúng. Trước hết phải nói rằng chỉ có những người có khả năng xác nhận những giả thuyết đưa ra về sự khởi đầu đời sống tính dục ở người, những nhà quan sát có đủ kiên nhẫn mới có một phương pháp để có thể đẩy sự phân tích đến thời thơ ấu của người bệnh. Vả lại, thường thì không thể tiến hành như thế, y học phải đạt được việc chữa khỏi bệnh nhanh, ít nhất là bề ngoài. Không một ai, trừ những thày thuốc thực hành phân tâm, thực tế lại có thể đạt được ở lĩnh vực đó và hệ quả là không thể tạo nên một phán đoán mà nó không được xác định bởi chính những ác cảm và những thành kiến của họ. Nếu những người lớn thực sự biết học từ quan sát trực tiếp những trẻ em thì chúng tôi có thể không phải dành công sức viết cuốn sách này.

Sau nữa, cũng cần phải nhớ là một vài đoạn của sách này –những đoạn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đời sống tính dục trong mọi hoạt động của con người, những đoạn mà chúng tôi cố gắng mở rộng khái niệm tính dục- bao giờ cũng được dùng là những cớ cho những phản kháng đối với phân tâm học. Bằng cách dùng những từ đao to búa lớn, người ta còn nói tới pansexualisme của phân tâm học, và trách móc quá đáng là tất cả giải thích bằng tính dục. Người ta có thể ngạc nhiên về những sự kiện đó nếu người ta có thể quên ảnh hưởng của những đam mê làm rối nhiễu tâm trí và làm mất ký ức của nhiều chuyện. Chẳng phải lâu la gì, Schopenhauer đã

chứng tỏ cho mọi người rõ là trong chừng mực nào đó, mọi hoạt động của người ta được qui định bởi những xu hướng tính dục. Từ ngữ này được biết theo nghĩa thông thường, làm sao mà người ta có thể hoàn toàn quên một học thuyết có tác động lớn như thế? Tóm lại, đối với cái liên quan đến sự mở rộng ý tưởng về tính dục của chúng tôi, sự mở rộng mà phân tâm học trẻ em đặt ra và cái mà người ta gọi là những tà dâm, chúng tôi sẽ trả lời cho những ai, từ tầm cao của họ, ném một con mắt khinh thường đến phân tâm học, là họ phải nhớ rằng ý tưởng về tính dục mở rộng hơn lại gần gũi biết bao với bản năng sống (Eros) của Platon thánh thiện[1].

Vienne, tháng 5 năm 1920

I

NHỮNG LỆCH LẠC TÍNH DỤC[2]

Để giải thích những nhu cầu tính dục của người và súc vật, trong sinh học người ta dùng giả thuyết có một "xung năng tính dục"; cũng như để cắt nghĩa cái đói, người ta cho rằng có một xung năng dinh dưỡng. Tuy nhiên, ngôn ngữ dân gian không có từ ngữ về nhu cầu tính dục tương ứng với từ đói; ngôn ngữ khoa học dùng từ "dục năng" *(libido)*[3].

Ý kiến dân gian hình thành một vài ý niệm dừng lại ở bản chất và những tính chất của xung năng tính dục. Vì vậy, nói theo ước định là cái xung năng này thiếu ở thời thơ ấu, nó chỉ được cấu thành lúc dậy thì và có quan hệ chặt chẽ với những quá trình dẫn đến sự trưởng thành, nó được biểu lộ dưới dạng một sự hấp dẫn không cưỡng nổi thực hiện bởi người ở giới này đối với giới kia và mục đích sẽ là sự hòa hợp giới tính hay ít nhất là một tập hợp những hành động hướng tới mục đích đó.

Chúng ta có tất cả những lý do để tin rằng việc mô tả đó không đầy đủ đối với thực tế. Nếu người ta phân tích kỹ sẽ thấy vô số sai lầm, những điều không chính xác và những phán đoán vội vã.

Hãy bắt đầu bằng xác định hai từ ngữ. Người gây hấp dẫn tính dục được chỉ định là *đối tượng tính dục* và hành động mà xung năng thúc đẩy được gọi là *mục đích tính dục*. Thực nghiệm khoa học chứng minh cho thấy có nhiều lệch lạc liên quan đến đối tượng hoặc mục đích tính dục và người ta phải tìm hiểu sâu những mối quan hệ giữa những lệch lạc đó với cái mà người ta coi là trạng thái bình thường của các sự việc.

I - NHỮNG LỆCH LẠC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC

Chúng ta tìm thấy sự giải thích tốt nhất khái niệm dân gian về xung năng tính dục trong truyền thuyết đầy thơ mộng ở đó con người được chia làm hai phần nửa - đàn ông và đàn bà - hướng tới sự hoà hợp làm một nhờ tình yêu. Vì thế người ta hết sức ngạc nhiên khi biết có những người đàn ông mà đối tượng tính dục không phải là đàn bà nhưng lại là đàn ông và cũng có những phụ nữ mà đối tượng tính dục lại là phụ nữ. Người ta gọi những người kiểu đó là: tính dục đồng giới hoặc đúng hơn là loạn dục đảo ngược và hiện tượng này là loạn dục đồng giới. Những người loạn dục đồng giới chắc chắn có rất nhiều nhưng thường khó xác định họ[4].

A. *Loạn dục đồng giới*

ỨNG XỬ CỦA NHỮNG NGƯỜI LOẠN DỤC ĐỒNG GIỚI (LDĐG). – Người ta phân biệt ba loại sau đây:

a) Những người loạn dục đồng giới *tuyệt đối*, đó là những người mà đối tượng tính dục đều là những cá nhân đồng giới với họ trong khi họ thờ ơ với những cá nhân khác giới hoặc những người này gây cho họ một sự thù ghét tính dục. Nếu là đàn ông, do có sự thù ghét, họ sẽ không thể có hành động tính dục bình thường hoặt ít ra là họ không thấy thích thú.

b) Những người loạn dục đồng giới *amphigène* (ái nam ái nữ tâm-tính dục), đó là những người về tính dục có đối tượng không phân biệt đồng giới hay khác giới. Ở loại này thiếu tính chuyên nhất.

c) Những người loạn dục đồng giới ngẫu nhiên. Sự đảo ngược được xác định bởi các hoàn cảnh bên ngoài, đặc biệt là thiếu đối tượng tính dục bình thường hoặc do ảnh hưởng hoàn cảnh.

Những người này xử sự khác nhau về mặt tự phán xét họ về đặc thù tính dục. Đối với một số người, loạn dục đồng giới cũng tự nhiên như định hướng dục năng *(libido)* đối với người bình thường. Họ đòi quyền đối với loạn dục đồng giới được đặt ngang hàng với tính dục bình thường. Đối với những người khác, phẫn nộ đối với sự kiện đảo ngược này, họ cảm thấy như là một cưỡng bức bệnh hoạn[5].

Người ta cũng phân biệt nhiều kiểu loạn dục đồng giới tùy theo thời kỳ trong đời mà những biểu hiện tính dục xuất hiện. Có những người mà sự đảo ngược hình như tồn tại cũng lâu như trí nhớ họ lưu giữ được. Có những người khác lại biểu lộ ở một thời điểm xác định, trước hoặc khi dậy thì[6]. Đặc điểm tính dục này có thể giữ suốt đời hoặc biến mất ở một lúc nào đó, nó chỉ là một giai đoạn ngắn hướng tới sự tiến triển bình thường. Nó có thể xuất hiện muộn, sau một thời kỳ dài có tính dục bình thường. Người ta cũng báo hiệu những trường hợp dao động định kỳ giữa một đối tượng tính dục bình thường và một đối tượng đồng giới. Đáng quan tâm đặc biệt là những trường hợp mà dục năng hướng về đồng giới sau một trải nghiệm đau đớn trên một đối tượng tính dục bình thường.

Những loạt biến đổi khác nhau này thường độc lập đối với nhau. Trong những dạng thái cực nhất, dạng loạn dục đồng giới toàn bộ, người ta có thể thừa nhận là đặc thù tính dục xuất hiện sớm trong đời sống và cá nhân sống hòa hợp với nó.

Chắc chắn có số tác giả từ chối tập hợp làm một tất cả các trường hợp kể trên, bằng cách nhấn mạnh vào những sự khác nhau đã thể hiện hơn là những sự giống nhau, cái đó hợp với cách nhìn của họ về loạn dục đồng giới.

Nhưng cho dù những phân chia có chính đáng đến đâu, người ta không thể không nhìn nhận là tất cả những mức trung gian có thể gặp gỡ khiến khái niệm loạt được đặt ra.

LÝ THUYẾT VỀ LOẠN DỤC ĐỒNG GIỚI (LDĐG). – Trước hết LDĐG được coi như là dấu hiệu của một sự thoái hóa thần kinh bẩm sinh. Điều này được giải thích bằng sự việc là những người đầu tiên mà các bác sĩ đã quan sát LDĐG là những người bị bệnh nhiễu tâm hay ít nhất là có biểu hiện bề ngoài như thế. Luận thuyết này chứa hai khẳng định cần được xem xét tách riêng: LDĐG có tính bẩm sinh và LDĐG là dấu hiệu của một sự thoái hóa.

THOÁI HÓA. – Việc sử dụng khinh xuất từ ngữ thoái hóa ở đây hay mọi nơi gây những ý kiến phản đối. Dần dần người ta quen gọi thoái hóa là mọi biểu hiện bệnh lý mà căn nguyên không phải rõ ràng chấn thương hay nhiễm trùng. Theo sự phân loại những người thoái hóa của Magnan thì có thể áp dụng từ ngữ thoái hóa cho những trường hợp mà sự hoạt động của hệ thần kinh là hoàn hảo. Như vậy, giá trị và nội dung mới của khái niệm thoái hóa này có thể là gì ? Có lẽ tốt hơn hết không nên nói đến thoái hóa trong những trường hợp sau đây:

1° *Khi không có sự cùng tồn tại với những lệch lạc khác.*

2° Khi toàn bộ những chức năng và hoạt động của cá nhân không bị những biến chất nghiêm trọng[7].

Dựa trên tổng thể những sự kiện sau đây, những người LDĐG theo nghĩa này không phải là những người thoái hóa:

1° Người ta thấy LDĐG ở những người không có biểu hiện những lệch lạc nghiêm trọng khác.

2° Người ta thấy LDĐG ở những người mà hoạt động chung không bị rối nhiễu, ngay cả sự phát triển đạo đức và trí tuệ có thể ở mức độ rất cao[8].

3° Khi người ta đặt vào một quan điểm tổng quát hơn các nhà lâm sàng, người ta gặp hai loại sự kiện ngăn cấm việc coi LDĐG như một dấu hiệu của sự thoái hóa:

a) Chớ nên quên rằng LDĐG là một cách làm thường xuyên, người ta hầu như có thể nói là một thể chế quan trọng ở những dân tộc thời cổ đại, ở thời kỳ văn minh nhất của họ.

b) LDĐG cực kỳ phổ biến ở những dân tộc nguyên thuỷ và hoang dã, trong khi từ ngữ thoái hóa thường chỉ áp dụng ở những nền văn minh tiến triển (I.Bloch)-Và ngay cả ở những dân tộc văn minh khác nhau ở châu Âu, khí hậu và chủng tộc có một ảnh hưởng đáng kể đến tần số của LDĐG và thái độ đạo đức đối với nó[9].

TÍNH CHẤT BẨM SINH CỦA LDĐG. – Người ta đã coi LDĐG là bẩm sinh chỉ ở những người LDĐG tuyệt đối và để khẳng định, người ta dựa trên chứng cứ ở chính những người bệnh, họ khẳng định là ở bất cứ lúc nào trong đời, họ không bao giờ biết đến một định hướng nào khác của xung năng tính dục. Nhưng trước thực tế có hai loại LDĐG khác nữa, đặc biệt là có những người LDĐG ngẫu nhiên, thì cái này khó dung hoà với giả thuyết về tính chất bẩm sinh của LDĐG. Cũng vì thế những người bảo vệ giả thuyết này có một xu hướng rất rõ là tách riêng loại những người LDĐG tuyệt đối, điều này dẫn đến sự từ bỏ việc giải thích chung và duy nhất về LDĐG. Cần phải chấp nhận là trong một số trường hợp, LDĐG có tính chất bẩm sinh và trong những trường hợp khác, căn nguyên lại khác.

Đối lập với quan niệm này còn có quan niệm coi LDĐG có một tính chất *tiếp thu* của xung năng tính dục, dựa trên những sự kiện sau đây:

1° Người ta có thể tìm thấy ở nhiều người LDĐG và ngay cả những người LDĐG tuyệt đối, ở giai đoạn đầu đời, một ấn tượng tính dục mà LDĐG chỉ là sự kéo dài và là phần tiếp theo.

2° Cũng ở nhiều những người khác, trong những trường hợp thuận lợi hay bất lợi đã cố định LDĐG ít nhiều muộn hơn (chỉ chuyên trao đổi với những người cùng giới, sự chung đụng trong thời kỳ chiến tranh, lưu ở trong tù, sợ những sự nguy hiểm tình dục khi quan hệ với người khác giới, độc thân, liệt dương vv)

3° Sự ám thị thôi miên có thể loại trừ LDĐG khiến người ta ngạc nhiên nếu thừa nhận tính chất bẩm sinh.

Đặt trên các phương diện trên có thể dẫn đến chối bỏ hoàn toàn sự tồn tại của LDĐG bẩm sinh. Như vậy người ta có thể nói (Havelock Ellis) là một sự xem xét cẩn thận hơn những trường hợp LDĐG gọi là bẩm sinh sẽ làm sáng tỏ, theo mọi xác suất, một sự kiện của thời thơ ấu có một ảnh hưởng quyết định lên định hướng dục năng và cái này tuy đã biến mất trong trí nhớ có ý thức, có thể làm nhớ lại bằng một kỹ thuật phù hợp. Đối với những người bảo vệ quan niệm này, LDĐG chỉ là một trong những biến đổi của xung năng tính dục, được quyết định nhờ vào những hoàn cảnh bên ngoài.

Sự khẳng định này, bề ngoài rất có thể được chấp nhận lại không đứng vững trước sự việc dễ kiểm soát: nhiều cá nhân đã biết những trải nghiệm tính dục trong thời đầu thanh niên (quyến rũ, thủ dâm lẫn nhau) mà không vì vậy trở thành những người LDĐG hoặc ít nhất không trở thành bền lâu. Vì thế người ta đi đến giả định là sự xen kẽ nhau giữa tính chất bẩm sinh và tính chất tiếp thu không khai thác hết toàn bộ các sự kiện, hoặc không thích ứng với những kiểu khác nhau của LDĐG.

GIẢI THÍCH LDĐG. – Dù người ta công nhận lý thuyết này hay lý thuyết kia, dù LDĐG là bẩm sinh hay tiếp thu, tính chất của nó không được giải thích. Theo giả thuyết thứ nhất, cần phải làm rõ cái gì là bẩm sinh trong LDĐG, trừ phi người ta dừng lại ở sự giải thích thô thiển là nói rằng một người ngay từ lúc sinh ra mang một xung năng tính dục đã gắn với một đối tượng tính dục xác định. Trong giả thuyết thứ hai, vấn đề đặt ra là phải biết rằng nếu những ảnh hưởng ngẫu nhiên khác nhau đủ để giải thích tính chất tiếp thu mà không cần thiết phải nhờ đến một khuynh hướng cá nhân nào đó can thiệp, cái này theo chúng tôi biết hiếm có thể xảy ra.

VAI TRÒ CỦA LƯỠNG TÍNH. – Từ Frank Lydston, Kiernan và Chevalier, để giải thích sự kiện LDĐG người ta đã nhờ đến một lý thuyết đối lập với ý kiến dân gian. Theo thuyết này, con người ta phải hoặc là đàn ông, hoặc là đàn bà. Khoa học cho ta biết những trường hợp mà tất cả những tính chất tính dục biến mất, kết quả là việc xác định giới tính trở nên khó khăn, và cái đó trước hết là về phương diện giải phẫu. Ở những cá nhân này, những cơ quan tính dục vừa là nam vừa là nữ (ái nam ái nữ). Trừ vài trường hợp ngoại lệ, những cơ quan sinh dục của hai giới tồn tại bên cạnh nhau (thật sự ái nam ái nữ); nhiều khi người ta nhận thấy có sự teo lại của cái này và cái kia[10].

Những sự bất thường này đáng chú ý vì nó soi sáng bất ngờ cho giải phẫu bình thường. Một mức độ nào đó của ái nam ái nữ về giải phẫu là bình thường. Ở mỗi cá nhân, hoặc nam hoặc nữ đều thấy có tàn dư của bộ phận sinh dục của giới kia. Chúng tồn tại hoặc ở trạng thái thô sơ và bị tước hết chức năng hoặc thích ứng với một chức năng khác. Khái niệm bắt nguồn từ những sự kiện này đã được biết từ lâu là: một tổ chức lưỡng tính từ gốc trải qua sự tiến triển hướng về đơn tính, vẫn giữ một vài tàn tích teo lại của giới đối lập.

Người ta có thể chuyển quan niệm này vào lĩnh vực tâm trí và hiểu LDĐG trong những biến thể của nó như biểu hiện của ái nam-ái nữ tâm trí. Để chấm dứt vấn đề, phải có thể ghi nhận sự trùng hợp đều đặn giữa LDĐG và những dấu hiệu tâm trí và cơ thể của ái nam-ái nữ.

Nhưng các quan sát không xác nhận quan niệm này. Những mối quan hệ của tính lai tâm trí và tính lai giải phẫu hiển nhiên chắc chắn cũng không mật thiết và ổn định như người ta muốn nói. Ở những người LDĐG, người ta tìm thấy sự giảm bớt xung năng tính dục (Havelock Ellis), và một sự teo nhẹ của cơ quan, cái này là thường xuyên nhưng không hẳn là không đổi và người ta không tìm thấy cái đó trong đa số các trường hợp. Đến mức phải công nhận là ái nam-ái nữ cơ thể và LDĐG là 2 thứ độc lập với nhau.

Người ta cũng gắn một tầm quan trọng lớn vào những tính chất tính dục được gọi là kỳ thứ hai và kỳ thứ ba và tính lặp lại ở những người LDĐG (H. Ellis). Điều này thường rất đúng nhưng không được quên rằng những tính chất thứ cấp đó được gặp khá thường xuyên ở các cá nhân thuộc giới đối lập, và biểu thị những chỉ báo ái nam-ái nữ mà ở chính các cá nhân đó lại không có đảo ngược trong đối tượng tính dục.

Lý thuyết ái nam-ái nữ tâm trí sẽ rõ hơn nếu LDĐG được kèm theo một sự biến đổi của những đặc tính khác của tâm trí, những xung năng và những nét tính cách, thành tính chất đặc trưng của giới kia. Nhưng sự đảo ngược tính chất chỉ thấy thường xuyên ở phụ nữ, trong khi ở đàn ông những tính chất rắn rỏi tương hợp với LDĐG. Nếu người ta muốn duy trì thuyết ái nam-ái nữ tâm trí, ít nhất phải cẩn thận gia thêm rằng một sự tương liên đều đặn giữa các biểu lộ khác nhau này không thể được thiết lập đầy đủ. Theo Halban[11] thì cũng như thế đối với ái nam-ái nữ cơ thể; sự teo lại của những cơ quan và sự phát triển những tính chất thứ cấp là hai cấp sự kiện tương đối độc lập.

Lưỡng tính ở dạng thô sơ nhất được xác định bởi một người biện hộ cho những người LDĐG nam: một bộ óc đàn bà trong một cơ thể đàn ông. Song chúng ta không biết "bộ óc đàn bà" là thế nào. Muốn đem vấn đề từ lĩnh vực tâm lý sang lĩnh vực giải phẫu cũng vừa vô bổ vừa vô căn cứ. Việc giải thích của Krafft-Ebing có vẻ đi sát vấn đề hơn của Ulrich, tuy nhiên chủ yếu không khác nhau. Krafft-Ebing khẳng định là sự lưỡng tính của các cơ quan sinh dục của cá nhân tương ứng với một trung tâm não kép, một cái nam, một cái nữ. Những trung tâm này phát triển vào lúc dậy thì, đặc biệt dưới ảnh hưởng của các tuyến sinh dục mà ít nhất ở lúc đầu là độc lập. Nhưng người ta có thể nói về những *"trung tâm"* não mà trước đó đã được nói về não đàn ông và đàn bà và hơn nữa, chúng ta không biết ngay cả những khu trú não (*"trung tâm"*) của tính dục, tương tự những cái mà chúng ta có thể công nhận đối với ngôn ngữ chẳng hạn.

Tuy nhiên chúng ta cần nhớ 2 ý tưởng để giải thích về LDĐG: Trước hết phải chú ý đến sự bố trí lưỡng tính; nhưng chúng ta không biết chất nền giải phẫu của nó thế nào. Chúng ta thấy sau đó có những rối nhiễu thay đổi xung năng tính dục trong sự phát triển của nó[12].

ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC CỦA NHỮNG NGƯỜI LDĐG. – Thuyết ái nam-ái nữ tâm trí cho rằng đối tượng của những người LDĐG đối lập với đối tượng bình thường. Người LDĐG nam, giống như một phụ nữ, bị cuốn hút bởi những tính chất mạnh mẽ về thân thể và tâm trí đàn ông. Họ cảm thấy mình là phụ nữ và đi tìm đàn ông. Nhưng cho dù điều này đúng với một số lớn người LDĐG, vẫn không thể cấu tạo một tính chất chung cho LDĐG.

Không chối cãi được là nhiều người LDĐG nam đã giữ một đặc điểm tâm trí nam giới, chỉ biểu hiện rất ít tính chất thứ cấp của giới nữ và thực ra họ tìm kiếm những đặc tính tâm trí nữ giới trong đối tượng tính dục. Nếu không phải như thế sẽ không hiểu nổi là những đĩ đực hiến mình cho những người LDĐG, ngày nay hay thời cổ đại lại bắt chước phụ nữ ở vẻ bề ngoài và cách ăn mặc. Nếu không phải như thế, việc bắt chước sẽ ngược lại với lý tưởng của người LDĐG. Ở những người Hy Lạp xưa kia, có những người đàn ông nam tính nhất đã là người LDĐG, điều rõ ràng là không phải cái tính chất mạnh mẽ của cậu trai trẻ đã kích thích sự ham muốn của họ mà là những tính chất nữ của thân thể và của tâm trí như tính e thẹn, dè dặt, ham muốn hiểu biết và cần che chở. Ngay khi cậu trai trẻ trở thành đàn ông, lập tức cậu ta không còn là đối tượng tính dục của người kia và họ lại tìm đến vị thành niên. Trong trường hợp này hay nhiều trường hợp khác, người LDĐG không theo đuổi một đối tượng cùng giới với họ mà đối tượng tính dục kết hợp trong mình cả hai giới; đó là sự thỏa hiệp giữa 2 xu hướng mà một cái hướng về người đàn ông, cái kia về người đàn bà, theo điều kiện đã qui định, cho dù đối tượng của tính dục có những đặc tính giải phẫu của nam giới (cơ quan sinh dục nam); [có thể nói đó là hình ảnh của bản chất lưỡng tính[13]] - (thêm vào năm 1915).

LDĐG ở phụ nữ có biểu hiện những tính chất kém phức tạp hơn. Những người LDĐG tích cực thường có những tính cách cơ thể và tâm trí nam giới và tìm nữ tính trong đối tượng tính dục của họ tuy rằng ở đây cũng vậy, một sự hiểu biết rõ ràng hơn những sự kiện cho thấy một sự đa dạng lớn.

MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC CỦA NHỮNG NGƯỜI LDĐG. – Điều cần nhớ nhất là mục đích tính dục trong LDĐG còn lâu mới biểu hiện những tính chất giống nhau. Ở những người đàn ông, sự giao hợp *bằng hậu môn* không phải là quan hệ duy nhất của những người LDĐG. Sự thủ dâm thường là mục đích chuyên nhất, và những sự giảm liên tiếp của mục đích tính dục cho đến khi chỉ còn đơn thuần một sự dào dạt tình cảm thường phổ biến hơn trong tình yêu khác giới. Ở phụ nữ cũng thế, những mục đích tính dục của LDĐG rất đa dạng; trong những mục đích ấy, người ta đặc biệt tìm đến sự tiếp xúc những màng nhầy ở khoang miệng.

KẾT LUẬN. – Nếu chúng ta không thể tìm sự giải thích về LDĐG trong những cứ liệu ta có, tuy nhiên chúng ta có thể đi đến những quan điểm có thể đối với chúng ta quan trọng hơn là giải đáp cho vấn đề đặt ra. Bây giờ chúng ta được cảnh báo sai lầm khi thiết lập những mối liên hệ quá mật thiết giữa xung năng tính dục và đối tượng tính dục. Kinh nghiệm dạy ta trong những trường hợp mà ta coi là bất thường, giữa xung năng tính dục và đối

tượng tính dục có một sự kết nối mà chúng ta không nhận thấy trong đời sống tính dục bình thường, ở đó xung năng hầu như đã chứa đựng trong nó đối tượng của mình. Cái đó dẫn chúng ta đến phân tách xung năng với đối tượng ở một điểm nào đó. Có thể cho rằng xung năng tính dục lúc đầu tồn tại độc lập với đối tượng của nó và sự xuất hiện của nó không được qui định bởi những kích động từ đối tượng đem lại.

B - *Trẻ em và súc vật được lấy làm đối tượng tính dục*

Trong khi những người LDĐG chọn đối tượng ngoài giới tính, người này bình thường phải quyến rũ họ, họ cho cảm giác là những cá nhân không có tật gì ngoài sự lệch lạc của họ thì ngược lại những chủ thể lấy đối tượng trẻ em xuất hiện ngay từ đầu như là những trường hợp lệch lạc đơn độc. Hiếm khi những trẻ em là đối tượng tính dục duy nhất; thông thường họ chỉ đóng vai trò đó khi một cá nhân trở nên hèn nhát, bất lực, tự giải quyết bằng cách xoay sở đó hoặc khi xung năng dưới dạng quá mãnh liệt, không tìm được đối tượng phù hợp hơn để thỏa mãn cho mình. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là được thấy xung năng tính dục thừa nhận nhiều sự đa dạng và nó có thể suy thoái về phần đối tượng ở một mức độ mà cái ham muốn, quá gắn chặt vào những đối tượng riêng của chúng, chỉ có thể đạt được trong những trường hợp thái cực nhất. Điều đó cũng đúng đối với sự giao hợp với súc vật, không hiếm đối với nông dân và có thể được đặc trưng bằng sự quyến rũ tính dục vượt quá giới hạn qui định bởi loài.

Về lý do đạo đức, người ta muốn đưa những trường hợp sai lạc nghiêm trọng của xung năng tính dục vào bệnh tâm thần, nhưng điều này không thể được. Kinh nghiệm cho ta thấy là trong những trường hợp này, những rối nhiễu khác của xung năng tính dục không khác ở những người bình thường và những rối loạn này được tìm thấy ở tất cả những chủng tộc và ở một số tầng lớpxã hội. Vì thế, việc lạm dụng trẻ em được gặp với một sự thường xuyên đáng sợ ở các giáo viên và các giám thị, do điều kiện dễ dàng đưa đến. Ở những người điên, người ta cũng gặp những sai lạc tương tự nhưng ở mức độ cao hơn hoặc là cái điều hẳn có ý nghĩa, trở thành chuyên biệt và thay thế cho sự thỏa mãn tính dục bình thường.

Những mối quan hệ lạ kỳ giữa những sự biến đổi tính dục khác nhau có thể tạo thành một dãy đi từ trạng thái bình thường đến bệnh tâm thần, thực ra là nhiều bài học. Người ta có thể kết luận rằng những biểu hiện tính dục là những cái ngay cả trong đời thường thoát ra khỏi ảnh hưởng của hoạt động tâm trí cao cấp hơn cả. Người mà ở một lĩnh vực nào đó được coi là không bình thường về phương diện xã hội và đạo đức thì người đó, theo kinh nghiệm của tôi, luôn luôn không bình thường trong đời sống tính dục.

Nhưng có nhiều người không bình thường về tính dục, ở mọi mặt khác lại tương ứng với dạng trung bình và có tiếp thu nền văn minh của chúng ta- mà điểm yếu chính thị ở trong tính dục.

Nhưng điều mà tôi thấy có tầm quan trọng chung là, trong nhiều hoàn cảnh và đối với một số đáng kinh ngạc các cá nhân, giới tính và giá trị của đối tượng tính dục có vai trò thứ yếu. Phải kết luận là không phải đối tượng cấu thành yếu tố chủ yếu và ổn định của xung năng tính dục[14].

II - NHỮNG LỆCH LẠC LIÊN QUAN ĐẾN MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC

Người ta coi mục đích tính dục bình thường là sự hòa hợp các bộ phận sinh dục trong giao hợp, dẫn đến sự căng thẳng tính dục và để một lúc dập tắt xung năng-thỏa mãn ở đây cũng tương tự như hết đói. Tuy nhiên, người ta đã gặp trong quá trình tính dục bình thường nhất những mầm mống mà sự phát triển dẫn đến những lệch lạc được gọi là những *tà dâm*. Có một vài cái quan hệ trung gian đi trước hành động tình dục như một số mân mê sờ mó hay một số kích thích thị giác. Người ta coi những mức trung gian đó cấu thành những mục đích tính dục mào đầu. Những hành động mào đầu này một mặt kèm theo thích thú, mặt khác chúng tăng cường sự kích thích mà cái này được giữ đến lúc thực hiện xong hành động tình dục. Một trong những tiếp xúc này là các niêm mạc ở miệng- thông thường gọi là hôn- đã đạt được giá trị tính dục cao đối với nhiều dân tộc trong đó có các dân tộc văn minh, tuy những bộ phận hữu quan của cơ thể lại không thuộc cơ quan sinh dục mà là lối vào của ống tiêu hóa; ở đây cũng vậy, có những sự kiện gắn những tà dâm vào đời sống bình thường và có thể cung cấp những thành phần phân loại.

Những tà dâm bao gồm các hiện tượng thuộc hai loại:

a)Những sự vi phạm giải phẫu về phần các bộ phận thực hiện sự hòa hợp tính dục.

b)Những sự dừng lại ở một số quan hệ trung gian mà thông thường phải vượt qua nhanh chóng để đạt mục đích tính dục cuối cùng.

A. Những sự vi phạm giải phẫu

ĐÁNH GIÁ QUÁ CAO ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC. – Giá trị mà người ta gán cho đối tượng tính dục để thỏa mãn xung năng thường không giới hạn ở các bộ phận sinh dục mà mở rộng ra toàn thân của đối tượng và tiến tới xâm chiếm tất cả những cảm giác phát ra. Sự đánh giá quá cao cũng gắn với lĩnh

vực tâm trí và biểu hiện bằng sự mù quáng, thiếu chừng mực trong đánh giá những tính chất tâm trí và những sự hoàn hảo của đối tượng tính dục, một sự phục tùng dễ dàng đối với những nhận định của người đó. Sự cả tin gây nên bởi tình yêu là *một nguồn quan trọng*, nếu không phải là nguồn gốc của uy quyền[15].

Chính sự đánh giá quá cao tính dục không phù hợp với một mục đích tính dục giới hạn ở cơ quan sinh dục thực sự dẫn tới việc sử dụng những bộ phận khác của cơ thể vào mục đích đó[16].

Tầm quan trọng của việc đánh giá quá cao tính dục được nghiên cứu đặc biệt ở đàn ông vì chỉ có họ mới biểu lộ đời sống tính dục có thể nghiên cứu được trong khi đời sống tính dục của phụ nữ còn bị che phủ bởi một màn bí mật[17] vì lý do nền văn minh làm suy giảm đi, một phần cũng vì sự dè dặt theo tập tục và một sự thiếu thành thật nào đó.

SỬ DỤNG TÍNH DỤC NHỮNG NIÊM MẠC Ở MIỆNG. – Dùng miệng như một cơ quan tính dục được gọi là tà dâm khi môi và lưỡi tiếp xúc với các bộ phận sinh dục của đối tác; nhưng không coi như vậy khi những niêm mạc miệng của hai người tiếp xúc với nhau. Ngoại lệ mà chúng ta thiết lập căn cứ vào hôn là một mắt xích dẫn đến hành động bình thường. Khi người ta ghê tởm việc đưa vào sử dụng các kiểu đó từ khởi thuỷ của loài người mà người ta coi chúng như những tà dâm, người ta không cưỡng lại một cảm giác kinh tởm nó tách rời những mục đích tính dục như thế. Nhưng những giới hạn gán cho cảm giác kinh tởm thường chỉ là ước lệ. Người hăm hở hôn môi một cô gái xinh đẹp lại khó chịu khi dùng bàn chải răng của cô ta tuy chẳng có gì để tin là miệng anh ta không làm anh ta kinh tởm chút nào lại ngon lành hơn miệng cô gái kia. Nên chú ý ở đây vai trò của sự kinh tởm: nó chống lại sự đánh giá thái quá dục năng của đối tượng tính dục, nhưng nó cũng có thể bị cái đó chế ngự. Sự kinh tởm sẽ là một trong các lực góp phần giới hạn những mục đích tính dục. Thông thường, những loại trừ do kinh tởm không bao gồm cơ quan sinh dục. Tuy nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, những cơ quan sinh dục của giới kia có thể gây kinh tởm và thái độ này là đặc trưng cho tất cả những người hystêri, đặc biệt là phụ nữ. Sức mạnh của xung năng tính dục thích không tính đến sự ghê tởm đó.

SỬ DỤNG TÍNH DỤC HẬU MÔN. – Chúng ta còn thấy ở đây rõ hơn là sự kinh tởm khi sử dụng hậu môn như mục đích tính dục mang dấu ấn của tà dâm. Khi đưa ra ý kiến này, tôi không muốn nói lý lẽ thúc đẩy sự kinh tởm này (phần cơ thể dùng để đi đại tiện và tiếp xúc với các chất bẩn thỉu) có cùng giá trị như những lý do mà các cô gái hystêri thú nhận để giải thích sự kinh tởm của họ đối với cơ quan sinh dục nam giới (dùng để đi tiểu).

Vai trò tính dục của niêm mạc hậu môn không giới hạn trong quan hệ giữa đàn ông với nhau, và ưu thế mà nó đạt được không đặc trưng cho loạn dục đồng giới. Ngược lại hầu như tính dục đồng giới của đàn ông có vai trò nhờ những sự tương tự thể hiện với hành động thực hiện trên phụ nữ, trong khi việc thủ dâm lẫn nhau biểu thị mục đích tính dục ưu tiên tìm kiếm bởi những người LDĐG.

TẦM QUAN TRỌNG TÍNH DỤC CỦA CÁC BỘ PHẬN KHÁC CỦA CƠ THỂ. – Việc *mở rộng tính dục đến các bộ phận khác của cơ thể* chẳng cho cái gì mới chủ yếu trong các biến đổi khác nhau của nó và không đem lại hiểu biết gì về xung năng tính dục, cái này chỉ khẳng định ý muốn của nó xâm chiếm hoàn toàn đối tượng tính dục. Nhưng ngoài việc đánh giá quá cao tính dục, chúng ta nhận biết trong những trường hợp vi phạm giải phẫu, một yếu tố mới mà những người không am hiểu không biết mấy. Một vài bộ phận của cơ thể như niêm mạc miệng và hậu môn-mà người ta phải ghi nhận tầm quan trọng của các cách thực hành đó- được coi như những cơ quan sinh dục và được xử lý như thế. Chúng ta biết xu hướng đó được chứng thực bằng sự phát triển xung năng tính dục và trong triệu chứng học của một số trạng thái bệnh hoạn, nó tìm được việc thực hiện.

NHỮNG CÁI THAY THẾ KHÔNG THÍCH ĐÁNG CỦA ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC. – BÁI VẬT. – Đặc biệt đáng chú ý là những trường hợp mà đối tượng tính dục bình thường được thay thế bằng một cái khác hợp với nó mà không hề phù hợp chút nào với mục đích tính dục thông thường. Để rõ ràng hơn trong sự phân chia, tốt hơn nên nghiên cứu cái nhóm lệch lạc đáng chú ý này cùng một lúc với đối tượng tính dục. Nhưng chúng ta đã đẩy lùi việc nghiên cứu nó cho đến sau khi xem xét *sự đánh giá quá cao* tính dục, mà những hiện tượng này phụ thuộc vào nó dẫn đến từ bỏ mục đích tính dục.

Vật thay thế đối tượng tính dục thường là một bộ phận cơ thể ít phù hợp với mục đích tính dục (tóc, chân) hoặc một vật vô tri vô giác gần gũi với đối tượng yêu thương và ưa thích hơn cái bộ phận sinh dục (những bộ phận của quần áo, quần áo lót). Thật ra những cái thay thế này có thể so sánh với bái vật mà người hoang dã thể hiện thần linh của họ.

Sự chuyển tiếp dưới các dạng bái vật được khẳng định-từ bỏ mục đích tính dục thông thường hay tà dâm-đã được cung cấp nhờ các trường hợp, mà để đạt mục đích, người ta đòi hỏi ở đối tượng tính dục những tính chất bái vật (một màu tóc nào đó, một vài thứ quần áo và ngay cả một vài khuyết tật thuộc cơ thể). Không có một biến đổi tính dục ở giới hạn của bệnh lý lại lý thú như ở đây, căn cứ vào những hiện tượng kỳ lạ diễn ra. Nó giả định có một sự suy giảm trong xu hướng tiến về mục đích tính dục bình

thường (giảm thiểu chức năng của cơ quan sinh dục)[18]. Sự chuyển tiếp về tính dục bình thường là ở trong sự đề cao thái quá đối tượng tính dục, nó hầu như là một sự cần thiết về tâm lý và nó xâm chiếm tất cả cái gì liên kết với đối tượng. Chính vì vậy, người ta thường thấy có một mức bái vật nào đó ở tình yêu bình thường, nhất là trong thời kỳ yêu đương mà mục đích tính dục hầu như không thể đạt được hoặc không thể thỏa mãn.

"Hãy đem lại cho tôi cái khăn đã che vú nàng,
Cái nịt của người yêu dấu của tôi! "

Faust

Người ta động chạm đến trường hợp bệnh lý khi mà nhu cầu bái vật có dạng cố định và thay thế mục đích bình thường hoặc khi bái vật tách hẳn một người xác định và nó trở thành đối tượng duy nhất của tính dục. Đó là những điều kiện chung để chuyển từ những biến đổi đơn giản của xung năng tính dục sang những lệch lạc bệnh lý.

Trong sự lựa chọn bái vật mà Binet là người đầu tiên thấy, cũng như nhiều dẫn chứng đã được khẳng định từ đó, biểu lộ ảnh hưởng bền vững của một ấn tượng tính dục cảm nhận được trong đa số trường hợp từ thời thơ ấu. Điều đó cho thấy tính dai dẳng điển hình của mối tình đầu ở những người bình thường *(người ta luôn luôn quay trở lại mối tình đầu).* Cái nguồn gốc này *biểu lộ rõ nhất ở trong các trường hợp mà đối tượng tính dục mang tính* chất hoàn toàn bái vật. Về tầm quan trọng của những ấn tượng tính dục cảm nhận được trong thời thơ ấu, chúng ta sẽ nói sau[19].

Trong những trường hợp khác, đó là sự liên tưởng các ý nghĩ mang tính tượng trưng, thường là vô thức, nó đưa sự thay thế bái vật sang đối tượng. Không phải bao giờ cũng tìm thấy con đường đi của tất cả những liên tưởng đó (cái chân là một sự tượng trưng tính dục rất cổ và đã tìm thấy trong truyền thuyết[20]; bộ lông thú được đưa thành bái vật, theo những khả năng có thể xảy ra, là sự tương tự với những lông của *Mons Veneris*). Tuy vậy, hình như dạng tượng trưng này không luôn luôn độc lập với những ấn tượng tính dục nhận được trong thời thơ ấu[21].

B. Cắm chốt của những mục đích tính dục sơ bộ

SỰ TẠO THÀNH NHỮNG MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC MỚI. – Tất cả những điều kiện bên ngoài hoặc bên trong mà chúng xa rời hay cản trở việc thực hiện mục đích tính dục bình thường (liệt dương, giá đắt của đối tượng tính dục, những mối nguy hiểm gắn với hành động bình thường) tạo điều

kiện tự nhiên cho xu hướng dừng lại ở những hành động mào đầu và tạo ra những mục đích mới có thể thay thế cho những mục đích bình thường. Một sự nghiên cứu sâu xa hơn chứng tỏ là những mục đích mới này-có vẻ xa lạ thế nào nữa- đều đã được chỉ dẫn trong quá trình tính dục thông thường.

SỜ MÓ VÀ NHÌN ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC. – Sờ mó ở một mức độ nào đó (ít ra là đối với loài người) cần thiết cho việc thực hiện mục đích tính dục bình thường. Những cảm xúc do tiếp xúc với da của đối tượng tính dục, như người ta đã biết là khơi lên sự thích thú và làm tăng cường sự kích động. Như thế, việc dừng lại một lúc ở những sờ mó không thể coi là tà dâm miễn là hành động tình dục được tiếp tục.

Những ấn tượng thị giác cũng như thế, theo phân tích cuối cùng, có thể rút về những ấn tượng xúc giác. ấn tượng thị giác thường khơi dậy dục năng *(libido)* hơn cả, và đó là cách chọn lọc tự nhiên-[nếu có thể dùng những khái niệm của thuyết mục đích] (thêm vào năm 1915) để phát triển ở đối tượng tính dục những phẩm chất của cái đẹp. Tập quán che thân thể, cái này phát triển với nền văn minh, làm cho sự tò mò tính dục được thức tỉnh và đưa cá nhân đến chỗ muốn bổ xung đối tượng tính dục bằng khám phá các bộ phận che dấu. Với nghĩa khác cũng thế, sự tò mò có thể chuyển đổi theo chiều hướng nghệ thuật ("thăng hoa") khi sự quan tâm không chỉ tập trung duy nhất vào các bộ phận sinh dục mà lan ra toàn bộ cơ thể[22].

Trong một chừng mực nào đó, hầu hết những người bình thường đặt sự nhìn ngắm có ý nghĩa tính dục vào mục đích trung gian và ngay cả khi họ có thể chuyển hướng một phần nào đó của dục năng về những mục đích nghệ thuật cao hơn. Ngược lại, sự thích thú nhòm ngó trở thành tà dâm:
a) Khi nó giới hạn chuyên biệt vào các bộ phận sinh dục.
b) Khi không biết kinh tởm (kẻ nhìn trộm những chức năng đại tiện).
c) Khi lẽ ra chuẩn bị cho hành động bình thường lại chuyển hướng đi. Cái này thường gặp ở những người loạn dục phô bày, trưng những bộ phận sinh dục của họ ra để người ta cũng trưng cho họ được xem những cái của người đó[23].

Các tà dâm này mà mục đích là nhìn và được người ta nhìn làm nổi bật một sự kiện rất đáng chú ý khi nghiên cứu một loại tà dâm khác một cách chi tiết hơn ở phần sau; cần biết là trong các trường hợp đó, mục tiêu tính dục biểu lộ dưới một dạng kép: *chủ động và thụ động.*

Đó là *sự e thẹn* (như sự kinh tởm ở trên) tạo thành lực đối kháng với những tà dâm đó; nhưng trong một số trường hợp, nó tỏ ra bất lực.

ÁC DÂM VÀ KHỔ DÂM. – Việc mong muốn làm khổ đối tượng tính dục-hoặc xu hướng đối lập-là một dạng tà dâm thường xảy ra và quan

trọng hơn tất cả; Krafft-Ebing gọi là *ác dâm* hay *khổ dâm* tùy theo nó chủ động hay thụ động.

Những tác giả khác ưa dùng từ ngữ hẹp hơn là *khoái cảm đau*, từ này gắn với thích thú gây ra bằng đau đớn, ác dộc trong khi từ ngữ mà Krafft-Ebing dùng lại chỉ trước hết thích thú gây ra bởi tất cả mọi dạng hạ nhục và phục tùng.

Ác dâm là khoái cảm đau chủ động thường thấy nguồn gốc trong đời sống bình thường. Tính dục của hầu hết nam giới mang những yếu tố *hung tính*, đó là một xu hướng muốn chế ngự đối tượng tính dục, xu hướng này sinh học có thể giải thích là, với nam giới, nếu muốn chiến thắng sự kháng cự của đối tượng, họ cần thiết sử dụng các cách khác hơn là *quyến rũ*. ác dâm chẳng qua chỉ là một sự phát triển thái quá thành phần hung tính của xung năng tính dục, cái này sẽ trở thành độc lập và chiếm lĩnh vai trò chính.

[Từ ngữ ác dâm, trong ngôn ngữ thông thường không có một nghĩa rõ ràng, nó cũng bao gồm những trường hợp đặc trưng bởi nhu cầu tỏ ra hung bạo hoặc ngay chỉ đơn giản là phần tích cực, cho đến những trường hợp bệnh lý, ở đó sự thỏa mãn được quy định bởi sự chinh phục đối tượng tính dục và những đối xử xấu với họ. Theo nghĩa hẹp, chỉ những trường hợp sau mới được coi là ác dâm.

Khổ dâm cũng vậy, bao gồm tất cả những mức độ có thể của thái độ tiêu cực trước đời sống tính dục và trước đối tượng; đỉnh cao nhất sẽ đạt được khi việc thỏa mãn nhất thiết phụ thuộc vào một sự đau đớn thể xác hoặc tinh thần cảm nhận được từ phía đối tượng tính dục. Khổ dâm là một tà dâm có lẽ xa rời mục đích tính dục thông thường hơn là ác dâm. Người ta có thể tự hỏi có bao giờ nó là một hiện tượng sơ đẳng và luôn luôn là kết quả của sự biến đổi của ác dâm[24]. Người ta thường nhận thấy khổ dâm chẳng qua chỉ là sự nối tiếp của ác dâm, nó quay lại chống chủ thể, có thể nói là nó chiếm chỗ của đối tượng tính dục. Sự phân tích lâm sàng những trường hợp nặng về khổ dâm làm cho chúng ta phải suy nghĩ đó là kết quả phức tạp của một loạt những nhân tố chúng phóng đại và xác định một thái độ thụ động tính dục gốc (mặc cảm bị thiến, mặc cảm tội lỗi)] *(sửa đổi năm 1915)*.

Nỗi đau đớn mà người ta vượt qua trong những trường hợp đó tương tự với nỗi e thẹn hay kinh tởm đã được xem xét trong các trường hợp trước đó, chúng chống lại với dục năng *(libido)*. [Trong các loại tà dâm, ác dâm và khổ dâm có một vị trí đặc biệt. Sự chủ động và thụ động hình thành ở chúng những tính chất cơ bản và đối lập là cấu thành của đời sống tính dục nói chung] (*thêm năm 1915*).

Lịch sử nền văn minh cho chúng ta biết sự độc ác và xung năng tính dục hòa hợp mật thiết với nhau. Nhưng để làm sáng tỏ mối quan hệ này, cho

đến nay người ta cam lòng làm nổi bật yếu tố hưng tính của dục năng *(libido)*. Một số tác giả còn đi đến khẳng định là yếu tố hưng tính đã nhận thấy trong xung năng tính dục chỉ là tàn dư của sự thèm muốn ăn thịt đồng loại, như thế có nghĩa là những cách thức chế ngự dùng để thỏa mãn cái nhu cầu lớn kia theo phát sinh cá thể là có trước, ở đây chúng có đóng một vai trò[25]. Người ta cũng đã khẳng định là mọi sự đau khổ chứa đựng ở nó một khả năng thích thú. Chúng ta giới hạn lại là một sự giải thích như thế không làm chúng ta hài lòng và rất có thể là nhiều xu hướng tâm trí hòa hợp lại với nhau để góp phần vào tà dâm tổng hợp[26].

Cái đặc trưng trước hết cho tà dâm này là dạng chủ động và dạng thụ động đều gặp nhau ở cùng một cá nhân. Người nào mà trong giao hợp thấy thích thú buộc người kia chịu đau đớn thì cũng có thể hưởng thụ đau đớn mà mình cảm nhận. Một người ác dâm luôn luôn đồng thời là người khổ dâm, cái này không ngăn cản khía cạnh chủ động hay khía cạnh thụ động của tà dâm có thể chiếm ưu thế và đặc trưng cho hoạt động tính dục được thắng thế[27].

Chúng ta nhận biết như thế là có một xu hướng tạo thành đều đặn những cặp mang những *thành phần đối kháng*; cái này xem ra có một tầm quan trọng lớn về phương diện lý thuyết, như những trường hợp khác sẽ chứng minh mà chúng ta sẽ phân tích sau này[28]. Hơn nữa, điều rõ ràng là sự đối diện ác dâm-khổ dâm không thể giải thích đơn thuần bằng một yếu tố hưng tính duy nhất. Ngược lại người ta sẽ có xu hướng đem sự hòa hợp những yếu tố đối kháng này vào sự lưỡng tính kết hợp những tính chất nam và nữ [mà phân tâm học thường xuyên thay thế bởi sự đối diện chủ động - thụ động] *(sửa đổi năm 1924)*.

III - ĐẠI CƯƠNG VỀ NHỮNG TÀ DÂM

BIẾN ĐỔI VÀ BỆNH. – Các thầy thuốc là những người đầu tiên nghiên cứu những tà dâm trong một số trường hợp được xác nhận, và trong những trường hợp đặc biệt, đã dễ dàng đưa đến coi chúng như những triệu chứng bệnh hoặc thoái hóa như đã diễn ra đối với loạn dục đồng giới. Tuy nhiên mặt yếu của quan điểm này lại còn dễ dàng chứng minh hơn trong những trường hợp tà dâm. Kinh nghiệm chỉ cho chúng ta thấy là đa số những lệch lạc này, ít nhất là ở những trường hợp kém trầm trọng, thì hiếm khi vắng mặt trong đời sống tính dục của những chủ thể bình thường, họ coi những cái đó đơn giản là những dạng đặc thù của đời sống riêng tư. Ở những hoàn cảnh thuận lợi, trong suốt một thời gian, một người bình thường có thể thay thế tà dâm này khác cho mục đích tính dục thông thường hoặc đặt nó

bên cạnh cái này. Có thể nói là ở bất kỳ cá nhân bình thường nào không thiếu một yếu tố mà người ta có thể chỉ định là tà dâm, được thêm thắt vào mục đích tính dục bình thường, chỉ sự kiện này cũng đủ chứng tỏ là khó biện minh cho việc gán cho từ tà dâm một tính chất đáng khiển trách. Đúng là trong lĩnh vực tính dục, người ta gặp những khó khăn rất đặc biệt và hầu như không giải quyết được, khi người ta thiết lập những ranh giới rõ ràng giữa những biến đổi đơn giản, nằm trong lĩnh vực sinh lý bình thường, và những triệu chứng của bệnh.

Tuy nhiên, tính chất của mục đích tính dục mới ở trong một số tà dâm đòi hỏi một sự nghiên cứu đặc biệt. Thật thế, một số tà dâm rất xa với cái bình thường mà chúng ta không thể làm khác hơn là công khai gọi chúng ở dạng "bệnh lý". Đặc biệt những cái mà người ta thấy là xung năng tính dục vượt qua một số phản kháng (e thẹn, kinh tởm, ghê tởm, đau đớn) và thực hiện những hành động khác thường (liếm phân, hiếp dâm những xác chết). Nhưng sẽ sai lầm khi cho rằng ngay ở các chủ thể này, người ta tìm thấy thường xuyên những sự bất thường trầm trọng của một loại khác hoặc những triệu chứng của các bệnh tâm thần. Người ta còn có thể nhận biết một lần nữa là những chủ thể bình thường về các mặt khác có thể đưa vào loại các người bệnh về phương diện tính dục, dưới sự chế ngự mãnh liệt nhất của các xung năng. Nhưng ngược lại, những sự bất thường mà người ta có thể nhận thấy trong những hoạt động khác luôn luôn xuất hiện trên nền của lệch lạc tính dục.

Trong đa số trường hợp, tính chất bệnh lý không được phát hiện trong nội dung của mục đích tính dục mới, mà trong các quan hệ của nó với tính dục bình thường. Khi tà dâm không biểu hiện *bên cạnh* đời sống tính dục bình thường (mục đích và đối tượng), trong chừng mực mà những điều kiện lại thuận lợi cho cái kia, nhưng nó tách xa tất cả các cơ hội của đời sống bình thường và lại thay thế nó, chỉ trong trường hợp này mà ở đó có *chuyên nhất và cắm chốt*, nói chung, chúng ta chứng thực được là tà dâm ở đây được coi như một triệu chứng bệnh hoạn.

YẾU TỐ TÂM TRÍ TRONG CÁC TÀ DÂM. – Có lẽ những tà dâm ghê tởm nhất làm nổi trội hơn hết sự tham gia tâm trí trong sự biến đổi của xung năng tính dục. Kết quả có ghê tởm đến đâu, người ta vẫn tìm thấy một phần hoạt động tâm trí tương ứng với một sự lý tưởng hóa của xung năng tính dục. Quyền bá chủ của tình yêu không đâu biểu lộ mạnh hơn trong những lầm lạc này. Cái gì cao cả nhất và cái gì thấp hèn nhất trong tính dục, đều thấy rõ trong những quan hệ thầm kín nhất. *(Từ trên trời-xuyên qua thế gian-tới địa ngục).*

Hai kết luận. - Khi nghiên cứu những tà dâm, chúng tôi đã thấy xung năng tính dục phải đấu tranh lại với một số trở ngại thuộc loại tâm trí, trong đó sự e thẹn và kinh tởm là rõ hơn cả. Chúng tôi có thể cho rằng đó là những lực để duy trì xung năng tính dục ở trong những giới hạn mà người ta chỉ định là bình thường; nếu chúng phát triển trước khi xung năng tính dục đạt tới đầy đủ sức sống của nó, có khả năng những cái này vạch con đường cho sự phát triển của nó[29].

Chúng tôi đã quan sát tiếp theo một số các tà dâm đã nghiên cứu cho đến nay chỉ có thể so sánh với nhau bằng cách giả định rằng hành động liên thông với nhiều nhân tố. Nếu chúng chấp nhận sự phân tích, chúng mang bản chất phức tạp. Điều đó cho ta suy ra rằng xung năng tính dục tự thân không phải là một cứ liệu đơn giản mà nó được tạo thành từ nhiều thành phần khác nhau, những cái này phân tách rời nhau trong những trường hợp tà dâm. Như vậy quan sát lâm sàng cho thấy những *sự hợp nhất* không thực hiện được trong sự vận hành đồng điệu của đời sống bình thường[30].

IV - XUNG NĂNG TÍNH DỤC Ở NHỮNG NGƯỜI NHIỄU TÂM

PHÂN TÂM HỌC. – Chúng ta có thể đi đến nhận thức sâu rộng hơn về xung năng tính dục ở một số chủ thể khá gần với bình thường bằng việc nghiên cứu họ nhờ một phương pháp đặc biệt. Chỉ có một cách đi đến những kết luận có ích về xung năng tính dục trong những người nhiễu loạn tâm (hystéri), nhiễu tâm ám ảnh, cái gọi là suy nhược thần kinh, cũng cả mất trí sớm và hoang tưởng mạn tính (hội chứng paranoia) *(sửa đổi năm 1915)*, là đưa họ vào thăm dò phân tâm học theo phương pháp mà Breuer và tôi thực hành lần đầu năm 1893, và chúng tôi đã gọi là chữa ''xả trừ'' (cathartique).

Trước hết chúng tôi sẽ nói, vả lại nhắc lại cái chúng tôi đã xuất bản, những nhiễu loạn tâm, theo như tôi đã có thể ghi nhận phải được qui về lực của những xung năng tính dục. Nói vậy, tôi không chỉ hiểu là năng lượng của xung năng tính dục cấu tạo một phần những lực nâng đỡ những biểu hiện bệnh lý, mà đúng là nguồn năng lượng quan trọng nhất của nhiễu tâm và là cái duy nhất ổn định. Đến mức là đời sống tính dục của các bệnh nhân biểu lộ chuyên nhất, hoặc phần lớn hoặc chỉ một phần, bởi các triệu chứng này. Như tôi đã từng nói ở chỗ khác, chúng chỉ là hoạt động tính dục của bệnh nhân. Chứng cứ mà tôi đưa ra đã được những quan sát phân tâm học từ 25 năm nay cung cấp , ở những người hystêri và những người nhiễu tâm khác, mà kết quả đã được ghi trong các bản viết khác hoặc phải được xuất bản sau[31].

Phân tâm học có thể làm mất những triệu chứng của hystêri nếu chúng là cái thay thế, có thể nói là chuyển vị trí, cho một loạt quá trình tâm trí, những ham muốn và những xu hướng, mà nhờ một hành động nào đó *(sự dồn nén)* không thể đi đến kết thúc bằng một hoạt động hòa nhập vào đời sống ý thức. Những sự cấu tạo tâm trí đó, được giữ trong vô thức, có xu hướng tìm một sự biểu lộ tương ứng với giá trị xúc cảm của chúng, *một sự giảm tải*. Ở người hystêri nó diễn ra dưới dạng *chuyển hoán* thành hiện tượng cơ thể đó chính là những triệu chứng của hystêri. Nhờ một kỹ năng đúng đắn, có thể đưa những triệu chứng này thành những biểu tượng được đầu tư cảm xúc mà từ đó trở thành ý thức, người ta có thể đi đến hiểu được bản chất và nguồn gốc của những cấu tạo tâm trí đó mà cho tới lúc này vẫn nằm ở vô thức.

NHỮNG KẾT QUẢ CỦA PHÂN TÂM HỌC. – Như vậy qua thực nghiệm, người ta có thể chứng minh những triệu chứng đó là cái thay thế của những xu hướng chúng rút ra sức mạnh của chúng từ chính xung năng tính dục. Khái niệm này nhất trí với điều chúng ta đã biết về những thiên hướng bẩm chất của hystêri mà chúng ta coi như một loại hình của tất cả nhiễu-loạn tâm, và những nguyên nhân gây ra chúng. Người hystêri chịu đựng một sự *dồn nén tính dục* vượt quá mức bình thường, chịu một cường độ phát triển của các lực đối chọi với xung năng tính dục (e thẹn, kinh tởm, quan niệm đạo đức). Họ từ chối theo bản năng là không quan tâm đến vấn đề tính dục, dẫn đến kết quả là trong những trường hợp điển hình hoàn toàn không biết gì vấn đề này, kéo dài cả sau khi dậy thì[32].

Những nét chủ yếu của hystêri-đối với một người quan sát hời hợt-bị che lấp bởi sự có mặt thường xuyên của một nhân tố thứ hai cấu thành bệnh, nghĩa là sự phát triển thái quá xung năng tính dục. Nhưng phân tích tâm trí khám phá ra dồn nén trong tất cả mọi trường hợp, làm sáng tỏ cái mâu thuẫn và bí hiểm trong hystêri khi tìm thấy tính hai mặt trong đối lập: nhu cầu tính dục quá mức và thù ghét tính dục thái quá.

Một cá nhân có bẩm chất hystêri trở thành hystêri khi, sau dậy thì hoặc do ảnh hưởng của những hoàn cảnh bên ngoài, những đòi hỏi tính dục bắt đầu cảm thấy thúc bách. Giữa sự thúc đẩy của xung năng tính dục và sự chống đối bởi ác cảm với tính dục thì biểu lộ bệnh như là một giải pháp, tuy không phải là một, vì nó không giải quyết xung đột nhưng tìm cách lẩn tránh bằng sự biến đổi những xu hướng tính dục thành những triệu chứng bệnh hoạn. Trường hợp một người hystêri đàn ông chẳng hạn, trở thành bệnh nhân sau một cảm xúc tầm thường, một xung đột không gây bởi thích thú tính dục, chỉ là một ngoại lệ bề ngoài. Phân tâm học có thể chứng minh là yếu tố

tính dục của xung đột đã gây nên bệnh, bằng cách không cho phép quá trình tâm trí đi đến kết thúc bình thường.

NHIỄU TÂM VÀ TÀ DÂM. – Dù những quan niệm phát triển ở đây có gặp những địch thủ, điều đó được giải thích một phần lớn bằng sự lẫn lộn giữa xung năng tính dục bình thường và dạng tính dục mà tôi đã tìm thấy ở nguồn gốc các triệu chứng nhiễu-loạn tâm. Nhưng những bài học của phân tâm học còn đi xa nữa; nó cho chúng tôi biết rằng những triệu chứng bệnh hoạn không phát triển phụ thuộc vào xung năng tính dục bình thường (ít ra không chuyên biệt hoặc một cách trội nhất) nhưng biểu thị một sự chuyển đổi của những xung năng tính dục. Những cái này có thể được gọi là *tà tính* (theo nghĩa rộng), nếu chúng có thể không bị tách khỏi ý thức, tìm sự biểu hiện trong những hành động tưởng tượng hoặc thực tế. Những triệu chứng được hình thành từng phần nhờ dục tính bất thường; *nhiễu tâm có thể nói là âm bản của tà dâm*[33].

Xung năng tính dục của những người nhiễu tâm trải nghiệm tất cả những lệch lạc mà chúng ta đã nghiên cứu như những biến đổi của một cuộc sống tính dục bình thường và những biểu lộ của một đời sống tính dục bệnh hoạn.

a) Ở tất cả những người nhiễu tâm (không có ngoại lệ), người ta nhận thấy trong vô thức có những ý định thoáng qua của loạn dục đồng giới, những xu hướng cắm chốt dục năng *(libido)* vào một người cùng giới với họ. Không nghiên cứu sâu thì không thể hiểu được tầm quan trọng của nhân tố đó trong sự hình thành nhiễu tâm. Tất cả những gì mà tôi có thể nói ở đây là một xu hướng vô thức tới loạn dục đồng giới không bao giờ vắng mặt và thường giải thích được nhiều trường hợp hystêri, đặc biệt ở nam giới[34].

b) Người ta thấy trong vô thức, ở những trường hợp nhiễu loạn tâm, một xu hướng vi phạm giải phẫu, nó thể hiện ở triệu chứng bệnh hoạn, và trong những vi phạm này, với một cường độ đặc biệt là cái dành cho các màng nhầy ở miệng và ở hậu môn một giá trị của vùng sinh dục.

c) Trong những nguyên nhân các triệu chứng của nhiễu loạn tâm, cần phải gán một vai trò quan trọng cho những xung năng từng phần chúng thường tạo thành những cặp đối kháng và chúng tôi đã biết là có thể cấu thành những mục đích mới: như là xung năng nhìn và phô bày ở những người loạn dục nhìn trộm và những người loạn dục phô bày, xung năng ác độc trong những dạng chủ động và thụ động của nó. Người ta không thể hiểu được cái gì thâm nhập đau khổ trong những triệu chứng bệnh hoạn nếu người ta không chú ý đến xung năng ác độc. Cái này hầu như luôn luôn xác định một phần thái độ xã hội của người bệnh. Đó là yếu tố ác độc ở trong dục năng *(libido)*, nó là nguyên nhân biến đổi từ ghét sang yêu, từ những cảm xúc âu yếm sang những động tác thù địch, được tìm thấy trong triệu

chứng học của một số lớn những nhiễu tâm và tạo thành hầu như toàn bộ triệu chứng học của hoang tưởng mạn tính.

Điều quan trọng của những kết quả này còn được tăng lên khi chúng ta xem xét một số mặt của vấn đề:

a) Khi trong vô thức có một xung năng từng phần gắn với một xung năng từng phần đối lập, cái sau này cũng luôn luôn hoạt động. Vậy mọi tà dâm chủ động sẽ kèm theo tà dâm thụ động, ai đó trong vô thức là loạn dục phô bày sẽ đồng thời là kẻ loạn dục nhìn trộm; kẻ nào chịu đựng hậu quả một sự dồn nén những xu hướng ác dâm sẽ cho thấy một sự chuẩn bị cho những triệu chứng bệnh hoạn xuất phát từ những xu hướng khổ dâm. Sự có mặt đồng thời những cặp đối kháng trong các nhiễu tâm và sự song song của chúng với các tà dâm ''tích cực'' tương ứng chắc chắn là một sự kiện rất đáng chú ý. Tuy nhiên, trong bảng lâm sàng của bệnh, một trong hai xu hướng đối lập sẽ thắng thế.

b) Trong những trường hợp rõ nhất của những nhiễu loạn tâm, người ta hiếm thấy chỉ có một trong những xung năng tà dâm mà nhiều cái, phần nhiều và thường thường là dấu vết của tất cả. Nhưng cường độ của mỗi xung năng độc lập với mức độ phát triển của những cái khác. Và cũng vì lý do này, việc nghiên cứu những tà dâm tích cực cho chúng ta một cách chính xác cái đối lập của các nhiễu tâm.

V- NHỮNG XUNG NĂNG TỪNG PHẦN VÀ NHỮNG VÙNG KÍCH DỤC

Nếu chúng tôi tóm tắt những kết quả nghiên cứu của chúng tôi về những tà dâm tích cực và tiêu cực, điều hầu như rõ ràng là người ta có thể gắn chúng với một nhóm xung năng từng phần, nhưng chúng không phải nguyên phát và có thể bị tan rã bởi phân tích. Chúng tôi gọi ''xung năng'' là biểu tượng tâm trí của một nguồn ''kích động'' liên tục từ bên trong cơ thể, mà chúng tôi phân biệt với ''kích động'' bên ngoài và gián đoạn. Vậy xung năng ở giới hạn của các lĩnh vực tâm trí và cơ thể. Quan niệm đơn giản nhất, và trước tiên nó có vẻ cần thiết sẽ là những xung năng không có một tính chất tự thân nhưng chúng chỉ tồn tại như một lượng có khả năng gây ra một lực nào đó trong đời sống tâm trí. Điều phân biệt những xung năng với nhau và ghi cho chúng một tính chất đặc thù là những mối quan hệ giữa chúng và những *nguồn* thân thể ở một mặt và mặt khác với *mục đích* của chúng. Nguồn của xung năng được thấy trong sự kích động một cơ quan và mục đích gần của nó là sự lắng dịu kích động cơ thể đó (*sửa đổi năm 1915*)[35].

Một khái niệm tạm thời khác rút ra từ việc nghiên cứu các xung năng mà chúng tôi không thể bỏ qua là những kích động thân thể có hai loại, chúng khác nhau tuỳ bản chất hóa học của chúng. Chúng tôi sẽ chỉ định một trong những kích động này như đặc thù tính dục và cơ quan tương ứng là "*vùng kích dục* " từ đó xuất phát xung năng từng phần[36].

Khi xu hướng tà dâm chuyển về khoang miệng và hậu môn thì vai trò của vùng kích dục thật rõ ràng. Cái này hoạt động về mọi mặt như một phần của cơ quan sinh dục. Trong trường hợp hystêri, các bộ phận của thân thể và những màng nhầy tương ứng trở thành trung khu của những cảm giác mới, những biến đổi của các phân bố thần kinh-[người ta có thể nói là quá trình so sánh được với sự cương cứng] *(thêm năm 1920)*-đến nỗi chúng hoạt động như những bộ phận sinh dục thật sự khi chúng bị kích động một cách bình thường.

Tầm quan trọng của những vùng kích dục như cơ quan sinh dục thứ cấp, chiếm chỗ những chức năng của cơ quan sinh dục được thấy rõ đặc biệt trong hystêri hơn các nhiễu loạn tâm khác, tuy nhiên không có nghĩa là vai trò của những vùng này bị lãng quên trong các trường hợp bệnh lý nói chung, ở đó nó chỉ khó phân định rõ hơn, vì triệu chứng học của các trường hợp này (nhiễu tâm ám ảnh, hoang tưởng mạn tính) nêu lên những bộ phận của cơ quan tâm trí thì những cái này lại quá xa những trung tâm chi phối các chức năng thân thể. Trong những nhiễu tâm ám ảnh, người ta ngạc nhiên nhất bởi tầm quan trọng của những hoạt động dẫn đến việc tạo ra những mục đích tính dục mới và chúng hình như độc lập với những vùng kích dục. Tuy nhiên trong các trường hợp loạn dục nhìn trộm thì cơ quan thị giác đóng vai trò của vùng kích dục trong khi nếu như nỗi đau đớn và độc ác vào cuộc, thì da hoạt động như vùng kích dục; da ở một số phần của cơ thể phân hóa thành cơ quan giác quan và biến đổi thành màng nhầy, vậy nó là vùng kích dục (tuyệt vời)[37].

VI - GIẢI THÍCH ƯU THẾ BỀ NGOÀI CỦA TÍNH DỤC TÀ TÍNH TRONG CÁC NHIỄU LOẠN TÂM

Phần nêu trên có thể cho ánh sáng lờ mờ về tính dục của các nhiễu loạn tâm. Người ta có thể cho rằng người nhiễu tâm, trong ứng xử tính dục gần với tà tính và xa chừng đó với người bình thường. Tuy người ta có thể hoàn toàn chấp nhận là thiên hướng thể tạng của những người bệnh, ngoài sự dồn nén tính dục đáng kể và nhu cầu tính dục không kém, có một xu hướng đặc biệt về tà dâm, theo nghĩa rộng của từ này, tuy nhiên khi nghiên cứu những trường hợp kém trầm trọng, người ta thấy giải thuyết cuối cùng này

không luôn luôn cần thiết, tuy nhiên để đánh giá những tác dụng bệnh hoạn, cần chú ý tới một nhân tố tác động theo chiều ngược lại. ở phần lớn những người nhiễu tâm, tình trạng bệnh lý chỉ xuất hiện sau dậy thì, khi có những đòi hỏi của đời sống tính dục bình thường (Ở nó trên hết có sự dồn nén chống lại) hoặc bệnh xuất hiện muộn hơn, khi dục năng *(libido)* không thể tìm được sự nguôi lắng bình thường. Trong hai trường hợp, dục năng bị dừng lại giữa chừng như một dòng sôngbị chuyển đổi từ dòng chính đi về các đường bên cạnh mà cho đến lúc đó chúng chưa được dùng đến. Vì vậy xu hướng tà dâm, bề ngoài rất rõ ràng (tuy là tiêu cực) ở những người nhiễu tâm, có thể được hình thành bằng những đường ở bên hay đúng hơn được tăng cường theo cách đó. Với dồn nén tính dục, như nhân tố bên trong, còn có thêm những nhân tố bên ngoài như sự giới hạn ở trong tự do, không thể đạt được một đối tượng tính dục thông thường, nhận ra những nguy hiểm gắn với hành động tình dục vv , vì vậy chúng ta quyết định những tà dâm ở những cá nhân mà nếu không có những cái đó, có lẽ họ vẫn là những người bình thường.

Về mặt này cũng có thể có sự đa dạng trong các trường hợp nhiễu tâm khác nhau. Đôi khi đó là mức ban đầu của thiên hướng tà dâm đặc trưng cho nhiễu tâm, đôi khi là mức độ đạt được sau khi dục năng có sự rẽ sang bên. Người ta sẽ mắc sai lầm khi cho là ở đâu có hành động liên thông thì thấy có chống đối. Nhiễu tâm đạt đỉnh điểm khi thể tạng và tiểu sử cá nhân tác động cùng chiều. Một thể tạng đủ để qui định về nhiễu tâm có thể không cần sự hỗ trợ của những trải nghiệm đã qua; mặt khác, một sự đảo lộn sâu sắc trong đời sống có thể làm cho một người bình thường ngả về nhiễu tâm. Ngoài ra điều này cũng đúng đối với giá trị bệnh căn của yếu tố bẩm sinh và của yếu tố tiếp nhận trong các lĩnh vực khác. Nếu người ta thích giả định rằng một xu hướng đặc biệt cho tà dâm tạo thành một trong những đặc điểm của thể tạng nhiễu loạn tâm, người ta phải coi khả năng của sự đa dạng ở các thể tạng loại này, tuỳ theo vùng kích dục nào đó trội hơn hoặc một xung năng từng phần nào đó chiếm ưu thế. Người ta không thể nói có một mối quan hệ đặc biệt giữa một thiên hướng tà dâm nào đó và một dạng bệnh hoạn nào đó. Điểm này chưa được nghiên cứu cũng như nhiều điểm khác ở lĩnh vực này.

VII - NHỮNG NHẬN XÉT ĐẦU TIÊN VỀ TÍNH CHẤT GẮN VỚI THỜI THƠ ẤU CỦA TÍNH DỤC

Số người có thể gọi là tà dâm tăng lên đáng kể, trên sự kiện mà chúng tôi có thể ghi nhận trong triệu chứng học của những nhiễu loạn tâm

có mặt của những xu hướng tà dâm. Không chỉ những người nhiễu tâm thể hiện một loại có nhiều cá nhân, mà nhiễu tâm trong những biểu lộ khác nhau còn tạo thành một chuỗi không gián đoạn đi từ bệnh sang lành mạnh. Moebius có lý khi nói: tất cả chúng ta đều hơi hystêri một chút. Vì vậy trước sự đông đảo của tà dâm, chúng ta đi đến thừa nhận là khuynh hướng tà dâm không phải là cái gì hiếm và ngoại lệ mà là bộ phận của thể tạng bình thường.

Người ta đã có thể thảo luận đúng lúc để biết tà dâm là bẩm sinh hoặc nếu như Binet công nhận đối với bái vật, nó phải có nguồn gốc từ những trải nghiệm đã qua. Bây giờ chúng tôi được phép nói rằng trong tất cả các tà dâm, thực tế có một nhân tố bẩm sinh nhưng nhân tố đó *tìm thấy ở tất cả mọi người*, nó có thể như là thiên hướng biến đổi ở cường độ của nó và để biểu lộ nó cần những ấn tượng từ bên ngoài đưa vào. Ở đây là những thiên hướng bẩm sinh, gắn liền với thể tạng mà trong một loạt các trường hợp, trở thành những nhân tố quyết định tính dục (ở những người tà dâm). Và trong các trường hợp khác, chỉ được kiềm chế không đầy đủ (dồn nén) trở thành triệu chứng bệnh hoạn, có thể chiếm lĩnh một phần đáng kể năng lượng tính dục bằng con đường quanh co. Trong khi ở những trường hợp sung sướng, nằm giữa hai thái cực, cái mà ta gọi là đời sống tính dục bình thường được thiết lập nhờ một giới hạn hữu hiệu và sau đó có những biến đổi khác ở các thiên hướng.

Chúng tôi nêu thêm là thể tạng giả định chứa đựng mầm mống tất cả những tà dâm chỉ có thể tìm gặp lại ở trẻ em tuy rằng trẻ em thể hiện những xung năng này với cường độ yếu. Nếu vì thế chúng tôi đi đến suy nghĩ là những người nhiễu tâm giữ tính dục ở trạng thái trẻ con hoặc rơi vào trạng thái đó thì hình như sự chú ý của chúng tôi phải hướng vào đời sống tính dục của trẻ em. Chúng tôi sẽ cố gắng làm sáng tỏ mạng lưới ảnh hưởng quyết định sự tiến triển của tính dục trẻ em cho đến kết quả cuối cùng, hoặc đi đến tà dâm, hoặc đi đến nhiễu tâm hoặc đi đến đời sống tính dục bình thường.

II

TÍNH DỤC TRẺ EM

BỎ SÓT TRẺ EM TRONG NGHIÊN CỨU TÍNH DỤC. – Nói chung người ta công nhận là xung năng tính dục thiếu ở thời thơ ấu, nó chỉ thức tỉnh trong thời kỳ dậy thì. Đó là một sai lầm đưa đến hậu quả nặng nề, vì chúng ta không hay biết những điều kiện cơ bản của đời sống tính dục. Nếu chúng ta đào sâu các biểu lộ tính dục của trẻ, chúng ta sẽ phát hiện những nét chủ yếu của xung năng tính dục; chúng ta sẽ hiểu sự tiến triển của xung năng đó và chúng ta sẽ thấy nó lấy từ các nguồn khác nhau như thế nào.

Cần chú ý là những tác giả tập trung vào nghiên cứu những nét đặc thù và những phản ứng của người lớn đã gắn một tầm quan trọng đáng kể cho những tiền sử di truyền, trong khi lại bỏ quên một tiền sử khác nằm trong thời thơ ấu của mỗi người. Thế mà hình như những ảnh hưởng của thời kỳ này lẽ ra dễ dàng nhận biết hơn và cần phải làm cho chúng thắng thế những tiền sử di truyền[38]. Đã đành là người ta tìm thấy trong văn học một vài nhận xét liên quan đến những hành động tính dục sớm ở trẻ con bé tí, cương cứng, thủ dâm, và ngay cả giao hợp vờ – nhưng luôn luôn được nêu lên như những trường hợp ngoại lệ, khác thường, những thí dụ đáng ghê tởm về một sự đồi bại sớm. Không một tác giả nào mà tôi quen biết đã nhận ra là xung năng tính dục ở trẻ xuất hiện thường xuyên, và trong những công trình về sự phát triển của trẻ em, gần đây có rất nhiều nhưng người ta không thấy có một chương nào nói đến sự phát triển tính dục trẻ em[39].

CHỨNG QUÊN Ở TRẺ EM. – Người ta tìm thấy lý do của sự thiếu sót đang ngạc nhiên này, một phần là vì các tác giả, do được giáo dục, tuân thủ sự giữ gìn ý tứ theo ước lệ, một phần trong hiện tượng thuộc tâm trí cho đến nay đã thoát khỏi mọi sự giải thích. Ở đây tôi ám chỉ đến hiện tượng *quên kỳ lạ* đối với hầu hết mọi người, nếu không phải là tất cả, hiện tượng này che phủ bức màn dày đặc lên sáu hoặc tám năm đầu tiên của cuộc đời. Cho đến nay, chúng ta đã chấp nhận chứng quên này là một sự kiện tự nhiên chẳng đáng ngạc nhiên, chính ra phải có mới đúng. Thật thế trong những năm đó chỉ để lại trong trí nhớ của chúng ta một số mẩu kỷ niệm khó hiểu, theo như người ta nói với chúng ta, chúng ta đã tác động mau lẹ đối với những ảnh hưởng của thế giới bên ngoài, biểu lộ niềm vui, nỗi đau của chúng ta, như mọi người lớn, biểu thị tình yêu, nỗi ghen tỵ và những đam mê

khác làm chúng ta xao xuyến mạnh mẽ; người ta còn kể lại một số câu chuyện của chúng ta mà người lớn ghi nhận để chứng thực cho trí thông minh và sự suy xét của chúng ta. Tuy vậy, tất cả mọi cái đó chúng ta đã quên hết khi chúng ta là người lớn. Làm thế nào mà trí nhớ lại bị những chức năng tâm trí khác vượt lên như thế ? Thế mà chúng ta có những lý do để tin rằng không ở thời kỳ nào khác của đời sống trí nhớ không còn có thể ghi lại và tái tạo những cảm giác[40].

Mặt khác, chúng ta phải công nhận và suy ra từ những quan sát tâm lý ở những người khác là cùng những cảm giác đó rơi vào lãng quên không thể lưu lại kém hơn trong tâm hồn chúng ta những dấu vết sâu sắc nhất, và chúng quyết định cho sự tiến triển tiếp theo. Vì vậy vấn đề là không thể mất biến thật sự những cảm giác thời thơ ấu mà là một chứng quên tương tự như ở những người nhiễu tâm, đã xóa mất kỷ niệm của những sự kiện xảy ra ở lứa tuổi lớn hơn và nó được đặc trưng bằng việc từ chối chấp nhận một số cảm giác trong ý thức (dồn nén). Còn phải biết những lực nào đã dẫn đến sự dồn nén những cảm giác thời thơ ấu. Đi tìm ra được câu trả lời cho vấn đề này sẽ từ đó giải thích được chứng quên ở hystêri.

Tuy nhiên nên lưu ý là chứng quên ở trẻ em cho phép xích lại nhau giữa trạng thái tâm trí của trẻ em và của người nhiễu tâm. Chúng tôi đã nhận biết sự tương đồng giữa chúng khi chúng tôi chứng minh rằng tính dục của người nhiễu tâm vẫn giữ những tính chất của trẻ em hoặc dẫn đến những tính chất đó. Người ta có thể nghĩ rằng chứng quên ở trẻ bản thân nó có lẽ có quan hệ với tính dục của trẻ em chăng ?

Dù sao chăng nữa, đó không phải là một trò chơi trí tuệ đơn thuần khi muốn nối chứng quên của trẻ em với chứng quên hystêri. Chứng quên sau góp phần vào dồn nén, chỉ giải thích bằng sự kiện là cá nhân có một tập hợp những vết tích do ký ức để lại mà ý thức không thể sắp xếp, và qua quá trình liên tưởng, những vết tích này trở thành những trung tâm thu hút đối với những thành phần mà những lực bộ phận của ý thức đẩy đi và dồn nén[41]. Có thể nói là không có chứng quên của trẻ em sẽ không có chứng quên hystêri.

Chính chứng quên của trẻ em tạo cho mỗi chúng ta một *loại tiền sử* thời thơ ấu và che dấu chúng ta những cái ban đầu của đời sống tính dục, sự kiện mà người ta bỏ qua không coi tầm quan trọng của thời thơ ấu trong sự *phát triển đời sống tính dục nói chung*. Không thể chỉ một người quan sát lấp được lỗ hổng này. Từ 1896, tôi đã ghi chú tầm quan trọng của những năm đầu đời trong sự sản sinh một số hiện tượng chủ yếu phụ thuộc vào đời sống tính dục và từ đó tôi luôn luôn lưu ý đến cứ liệu này.

I - THỜI KỲ ẨN TÀNG TÍNH DỤC THỜI THƠ ẤU VÀ NHỮNG GIÁN ĐOẠN

Khi người ta chú ý đến sự định kỳ của những hoạt động tính dục được gọi là bất thường và ngoại lệ ở trẻ em, cũng như việc phát hiện những kỷ niệm thời thơ ấu cho đến giờ là vô thức ở những người nhiều tâm, người ta có thể xác định thái độ tính dục của trẻ em theo cách sau đây[42]:

Hầu như chắc chắn là trẻ em khi ra đời mang theo những mầm mống của những hoạt động tính dục, tiến triển trong một thời gian nào đó rồi chịu một sự kiềm chế dần dần, đến lượt cái sau này lại bị gián đoạn bởi những đợt đột khởi đều đặn của sự phát triển hay ngừng lại do những đặc điểm của cá nhân. Người ta không thể nói chắc chắn về sự đều đặn và tính chu kỳ những dao động của sự phát triển đó, nhưng đời sống tính dục của trẻ vào quãng 3, 4 tuổi đã được bộc lộ dưới dạng mà ta có thể quan sát được[43].

NHỮNG ỨC CHẾ TÍNH DỤC. – Chính trong thời kỳ ẩn tàng, những lực tâm trí được cấu tạo hoàn toàn hoặc từng phần, sau này những cái đó gây trở ngại cho các xung năng tính dục và cũng như những con đê sẽ giới hạn và thu hẹp dòng chảy của chúng (sự ghê tởm, nỗi e thẹn, những khát vọng đạo đức và thẩm mỹ). Trước một đứa trẻ sinh trong một xã hội văn minh, người ta có cảm tưởng những con đê này là công trình của giáo dục, và chắc chắn giáo dục có góp phần vào đó. Trong thực tế, sự tiến triển này được qui định bởi cơ thể và xác định bởi di truyền đôi khi có thể diễn ra mà không có sự can thiệp nào của giáo dục. Cái này trong giới hạn của nó, tự hạn định vào sự nhận biết những dấu vết của những gì đã được cơ thể tạo từ trước, đào sâu chúng và thanh lọc chúng.

TỔ CHỨC PHẢN ỨNG VÀ SỰ THĂNG HOA. – Như vậy bằng cách nào những cấu trúc nói trên có thể khuôn hãm lại những xu hướng tính dục và định hướng cho sự phát triển của cá nhân? Có lẽ chúng được cấu thành nhờ những xu hướng tính dục của trẻ, tiếp tục tồn tại trong thời kỳ ẩn tàng nhưng toàn bộ hoặc từng phần, đã bị xoay hướng sử dụng riêng của chúng và áp dụng vào những mục đích khác. Các nhà xã hội học hình như đồng ý để nói là quá trình xoay hướng những lực tính dục từ mục đích của chúng và sử dụng chúng theo những mục đích mới, quá trình này được gọi là *sự thăng hoa*, cái này là một trong những nhân tố quan trọng nhất đối với những thành tựu của nền văn minh. Chúng tôi vui lòng thêm vào là chính quá trình đó có vai trò trong sự phát triển cá nhân và những nguồn gốc của nó bắt nguồn từ thời kỳ ẩn tàng tính dục ở trẻ[44].

Người ta có thể nêu giả thuyết về bản chất của cơ chế thăng hoa. Tính dục được giữ chưa sử dụng trong những năm thơ ấu-những chức năng

sinh sản chưa có- cái đó một mặt là tính chất chủ yếu của thời kỳ ẩn tàng; mặt khác, tính dục sẽ tự nó là tà dâm, nghĩa là đi từ vùng kích dục và được đưa đi nhờ các xung năng, chúng tuỳ theo sự phát triển sau đó của cá nhân, chỉ sinh ra những tình cảm khó chịu. Những kích động tính dục này được gây ra như vậy sẽ làm cho những lực cản vào cuộc, hoặc những phản ứng, các cái này sẽ thiết lập những con đê tâm trí mà chúng ta đã biết (kinh tởm, e thẹn, đạo đức) để có thể kiềm chế có hiệu quả những cảm giác khó chịu này[45].

NHỮNG GIÁN ĐOẠN CỦA THỜI KỲ ẨN TÀNG. – Không muốn tự dối mình về bản chất giả định của những ý kiến của chúng tôi liên quan đến thời kỳ ẩn tàng, chúng tôi nói rằng sự biến đổi của tính dục trẻ thơ như chúng tôi đã mô tả ở trên, thể hiện một trong những mục đích của giáo dục, lý tưởng mà cá nhân chỉ đạt được một cách không đầy đủ và thường khi nó lại tách ra đáng kể. Đôi khi xảy ra là một đoạn của đời sống tính dục, thoát khỏi sự thăng hoa, và ập tới hoặc nó còn tồn tại một hoạt động tính dục trong suốt thời kỳ ẩn tàng cho đến lúc nẩy nở xung năng tính dục cùng với sự dậy thì. Các nhà giáo dục, tuy họ có vài sự chú ý đến tính dục trẻ em, đều xử sự như thể họ chia sẻ nhưng quan niệm của chúng tôi về sự hình thành những sức mạnh đạo lý phòng ngự, nhờ vào tính dục, và mặt khác như thể họ biết là hoạt động tính dục làm cho trẻ không thể giáo dục được. Quả nhiên, họ truy kích như những "tật xấu" mọi biểu lộ tính dục của trẻ em mà kể ra chẳng chống lại được bao nhiêu. Chúng tôi có tất cả những lý do để chú ý đến hiện tượng này mà giáo dục e ngại vì nó soi sáng cho chúng tôi về dạng gốc của xung năng tính dục.

II - NHỮNG BIỂU LỘ CỦA TÍNH DỤC Ở TRẺ EM

MÚT. – Vì những lý do chúng ta sẽ thấy ở phần sau, chúng tôi coi việc mút như là một loại biểu lộ tính dục của trẻ em; bác sĩ nhi khoa Hungari Lindner đã nghiên cứu xuất sắc vấn đề này[46].

Việc mút đã có ở trẻ bế bồng và còn tồn tại cho đến lúc là người lớn, đôi khi suốt cả đời. Đó là một hoạt động theo nhịp và lặp lại của 2 môi mà không nhằm ăn uống thức ăn. Một phần các môi, lưỡi, một vùng da khác, thường cả ngón chân cái, trở thành những đối tượng để mút. Đồng thời xuất hiện một xung năng khác ở trẻ là kéo dái tai một cách nhịp nhàng, trẻ cũng tìm ở một phần thân thể của người khác để làm việc này (phần lớn cũng là dái tai). Sự khoái trá được mút thu hút hết sự chú ý của trẻ sau đó nó ngủ hoặc có thể dẫn đến những phản ứng về vận động, một thứ cực khoái[47]. Thường thường việc mút có kèm theo những vuốt ve lặp lại ở ngực và các bộ

phận sinh dục bên ngoài. Vì vậy trẻ em thường chuyển từ mút sang sờ mó bộ phận sinh dục để được thích thú.

[Chính Lindner đã làm sáng tỏ bản chất tính dục của hành động này. Các bà thường coi mút cũng giống như những thói quen xấu về tính dục của trẻ em. Nhiều bác sĩ nhi khoa và bác sĩ về thần kinh đã bác bỏ nghiêm túc quan niệm đó, phản đối dựa một phần vào lẫn lộn giữa "tính dục" và "sinh dục". Mâu thuẫn mà chúng tôi nhận biết ở đây nêu lên một câu hỏi khó và không tránh khỏi là phải biết tiêu chí nào có thể thừa nhận những biểu lộ tính dục ở trẻ em. Tôi xem ra những tương liên của các hiện tượng mà phân tâm học làm sáng tỏ cho phép chúng tôi nói rằng việc mút là một hành động tính dục và nghiên cứu ở nó những nét chủ yếu của tính dục trẻ em[48]] (sửa đổi năm 1915).

TỰ KÍCH DỤC. – Thí dụ mà chúng tôi đưa ra ở trên đối với chúng tôi có vẻ đáng quan tâm đặc biệt. Cái mà chúng tôi coi là tính chất lạ lùng nhất của hoạt động tính dục này là nó không hướng về một người khác. Đứa trẻ tự thỏa mãn về thân thể của nó; thái độ của nó là *tự kích dục*, dùng từ của Havelock Ellis[49]

Khi trẻ mút, hình như nó tìm trong hành động này một sự thích thú đã có và bây giờ nó nhớ lại. Khi mút một cách nhịp nhàng một phần da và màng nhầy, đứa trẻ được mãn nguyện. Ta dễ dàng thấy trong những hoàn cảnh nào mà lần đầu tiên đứa trẻ có khoái cảm này và bây giờ nó tìm cách lặp lại. Đó là hoạt động khởi đầu và chủ yếu trong đời sống của trẻ đã dạy cho nó, việc bú mẹ hoặc cái thay thế vú mẹ. Chúng tôi nói rằng môi có vai trò là *vùng kích dục* và sự kích thích của dòng sữa ấm đã gây nên khoái cảm đó. Lúc khởi đầu, sự thỏa mãn của vùng kích dục gắn chặt với xoa dịu cơn đói. [Hoạt động tính dục trước hết dựa trên chức năng bảo vệ sự sống mà sau này nó mới trở thành độc lập] *(thêm năm 1915).* Khi người ta thấy đứa trẻ no nê rời vú mẹ đi vào giấc ngủ với má hồng và nụ cười sung sướng, người ta không khỏi cho rằng hình ảnh này là hình mẫu và biểu hiện của sự thỏa mãn tính dục mà nó sẽ biết sau này. Nhưng ít lâu sau, nhu cầu lặp lại sự thỏa mãn tính dục được tách ra khỏi nhu cầu dinh dưỡng và việc tách này không thể tránh khỏi khi đến thời kỳ mọc răng, lúc này trẻ không chỉ bú mà còn nhai. Lúc đó trẻ không dùng một vật ở ngoài thân thể nó để bú mà thích một bộ phận của da nó hơn, dễ đạt được hơn vì như thế nó trở thành độc lập đối với thế giới bên ngoài mà nó chưa chi phối được; và cũng với cách đó, một vùng kích dục thứ hai được tạo ra, tuy có giá trị kém hơn cái thứ nhất. Nhược điểm của vùng thứ hai này sẽ là một trong những lý do dẫn đến việc trẻ đi tìm một bộ phận có giá trị tương đương: cặp môi của người khác. "Đáng tiếc là tôi không thể tự cho tôi một nụ hôn", có thể người ta làm cho nó nói như vậy.

Không phải tất cả mọi trẻ em đều mút. Người ta giả định cái này là đặc điểm của những người mà sự nhạy cảm kích dục ở vùng môi phát triển mạnh từ bẩm sinh. Nếu sự nhạy cảm này tồn dư, sau này đứa trẻ trở thành người ham thích hôn, đi tìm những cái hôn tà tính và lúc thành người lớn có thiên hướng nghiện rượu và nghiện hút thuốc. Nhưng nếu có sự dồn nén, nó sẽ cảm thấy ghê tởm thức ăn và sẽ bị chứng nôn hystêri. Căn cứ vào việc sử dụng chung vùng môi-miệng, sự dồn nén hướng về thèm ăn. Tôi đã chăm chữa nhiều phụ nữ có rối loạn về thèm ăn, có cục nghẹn hystêri, cảm giác bị co thắt họng, nôn, họ đều ham mê mút lúc thơ ấu.

Việc mút đã cho ta biết ba tính chất chủ yếu của tính dục trẻ em. [Cái này phát triển *dựa trên* chức năng sinh lý chủ yếu của đời sống] *(Thêm năm 1915)*; nó còn chưa biết đối tượng tính dục, *nó tự kích dục*, và mục đích của nó được xác định bởi hoạt động của một *vùng kích dục*. Chúng tôi nói trước là những tính chất này lại tìm thấy trong phần lớn những biểu lộ kích dục của trẻ em.

III - MỤC ĐÍCH TÍNH DỤC CỦA TÍNH DỤC TRẺ EM

NHỮNG TÍNH CHẤT CỦA CÁC VÙNG KÍCH DỤC. – Thí dụ về việc mút có thể cho chúng ta biết nhiều chuyện về tính chất của một vùng kích dục. Một vùng kích dục là một vùng da hoặc màng nhầy mà khi nó bị kích động theo cách nào đó, đem lại một cảm giác thích thú đặc biệt. Chắc chắn là kích động mang lại khoái cảm gắn với một số điều kiện mà chúng ta không biết. Trong số những điều kiện, tính chất nhịp nhàng chắc hẳn có vai trò của nó. Nó cũng tương tự với việc cù là hiển nhiên. Chưa chắc tính chất thích thú được thức tỉnh bởi kích động này là "đặc thù" và trong cái đặc thù này có chỗ đặc trưng cho tính dục. Đối với vấn đề khoái cảm và đau đớn, tâm lý học còn mò mẫm trong bóng tối; vì thế điều khôn ngoan là phải bám vào những giải thích thận trọng nhất. Sau này có lẽ chúng tôi sẽ tìm thấy những lý do cho phép bảo vệ tính chất đặc thù của cảm giác thích thú.

Tính chất kích dục có lẽ đặc biệt gắn với một số bộ phận của thân thể. Có những vùng kích dục chọn lọc như chúng tôi đã nêu thí dụ về mút; nhưng chính thí dụ này cũng cho ta biết bất cứ vùng da hay màng nhầy nào cũng có thể là vùng kích dục và vì thế có một số tính chất khiến nó trở thành đặc trưng cho việc đó. Vậy thì chất lượng kích động , hơn cả những tính chất của vùng thân thể bị kích động, đem lại cảm giác thích thú. Trẻ em mút để tìm thấy khoái lạc, tìm kiếm và lựa chọn trên thân thể nó một chỗ nào đó mà theo thói quen nó trở thành nơi ưu tiên. Khi tình cờ nó gặp được một vùng đặc biệt thích hợp (bầu vú, bộ phận sinh dục), cái này sẽ được giữ hàng đầu. Trong triệu chứng học của hystêri, chúng ta lại thấy những sự chuyển dịch

tương tự. Trong trường hợp này, sự dồn nén tác động nhất là những vùng sinh dục và những cái này di chuyển sự kích động sang các vùng kích dục khác, thường bị truất phần nào lúc trưởng thành và khi đó xử sự như những bộ phận sinh dục. Ngoài ra, cũng như đối với việc mút, bất cứ bộ phận nào của thân thể cũng có thể có được sự kích động của cơ quan sinh dục, và được đưa lên ngang hàng vùng kích dục-Những vùng kích dục bên ngoài và những vùng kích dục bên trong cơ thể đều có những tính chất giống y như nhau[50].

MỤC ĐÍCH CỦA TÍNH DỤC TRẺ EM. – Mục đích tính dục của xung năng ở trẻ em là ở chỗ thỏa mãn đạt được nhờ kích động thích hợp ở vùng kích dục này hay vùng khác. Trước đó, trẻ phải cảm thấy thỏa mãn để nó mong muốn lặp lại và chúng ta phải thừa nhận là tạo hóa phải làm thế nào để việc *nhận biết sự thỏa mãn đó không ngẫu nhiên* mà có chủ định[51]. Chúng ta biết rằng về sự liên quan đến vùng môi miệng, các phương tiện mà tạo hóa dùng để đưa đến mục đích: phần thân thể này đồng thời dùng để nắm giữ thức ăn. Chúng ta sẽ gặp những thiết bị khác là nguồn của hoạt động tính dục. Tình trạng nhu cầu đòi hỏi quay trở lại thỏa mãn được bộc lộ theo hai cách: trước hết , bằng một cảm giác đặc biệt căng thẳng, có cái gì đó đau đớn, nhờ một sự kích động có *nguồn gốc trung tâm,* một kiểu ngứa ngáy ở vùng *kích dục ngoại vi. Vì vậy, người ta có thể nói là mục đích của tính dục* là thay thế cảm giác kích động ở vùng kích dục bằng phóng một sự kích động bên ngoài làm dịu bớt đi căng thẳng và tạo ra cảm giác thỏa mãn. Cái kích động bên ngoài thường là một thao tác tương tự việc mút.

Thực tế là nhu cầu này cũng có thể được thức tỉnh ở ngoại vi bằng một sự biến đổi của vùng kích dục, hoàn toàn khớp với những hiểu biết về sinh lý của chúng tôi; chỉ đáng hơi ngạc nhiên là một sự kích động, muốn được xoa dịu lại phải cần đến một *sự kích động khác đặt* vào cùng một chỗ.

IV - NHỮNG BIỂU LỘ TÍNH DỤC KIỂU SỜ MÓ BỘ PHẬN SINH DỤC GÂY THÍCH THÚ[52]

Chúng tôi hài lòng ghi nhận là chỉ cần biết hoạt động của xung năng tính dục ở một trong các vùng kích dục để hiểu biết nét chủ yếu của hoạt động tính dục. Những cái khác nhau mà chúng tôi sẽ gặp có liên quan đến các phương thức cần thiết để tạo ra thỏa mãn: mút ở vùng môi miệng, hành động cơ bắp kiểu khác đối với các vùng kích dục khác tuỳ theo sự định khu và đặc tính của chúng.

HOẠT ĐỘNG Ở VÙNG HẬU MÔN. – Vị trí giải phẫu ở vùng hậu môn cũng giống như của vùng môi miệng, làm cho nó đặc trưng để *nâng đỡ*

một hoạt động tính dục lên trên một chức năng sinh lý khác. Người ta có thể giả định là giá trị kích dục ở vùng này ngay từ khởi thủy là rất lớn. Nhờ phân tâm học, người ta không khỏi ngạc nhiên không hiểu là những kích động tính dục phát sinh từ vùng này thông thường chịu những biến động thế nào và có lúc vùng này giữ một mức kích động sinh dục thường là bao nhiêu trong toàn bộ đời sống của cá nhân[53]. Những rối loạn về đường ruột thường có ở trẻ em duy trì trong vùng này một trạng thái kích động mãnh liệt. Viêm chảy đường ruột ở trẻ em làm cho trẻ "bồn chồn", như người ta nói. Về sau, một vài rối nhiễu bệnh hoạn có nguồn gốc nhiễu tâm sử dụng trong triệu chứng học một loạt những rối loạn tiêu hóa. Khi người ta chú ý đến tính chất kích dục của vùng hậu môn, tính chất mà nó đã giữ ít nhất dưới một dạng đã biến đổi, người ta phải thấy đã sai khi nhạo báng tầm quan trọng của bệnh trĩ trong sự phát sinh một vài trạng thái nhiễu tâm, giá trị này y học cổ đã coi trọng rất nhiều.

Những đứa trẻ để lộ ra việc sử dụng kích động kích dục của vùng hậu môn vì chúng giữ lại phân cho đến khi việc tích tụ các phân này gây những co thắt cơ mãnh liệt và khi đi qua cơ thắt hậu môn, chúng gây kích thích mạnh lên màng nhầy. Người ta có thể giả định là bên cạnh một cảm giác đau đớn lại có thêm một cảm giác khoái lạc. Đây là một trong những dấu hiệu tốt nhất về tính kỳ cục sau này hay trạng thái dễ bị kích thích: khi đứa trẻ ngồi bô, từ chối không ị và không vâng theo mệnh lệnh của mẹ, khẳng định chỉ tháo phân khi nó thích mà thôi. Đương nhiên nó thờ ơ trong việc làm bẩn tã lót. Điều quan trọng đối với nó là không bỏ qua thích thú thêm vào trong chuyện đi ị. Nhà giáo dục không sai lầm khi gọi những đứa trẻ "giữ phân lại" là những đứa trẻ ranh mãnh.

[Cái chứa đựng ở trong ruột, đối với một màng nhày có nhạy cảm tính dục, như vậy đóng vai trò của một vật kích thích và như thể là đi trước một cơ quan chủ yếu chỉ đi vào hoạt động sau thời thơ ấu; nhưng nó còn có những dấu hiệu quan trọng khác. Đứa trẻ coi phân đương nhiên như một phần của cơ thể nó, đối với nó, đây là một "món quà" dùng để chứng minh sự vâng lời nếu nó cho và sự bướng bỉnh nếu nó từ chối. Sau đó, món quà mang ý nghĩa "một đứa bé", theo một trong những thuyết về tính dục trẻ em, đứa bé này tự tiếp thu, tự phát sinh bằng ăn và đẻ ra nhờ ruột] *(thêm vào năm 1915).*

Việc giữ lại phân, trong những bước đầu đáp ứng ý định dùng để cọ sát vùng hậu môn hoặc dùng trong quan hệ với những người xung quanh, ngoài ra là một trong những nguồn gốc của táo bón thường hay lặp lại ở những người nhiễu tâm. Điều chứng tỏ tầm quan trọng của vùng hậu môn, đó là người ta chỉ thấy rất ít những người nhiễu tâm không có những thói

quen thô tục đặc biệt về phân, những nghi tiết mà họ che dấu một cách cẩn thận[54].

Sự kích thích bằng lấy ngón tay mân mó vùng hậu môn, được gợi khiến bởi ngứa ngáy có nguồn gốc trung tâm hoặc nguồn gốc ngoại vi, không phải là hiếm ở tuổi thơ thứ hai (từ 8 tuổi đến tuổi dậy thì).

HOẠT ĐỘNG CỦA NHỮNG VÙNG SINH DỤC. – Trong những vùng kích dục của trẻ em, có một cái chắc chắn không ở vị trí hàng đầu và không phải là xuất phát điểm của những hoạt động tính dục đầu tiên nhưng nó lại được dành vai trò lớn sau này. Nó có liên quan đến việc đái ở trẻ em trai và trẻ em gái (quy đầu và âm vật), hơn nữa ở con trai nó còn được bao trong một túi màng nhầy, với cách này những kích động không tránh khỏi diễn ra do sự tiết dịch mà những hoạt động tính dục qui định sớm. Hoạt động tính dục của vùng kích dục này mà bộ máy sinh dục giao cho, nó tạo ra bước khởi đầu của cái sau này sẽ là đời sống tính dục bình thường.

Xét lý do định khu giải phẫu của vùng này, sự tiết dịch, vệ sinh thân thể (cọ rửa), một số kích động ngẫu nhiên (một số ký sinh đường ruột ở bé gái), điều không tránh khỏi là cảm giác thích thú mà phần cơ thể này có thể đem lại đã được trẻ bé tí cảm nhận và nó thức tỉnh một nhu cầu lặp lại. Nếu chúng ta xem xét toàn bộ những thói quen đứng hàng đầu trong vệ sinh của trẻ và nếu người ta muốn coi vệ sinh sạch sẽ không có thể có những tác dụng khác ngoài những cái do bẩn thỉu và cẩu thả sinh ra [người ta đi đến nghĩ rằng sự sờ mó của trẻ bế bồng, điều mà hầu như không một ai không tránh khỏi, chuẩn bị cho tính nổi trội tương lai của vùng kích dục sinh dục] *(thay đổi năm 1915)*. Những hành động làm ngừng kích động và đem lại thỏa mãn bao gồm, hoặc là những cọ sát bằng tay, hoặc một sức ép do kẹp chặt đùi (chuyển động được chuẩn bị bằng nhũnh hành động phản xạ). Cử chỉ khép đùi thường xảy ra ở các bé gái. Bé trai thích dùng tay hơn, cái đó cho thấy trước tầm quan trọng mà xung năng chế ngự có ở tronh hoạt động tính dục của nam giới[55].

[Để cho rõ hơn, chúng tôi phân biệt ba kỳ thích thú sờ mó bộ phận sinh dục. Kỳ thứ nhất tương ứng với thời kỳ bú sữa, kỳ thứ hai gắn với thời kỳ ngắn nẩy nở hoạt động tính dục vào khoảng năm thứ tư; và chỉ có thời kỳ thứ ba tương ứng với thủ dâm của tuổi dậy thì mới là cái duy nhất cho đến nay được các nhà quan sát chú ý] *(thêm vào năm 1915)*.

KỲ THỨ HAI THÍCH THÚ SỜ MÓ BỘ PHẬN SINH DỤC Ở TRẺ. – Sự sờ mó của trẻ bế bồng hình như biến mất sau một thời kỳ ngắn ngủi. Khi nó dai dẳng đến tuổi dậy thì, chúng ta chứng kiến một sự lệch lạc đầu tiên của sự phát triển có ở người văn minh. Đến một lúc nào đó, sau thời kỳ bú sữa (thường trước năm thứ tư), xung năng tính dục của vùng sinh dục này

hình như được thức tỉnh và kéo dài ít lâu, cho đến khi nó chịu một sự trấn áp mới; tuy nhiên, trừ trường hợp nó tiếp tục không gián đoạn. Những trường hợp khác nhau có thể diễn ra thì nhiều, và để giải thích chúng, chúng ta cần phân tích riêng từng trường hợp. Nhưng cái chung cho tất cả những cảm giác có được trong *thời kỳ thứ hai* của hoạt động tính dục là chúng để lại những dấu vết sâu sắc (vô thức) trong trí, chúng quyết định tính cách của cá nhân nếu đó là một chủ thể lành mạnh và là triệu chứng học của nhiễu tâm nếu đó là người bệnh trong tương lai[56]. Trong trường hợp sau, người ta nhận xét là thời kỳ tính dục rơi vào quên lãng, và những ký ức có thể chứng thực đã bị di chuyển. Tôi đã nói là tôi thấy có một mối quan hệ giữa chứng quên của trẻ em bình thường và hoạt động tính dục ở tuổi này. Nhờ phân tâm học, người ta có thể đi đến gợi lại trong ý thức cái đã quên và bằng cách đó, gạt bỏ một thúc ép từ chất liệu vô thức.

TRỞ LẠI VIỆC THÍCH THÚ SỜ MÓ BỘ PHẬN SINH DỤC CỦA TRẺ BẾ BỒNG. – Kích động tính dục ở thời kỳ bú sữa trở lại trong thời kỳ tuổi thơ thứ hai dưới dạng ngứa ngáy có nguồn gốc trung tâm đưa đến tìm kiếm thỏa mãn trong sờ mó bộ phận sinh dục hoặc trong một thứ ô nhiễm như ở người lớn, đem đến thỏa mãn mà không cần thao tác. Những tiết dịch ở đây thường xảy ra ở các bé gái, trong thời kỳ tuổi thơ thứ hai; chúng tôi kém hiểu biết những điều kiện ở đây. Hình như nhiều khi, nếu không phải là luôn luôn chúng có được một thời kỳ sờ mó tích cực đi trước. Triệu chứng học của sự biểu lộ tính dục này nghèo nàn, cơ quan sinh dục còn thô sơ, và bộ máy tiểu tiện làm chức năng giám hộ. Hầu hết những bệnh ở bàng quang trong thời kỳ này là những rối loạn có nguồn gốc tính dục; đái dầm ban đêm tương ứng với một ô nhiễm trong tất cả mọi trường hợp không do động kinh đưa lại.

Sự quay trở lại của hoạt động tính dục chịu những ảnh hưởng mang tính quyết định nội sinh và ngoại sinh. Triệu chứng học của những nhiễu tâm và những nghiên cứu phân tâm học giúp chúng tôi tìm thấy những nguyên nhân của nó và xác định chúng một cách chắc chắn. Chúng tôi dành để nói sau này các nguyên nhân bên trong. Về các nguyên nhân bên ngoài, chúng thu nhận ở lúc này một tầm quan trọng lớn và lâu dài. Tầm quan trọng nhất của những ảnh hưởng này là tác động bằng quyến rũ làm trẻ em trở thành đối tượng tính dục sớm và dạy cho nó biết trong những điều kiện gây xúc động, thỏa mãn ở vùng sinh dục; đứa trẻ thường được thúc đẩy gây lại những cảm giác đó bằng thực hiện sờ mó bộ phận sinh dục. Trong các trường hợp này có khi từ người lớn, có khi còn từ bạn bè; và tôi không tin là đã nói quá trong bài của tôi xuất bản năm 1896 "Về căn bệnh hystêri", sự thường xuyên hay tầm quan trọng của các trường hợp quyến rũ đó, nhưng tôi còn không biết ở thời kỳ đó có một số cá nhân đã chịu những cảm giác đó

trong thời thơ ấu vẫn giữ được bình thường và vì thế tôi đặt tầm quan trọng nhiều cho sự quyến rũ hơn là những nhân tố thể tạng và sự phát triển tính dục[57]. Không nói là sự can thiệp của quyến rũ vả chăng là không cần thiết để thức tỉnh tính dục ở trẻ em và sự thức tỉnh này có thể diễn ra tự nhiên dưới ảnh hưởng của các nguyên nhân bên trong.

KHUYNH HƯỚNG TÀ TÍNH ĐA HÌNH. – Điều đáng chú ý để ghi nhận là trẻ em sau một lần quyến rũ có thể trở thành một người tà tính đa hình và dẫn đến mọi kiểu vi phạm. Như vậy là có thiên hướng; những hành động tà tính gặp những đối kháng, những con đê tâm trí chúng chống lại những thái quá tính dục (e thẹn, ghê tởm, đạo lý) chưa được thiết lập hoặc mới đang hình thành. Đứa trẻ, trong hoàn cảnh này, trước kẻ quyến rũ, không xử sự khác hơn những người phụ nữ lấy trung bình chưa chịu ảnh hưởng của nền văn minh và như vậy giữ lại một khuynh hướng tà tính đa hình. Chắc hẳn rằng một người đàn bà có khuynh hướng đó, trong những hoàn cảnh bình thường của cuộc sống giữ được bình thường về mặt tính dục; nhưng dưới ảnh hưởng của một tay quyến rũ sành sỏi, cô ta có thị hiếu đối với tất cả những kiểu tà tính và từ đó sử dụng trong hoạt động tính dục. Cô gái mãi dâm dùng khuynh hướng đa hình này và vì thế, vô thức, vì lợi ích của nghề nghiệp, và nếu như người ta coi số đông đảo phụ nữ mãi dâm và những người mà người ta không thể chối cãi là họ có những khuynh hướng mãi dâm tuy họ thoát khỏi nghề nghiệp này, người ta phải thừa nhận là khuynh hướng cho mọi loại tà tính là một cái gì đó sâu sắc và thường thường là nhân bản.

NHỮNG XUNG NĂNG TỪNG PHẦN. – Sự quyến rũ chẳng cho ta biết gì về những khởi đầu của đời sống tính dục ở trẻ em: ngược lại, những trường hợp quyến rũ có thể dễ dàng làm cho chúng ta quy kết sai lầm khi chúng ta phải giải quyết những trẻ em sớm nhận biết một đối tượng tính dục mà không có nhu cầu nào đẩy chúng hướng tới. Tuy nhiên chúng ta phải thừa nhận là tính dục trẻ em, cho dù vai trò của những vùng kích dục có trội nhất, ngoài ra còn bao gồm những thành phần thúc đẩy chúng tìm kiếm ngay từ đầu những người khác làm đối tượng tính dục. Trong những thành phần này, chúng tôi đề cập đến những cái đẩy trẻ em trở thành những kẻ nhìn trộm, những kẻ loạn dục phô bày, cũng như xung năng độc ác. Những xung năng này mà những kết nối mật thiết với đời sống sinh dục chỉ khẳng định sau này, tuy nhiên đã có từ thời thơ ấu, tuy chúng độc lập với hoạt động tính dục của các vùng kích dục. Đứa trẻ bé thiếu ở điểm cao nhất sự e thẹn và trong những năm đầu tuổi thơ, tỏ ra một sự thích thú không lập lờ khám phá thân thể nó bằng cách kéo sự chú ý vào các bộ phận sinh dục. Bản đối chiếu của khuynh hướng này mà chúng ta coi là tà tính đó là sự tò mò nhìn trộm các bộ phận sinh dục của những người khác. Sự tò mò này biểu lộ ở tuổi thơ

thứ hai khi trở ngại do e thẹn đã đạt được một hiệu lực nào đó. Dưới ảnh hưởng của sự quyến rũ, tà tính nhìn trộm các bộ phận sinh dục có thể đạt một tầm quan trọng lớn trong đời sống tính dục trẻ em. Tuy nhiên sự khảo sát ở trẻ em, những người bình thường và những người nhiễu tâm làm cho tôi công nhận là xung năng nhìn có thể diễn ra tự nhiên ở trong lĩnh vực tính dục. Những trẻ em bé, một khi sự chú ý của nó được đưa vào bộ phận sinh dục, phần nhiều sau khi sờ mó vào đó, tiếp tục đi vào con đường này không có sự can thiệp của người lạ và chúng tỏ ra thích thú sâu sắc nhất đối với các bộ phận sinh dục của bè bạn nhỏ. Cơ hội để thỏa mãn tò mò này chỉ thực hiện được khi trẻ đi đái hoặc đi ị, bọn trẻ trở thành những kẻ nhìn trộm, nghĩa là những khán giả chăm chỉ của những hành động sinh lý này. Khi những xu hướng này bị kìm nén, ham muốn được nhìn ngắm bộ máy sinh dục (cùng giới hoặc khác giới) còn dai dẳng, và có thể hình thành một cưỡng bức ám ảnh mà ở những người nhiễu tâm, trở thành một lực quyết định trong sự tạo thành những triệu chứng bệnh hoạn.

Sự độc ác, nhân tố của thành phần tính dục, trong sự phát triển của nó, còn độc lập với hoạt động tính dục gắn với các vùng kích dục. Nói chung trẻ em dẫn đến độc ác vì xung năng chế ngự còn chưa được khẳng định khi trông thấy nỗi đau của người khác, sự thương hại chỉ phát triển tương đối muộn. Như ta đã biết, người ta còn chưa làm được một sự phân tích sâu sắc về xung năng này: [điều mà chúng tôi có thể công nhận là xu hướng độc ác xuất phát từ xung năng chế ngự và nó xuất hiện trong đời sống tính dục ở một lúc mà các cơ quan sinh dục chưa nắm vai trò xác định của chúng. Xu hướng này thống trị suốt một thời kỳ của đời sống tính dục mà chúng tôi sẽ mô tả sau này như tổ chức tiền sinh dục] (sửa đổi năm 1915). Những trẻ em nào tỏ ra đặc biệt độc ác đối với các súc vật và bạn bè của chúng thường, nói cho đúng bị nghi ngờ là biết một hoạt động mạnh mẽ và sớm của các vùng kích dục và tuy rằng tất cả những xung năng tính dục trong trường hợp này có một sự phát triển sớm, thì hình như là hoạt động của các vùng kích dục cuốn hút đi. Thiếu lòng thương hại kéo theo một sự nguy hiểm : Sự kết hợp giữa những xung năng kích dục và sự độc ác trong thời thơ ấu sau này sẽ tỏ ra bền chặt.

Một trong những nguồn gốc kích dục của xu hướng thụ động độc ác (khổ dâm) là kích động đau đớn ở vùng mông, hiện tượng được biết rõ từ những "confessions" ("những thú tội") của J.J. Rousseau. Các nhà giáo dục suy diễn từ đó một cách có lý là những trừng phạt thân thể thường áp dụng vào phần mông phải tránh ở mọi trẻ em mà dưới ảnh hưởng của nền văn minh, chúng bị nguy hiểm đe doạ phát triển dục năng của chúng *(libido)* theo những đường bên cạnh[58].

V - NHỮNG NGHIÊN CỨU TÍNH DỤC CỦA TRẺ EM

XUNG NĂNG BIẾT. – Ngay ở thời kỳ này, khi đời sống tính dục trẻ em đạt độ nảy nở đầu tiên - từ năm thứ ba đến năm thứ năm – người ta thấy xuất hiện những khởi đầu của một hoạt động do xung năng tìm tòi và hiểu biết gây ra. Xung năng biết không thể tính trong những thành phần xung năng sơ đẳng của đời sống cảm xúc và không thể làm cho nó phụ thuộc chuyên nhất vào tính dục. Hoạt động của nó một mặt tương ứng với một sự thăng hoa của hành động chi phối, và mặt khác nó sử dụng lòng ham muốn nhìn làm năng lượng. Tuy nhiên, những mối quan hệ đặt ra với đời sống tính dục rất quan trọng; phân tâm học chỉ cho chúng tôi thấy nhu cầu biết đến sớm hơn là người ta vẫn thường nghĩ. Trẻ em quan tâm đến những vấn đề tính dục với một cường độ bất ngờ và người ta có thể nói rằng đó là những vấn đề thức tỉnh trí thông minh của trẻ.

BÍ ẨN CỦA CON NHÂN SƯ. – Không phải là một sự quan tâm có tính lý thuyết mà là một nhu cầu thực tế thúc đẩy trẻ em tìm kiếm mặt này. Khi nó bị đe dọa vì sự ra đời thực tế hoặc giả định của một đứa bé mới trong gia đình và có thể sợ rằng sự kiện này làm cho nó bị giảm sự chăm sóc hay tình yêu, thế là nó bắt đầu suy nghĩ và tâm trí nó bắt đầu làm việc. Vấn đề thứ nhất mà nó quan tâm, phù hợp với sự phát triển của nó, không phải để biết là sự khác biệt giới tính do đâu, mà điều bí ẩn chính là trẻ em từ đâu mà ra? Dưới một ngụy trang dễ phát hiện, bí ẩn này cũng giống như bí ẩn của con nhân sư thành Thèbes. Trẻ em chấp nhận không bàn cãi là có hai giới tính và nó cũng chẳng cho điều ấy là quan trọng lắm. Bọn trẻ em trai chẳng nghi ngờ gì về chuyện là tất cả mọi người mà chúng gặp đều có bộ máy sinh dục giống như của chúng; chúng không thể dung hoà việc thiếu bộ phận ấy với ý nghĩ chúng hình thành về người khác.

MẶC CẢM BỊ THIẾN VÀ SỰ KHAO KHÁT DƯƠNG VẬT. – Những trẻ em trai còn kiên trì giữ niềm tin này, bảo vệ chúng chống lại những sự kiện mâu thuẫn mà quan sát không bao lâu để lộ ra cho chúng thấy và thường chúng chỉ từ bỏ sau khi đã trải qua những đấu tranh nội tâm gay gắt (mặc cảm bị thiến). Những cố gắng của chúng với mục đích tìm một cái tương đương với dương vật mà đàn bà đã bị mất, có một vai trò lớn trong sự phát sinh những tà dâm nhiều mối[59].

Giả thuyết chỉ có một và cùng một bộ máy sinh dục (của bộ phận đực ở tất cả đàn ông) là cái đầu tiên của những thuyết tính dục trẻ em, đáng chú ý để nghiên cứu và phong phú về hệ quả. Trẻ em chẳng cần sinh học xác nhận thành kiến của nó thừa nhận trong âm vật của đàn bà một cái thay thế thật sự cho dương vật. Ngược lại trẻ em gái không từ chối chấp nhận và nhận

biết sự tồn tại của một giới tính khác với nó, một khi nó đã nhìn thấy bộ phận sinh dục của con trai; nó bị mắc vào khao khát dương vật làm cho nó có ham muốn rất quan trọng về sau này là đến lượt nó là con trai.

NHỮNG LÝ THUYẾT VỀ SỰ RA ĐỜI. – Nhiều người còn nhớ rằng trong thời kỳ tiền-dậy thì họ đã thích thú tự hỏi thế nào về chuyện trẻ em từ đâu mà ra. Những giải đáp về giải phẫu rất khác nhau – Chúng giả định là trẻ em được sinh ra từ vú, hoặc do rạch bụng hoặc rốn mở rộng để trẻ chui ra[60]. Không dựa vào phân tâm học, người ta chỉ nhớ được rất hiếm hoi những nghiên cứu về chủ đề này trong thời thơ ấu; có can thiệp của dồn nén, nhưng tất cả nghiên cứu này đi đến cùng một kết quả: người ta đưa trẻ ra đời khi người ta đã ăn một thứ gì đặc biệt (như trong các chuyện thần tiên) và trẻ em sinh ra từ ruột, như khi người ta đi đại tiện. Những thuyết trẻ em này nhắc lại vài sự kiện của động vật học cùng sự tồn tại của những lỗ, là lối ra của đường ruột, đường tiểu và sinh dục của động vật hạ đẳng.

QUAN NIỆM ÁC DÂM CỦA CÁC QUAN HỆ TÌNH DỤC. – Khi những trẻ nhỏ chứng kiến những quan hệ của cha mẹ (thường xảy ra cơ hội vì tưởng rằng trẻ em còn quá nhỏ, chưa biết đời sống tính dục), chúng không bỏ lỡ việc giải thích hành động tình dục này như là một kiểu xử trí xấu xa, hoặc lạm dụng sức mạnh; nghĩa là chúng cho hành động này một ý nghĩa ác dâm. Phân tâm học cho chúng tôi biết là cảm tưởng này tiếp nhận được từ thời đầu thơ ấu góp phần thuận lợi đáng kể sau này cho việc đi chuyển thành ác dâm trong mục đích tính dục. Bọn trẻ con quan tâm rất nhiều để biết xem quan hệ giới tính nam nữ hoặc như chúng tôi nói, cái chuyện làm vợ làm chồng là thế nào; giải đáp mà chúng có thói quen dừng lại là một sự hợp nhất thực hiện lúc đi tiểu hay đi đại tiện.

THẤT BẠI ĐIỂN HÌNH CỦA NHỮNG THĂM DÒ TÍNH DỤC CỦA TRẺ EM. – Nói chung, người ta có thể nói rằng những thuyết tính dục trẻ em chỉ là phản ánh của cấu tạo tính dục và tuy có những sai lầm kỳ quặc, chúng chứng tỏ một trong những sự hiểu biết lớn lao về những hành động tình dục mà đầu tiên người ta không thể giả thiết. Bọn trẻ con biết rõ những biến đổi do việc mang thai của mẹ cung cấp và sự giải thích của chúng là đúng đắn. Cái truyền thuyết con cò đem em bé đến gây nghi ngờ ở chúng, chúng không bộc lộ nữa. Tuy nhiên, vì trẻ em không biết gì về vai trò của tinh trùng trong đời sống tính dục và sự tồn tại của lỗ âm đạo, hai thành phần mà chúng chưa được thấy ở tuổi đó, cho nên trẻ em không đi đến tận cùng trong những nghiên cứu của nó; khi nó từ bỏ việc này, hẳn là có một sự thiệt hại lâu dài cho xung năng biết của trẻ. Trong những nghiên cứu tính dục, trẻ em luôn luôn đơn độc; cái đó đối với nó là một bước đi đầu tiên để hướng về thế giới cuộc đời, và nó sẽ cảm thấy lạc lõng đối với những người lớn xung

quanh mà cho đến lúc đó họ được nó tin cậy hoàn toàn (*chương thêm năm 1915*).

VI - CÁC KỲ CỦA SỰ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC TÍNH DỤC

Cho đến giờ chúng ta vẫn coi đời sống trẻ em đặc trưng ở sự kiện là nó chủ yếu tự kích dục (trẻ em tìm đối tượng trong cơ thể chính nó) và những xung năng từng phần kém liên kết giữa chúng và độc lập với nhau trong sự tìm kiếm lạc thú. Sự phát triển này dẫn đến đời sống tính dục mà chúng ta quen gọi là bình thường ở giữa người lớn, ở đó việc theo đuổi lạc thú được phục vụ cho sự sinh sản, trong khi các xung năng từng phần, đưa ra ưu thế của một vùng kích dục duy nhất, đã tạo ra một tổ chức bền vững có thể đạt mục đích tính dục từ nay gắn liền với một đối tượng xa lạ với chủ thể.

TỔ CHỨC TIỀN SINH DỤC. – Nhờ phân tâm học, khi nghiên cứu những ức chế và những rối nhiễu của sự phát triển này, chúng tôi nhận biết là có những khái niệm cơ sở và những sự hình thành tiền tạo của một tổ chức những xung năng từng phần đã thực hiện một loại chế độ tính dục như vậy. Thông thường trẻ em chuyển các kỳ khác nhau của tổ chức tính dục không khó khăn gì, chúng không thể bị phát hiện bởi cái gì khác mà chỉ bởi các chỉ báo. Chỉ trong các trường hợp bệnh lý chúng mới biểu lộ ra và dễ dàng nhận biết.

Chúng tôi gọi *tiền sinh dục* là những tổ chức của đời sống tính dục, ở đó những vùng sinh dục chưa đặt ra vị trí hàng đầu của chúng. Cho đến nay chúng tôi chỉ biết có hai cái, chúng gợi sự quay trở lại các dạng nguyên thuỷ của đời sống động vật.

Một tổ chức tính dục tiền sinh dục đầu tiên, cái mà chúng tôi sẽ gọi là thuộc về *miệng* hoặc *ăn thịt đồng loại*, nếu bạn muốn. Hoạt động tính dục trong thời kỳ này không tách rời ăn uống thức ăn; ở bên trong hoạt động này, những dòng đối lập còn chưa xuất hiện. Cả hai hoạt động có chung một đối tượng và mục đích tính dục được cấu thành bởi sự *sát nhập* đối tượng vào trong cơ thể, nguyên mẫu của cái sau này là *đồng nhất hoá*, được gọi để đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển tâm trí. Việc mút có lẽ được coi như là tàn dư của kỳ tổ chức này, nó chỉ còn là một sự tồn tại tiềm năng, và chỉ có bệnh học mới cho chúng tôi biết được. Quả thật trong việc mút, hoạt động tính dục được tách rời hoạt động ăn uống, chỉ thay thế đối tượng lạ bằng một phần cơ thể của chủ thể[61].

Một kỳ tiền sinh dục thứ hai là cái mà chúng tôi gọi thuộc bạo dâm hậu môn. Ở đây, sự đối lập gặp lại đều trong đời sống tính dục, xuất hiện rõ

ràng; tuy nhiên chưa phải là *giống đực* và *giống cái* đối lập nhau mà là hai từ ngữ đối kháng: *chủ động* và *thụ động*. Thành phần chủ động hình như được cấu thành bởi xung năng chế ngự, cái này gắn với hệ thống cơ; cơ cấu mà mục tiêu tính dục là thụ động sẽ được thể hiện bằng màng ruột kích dục. Vả lại hai xung năng có những đối tượng không trùng với nhau. Bên cạnh chúng có những xung năng từng phần khác có một hoạt động tự kích dục. Trong kỳ phát triển này của đời sống tính dục, người ta đã tìm thấy tính đối cực tính dục và sự tồn tại của một đối tượng kích dục người khác. Cái còn thiếu, đó là tổ chức và sự lệ thuộc của các xung năng từng phần vào chức năng sinh sản[62].

TÍNH HAI MẶT. – Dạng tổ chức tính dục này có thể tồn tại trong suốt cuộc đời và có tác động chi phối phần lớn hoạt động tình dục. Ác dâm rõ ràng và tầm quan trọng của vùng hậu môn, đóng vai trò lỗ đại tiện, làm cho tổ chức sinh dục này có một tính chất gọi là cổ sơ. Một đặc thù khác: những xung năng đối kháng có lực ngang nhau, cho nên có thể biểu đạt bằng từ ngữ thích hợp là tính hai chiều do Bleuler đưa ra.

Giả thuyết của những tổ chức tiền sinh dục như thế trong đời sống tính dục dựa trên phân tích những nhiễu tâm và không thể chứng thực chỉ bằng sự hiểu biết chúng. Chúng tôi có thể trông đợi những nghiên cứu phân tâm học cho chúng tôi biết ngày càng tốt hơn cấu trúc và sự phát triển của những chức năng tính dục bình thường.

Để bổ sung cho hình ảnh về tính dục trẻ em, cần thêm là từ thời thơ ấu, rất hay có (có thể nói là luôn luôn) sự lựa chọn một đối tượng tính dục (lựa chọn mà chúng tôi xác định như là đặc trưng cho tuổi dậy thì) sao cho tất cả những xu hướng tính dục chỉ hội tụ vào một người và tìm thoả mãn ở người đó. Như vậy trong những năm thơ ấu có thực hiện dạng tính dục gần gũi nhất với dạng cuối cuối cùng của đời sống tính dục. Sự khác nhau giữa những tổ chức này và trạng thái cuối cùng thu hẹp lại vì sự tổng hợp những xung năng từng phần không được thực hiện ở trẻ em, sự phục tùng hoàn toàn đối với ưu thế của vùng sinh dục cũng không. Chỉ riêng kỳ cuối cùng của sự phát triển tính dục đưa đến khẳng định của ưu thế đó[63].

HAI KỲ HẠN LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG. – Một trong những tính chất lựa chọn tính dục là nó được làm trong 2 kỳ hạn, bởi hai sức đẩy. Sức đẩy thứ nhất bắt đầu vào khoảng từ hai đến năm tuổi, sau nó dừng lại bằng một thời kỳ ẩn tàng, nó còn có thể gây một sự thoái lùi. Nó được đặc trưng bởi tính chất trẻ con của các mục đích tính dục. Sức đẩy thứ hai bắt đầu vào thời kỳ dậy thì và nó quyết định dạng cuối cùng của đời sống tính dục.

Dù việc lựa chọn đối tượng xảy ra qua hai sức đẩy, nói cách khác, có một thời kỳ ẩn tàng tính dục, cái này có tầm quan trọng lớn trong sự phát

sinh những rối nhiễu của trạng thái cuối cùng. Sự lựa chọn của trẻ tiếp tục còn sống trong các kết quả của nó, hoặc chúng vẫn giữ cường độ ban đầu, hoặc lúc dậy thì, chúng nhận biết một cái mới. Do có dồn nén ở giữa hai kỳ, đối tượng tính dục không được dùng. Những mục đích tính dục đã được hình thành như vậy chịu một lắng dịu và thể hiện ở thời kỳ này như là một thành phần của một dòng *âu yếm* trong đời sống tính dục. Duy có phân tâm học mới có thể chứng tỏ được là đằng sau âu yếm đó, sự kính trọng và tôn thờ đó có ẩn dấu những xu hướng tính dục cũ sinh ra từ các xung năng từng phần, chúng đã trở thành vô dụng. Vị thành niên chỉ có thể lựa chọn một đối tượng tính dục mới sau khi đã từ bỏ những đối tượng thời thơ ấu và khi có một dòng *nhục dục* mới xuất hiện. Nếu hai dòng này không đi đến hợp lưu thì kết quả là một trong những lí tưởng của đời sống tính dục, nghĩa là sự tập trung tất cả những dạng của ham muốn vào cùng một đối tượng, không thể đạt được] (*chương thêm năm 1915*).

VII - NHỮNG NGUỒN CỦA TÍNH DỤC TRẺ EM

Những nghiên cứu của chúng tôi về những nguồn gốc sâu xa của tính dục cho chúng tôi biết rằng kích động tính dục nảy sinh:

a) do tái tạo một sự thoả mãn đã cảm nhận liên quan đến những quá trình hữu cơ không tính dục.

b) do kích thích ngoại biên những vùng kích dục.

c) do hệ quả của một số xung năng mà chúng tôi chưa rõ nguồn gốc như xung năng nhìn và xung năng ác độc. Những kết quả liên quan đến thời thơ ấu mà chúng tôi rút ra từ phân tâm người lớn và những nhận xét trên trẻ em cho chúng tôi biết những nguồn liên tục của kích động tính dục. Sự quan sát trực tiếp có cái bất tiện là dễ dàng dẫn đến những hiểu lầm; ngoài ra lại gây khó khăn cho công việc của nhà phân tâm là vì họ chỉ đạt tới đối tượng của nghiên cứu và những kết luận bằng những con đường quanh co dài. Tuy nhiên, phối hợp hai phương pháp, có thể đạt được độ xác thực.

Như chúng ta đã biết, những vùng kích dục có những tính chất kích động ở một mức cao hơn; nhưng những cái này lại tìm thấy một ít mức độ trong toàn bộ bề mặt lớp da. Chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi biết là phải gán cho một số kích động trên da những hiệu quả của một sự kích dục không thể chối cãi. Trong những cái này cơ thể nêu những cảm giác nóng rất quan trọng, cái đó có lẽ cho chúng ta hiểu những tác dụng trị liệu của tắm nước nóng.

KÍCH ĐỘNG LOẠI CƠ HỌC. – Cùng một loại này có những rung động và những cử động nhịp nhàng thuộc nguồn gốc cơ học, nhờ môi giới

của bộ máy giác quan của thần kinh tiền đình, của da và của bộ máy cảm giác sâu (các cơ, các khớp), tác động gây nên những kích động khác nhau. Trước khi phân tích những cảm giác thích thú do những kích động cơ học gây nên, chúng tôi phải gợi chú ý là trong những đoạn sau, chúng tôi sử dụng những từ ngữ "kích động tính dục" và "thoả mãn" mà không đặt sự khác nhau giữa chúng, chúng tôi dành việc nêu rõ ý nghĩa về sau. Tôi thấy bằng chứng một số rung động cơ học gây thích thú là trẻ em mê các trò chơi như đánh đu, và một khi đã được nếm trải, chúng luôn luôn đòi hỏi lặp lại chơi tiếp.[64] Người ta đung đưa để dỗ trẻ ngủ. Những rung động nhịp nhàng khi đi chơi trên xe hơi hay tàu hoả gây ấn tượng cho trẻ lớn hơn, đến nỗi trẻ em trai ít nhất cũng mơ ước là thợ máy hay lái xe. Chúng gắn một sự thích thú quá đáng và bí ẩn vào tất cả cái gì liên quan đến đường sắt; đến tuổi của những tưởng tượng, nghĩa là trước dậy thì một ít, chúng dùng những cái đó làm những phương tiện cho tượng trưng tính dục rõ ràng. Cái đó tạo ra một mối liên hệ thúc ép giữa các cảm giác do chuyển động của tàu hoả gây ra với tính dục hiển nhiên là tính chất thích thú gắn liền với những cảm giác vận động. Sau đó nếu có dồn nén can thiệp vào, nó làm chuyển đổi thành đối lập những ưu tiên của trẻ em, sẽ dẫn đến việc vị thành niên hay người lớn phản ứng lại bằng trạng thái buồn nôn đối với hiện tượng đánh đu và đu đưa; hoặc họ còn hoàn toàn mệt mỏi vì một chuyến đi tàu hoả, trong khi những người khác lại sẽ chịu những cơn lo hãi; từ đó có thể dẫn đến *nỗi ám sợ tàu hoả*, nó là một cách bảo vệ cá nhân khỏi những sự lặp lại những trải nghiệm tai hại.

Trong cấp độ những ý tưởng này chúng tôi phải tìm sự giải thích vấn đề tác động phối hợp của sự sợ hãi và rung chuyển cơ học sản sinh ra nhiễu tâm chấn thương kiểu hystêri trầm trọng. ít nhất người ta có thể giả định là cùng những ảnh hưởng, ở cường độ thấp là những nguồn kích động, khi trở nên thái quá có thể sản sinh ra những rối nhiễu sâu sắc của cơ chế [hoặc hệ thống sinh hoá] (*thêm năm 1924*) tính dục.

HOẠT ĐỘNG CƠ BẮP. – Dù hoạt động cơ bắp thể hiện tự do đối với trẻ là một nhu cầu và nó tìm thấy thú vị đáng kể, là một sự kiện đã biết rõ. Cái khác là phải biết xem cái thích thú này có liên quan gì tới tính dục, nó có mang trong mình một sự thoả mãn tính dục hoặc trở thành nguyên nhân những kích động kiểu đó. Giả sử mối liên hệ này chắc chắn sẽ gây nên những ý kiến phản bác, vả lại chúng sẽ cung cấp cho giả thuyết đã nêu ở trên là thích thú gây ra bởi những chuyển động thụ động sẽ có bản chất tính dục hay ít ra có thể thức tỉnh những cảm giác thuộc loại này. Những người nhận thấy rằng lần đầu tiên họ cảm nhận một kích động ở cơ quan sinh dục là trong khi ôm nhau đấu vật với các bạn. Thế là cùng với căng cơ còn có thêm tác động kích động của tiếp xúc da với đối thủ. Khi người ta tìm đấu vật với một người đã xác định, hoặc ở tuổi đã cao hơn, họ sẵn sàng đấu khẩu với

người đó (thích trêu chọc lẫn nhau), có thể phỏng đoán là sự lựa chọn tính dục sẽ rơi vào người đó. Một trong những nguồn gốc của xung năng ác dâm có thể tìm thấy trong sự kiện hoạt động cơ bắp tạo thuận lợi cho kích động tính dục. Ở một số lớn cá nhân, mối liên kết được tạo thành trong thời thơ ấu giữa tình yêu đấu vật và kích động tính dục góp phần xác định sau này hoạt động tính dục ưu tiên sẽ ra sao[65].

NHỮNG QUÁ TRÌNH XÚC CẢM. – Những nguồn kích động tính dục khác ở trẻ em ít chịu tranh cãi. Người ta dễ dàng nhận biết bằng quan sát trực tiếp và bằng phân tích thoái lùi là tất cả những quá trình xúc cảm đạt tới một cường độ nào đó, bao gồm cả xúc cảm hãi hùng có tác động trở lại tính dục; vả lại cái đó sẽ cho chúng tôi hiểu biết những kết quả bệnh lý của các cảm xúc thuộc loại này. Ở các học sinh, nỗi sợ thi cử, sự chú ý do một bài làm khó đòi hỏi bộc lộ ra những biểu hiện tính dục; một kích động sẽ đẩy cho đứa trẻ có thể sờ vào các bộ phận sinh dục hoặc ngay cả sẽ gây một kiểu tai hại kèm theo tất cả những hệ quả rắc rối. Ứng xử của các trẻ em ở trường học, mà các nhà giáo dục thường không thể giải thích nổi, cần được hiểu theo tính dục đang nảy sinh ở chúng. Kích động đi theo một số cảm xúc nặng nề (lo hãi, hãi hùng, kinh sợ), còn tồn tại dai dẳng ở một số người lớn trưởng thành. Điều này giải thích cho chúng ta rõ làm thế nào mà nhiều cá nhân lại tìm kiếm những cảm giác loại đó, tuy nhiên với điều kiện là chúng được bao bọc bởi những hoàn cảnh đặc biệt do chúng có tính chất không thực (đọc sách, sân khấu) và như vậy giảm đi những cái nặng nề và đau đớn. Nếu người ta có thể giả định là những cảm giác đau đớn mạnh mẽ cũng gây những hệ quả kích dục, nhất là khi độ mạnh của nó được giảm bớt nhờ những tình tiết đồng thời hoặc chúng không được cảm nhận trực tiếp, chúng ta sẽ có thể thấy trong sự kiện tâm lí này một trong những nguồn chính của xung năng ác– khổ dâm mà bản chất phức tạp và nhiều mối sẽ từ đó có thể được sáng rõ thêm ngay một ít[66].

LAO ĐỘNG TRÍ TUỆ. – Cuối cùng, điều rõ ràng là sự tập trung chú ý vào công việc trí tuệ và sự căng thẳng trí óc nói chung được kèm theo ở một số lớn những người trẻ tuổi và những người trưởng thành một kích động tính dục liên đới, và cái này có thể coi là cơ sở duy nhất của lí thuyết có thể tranh cãi, cái này cho rằng nguồn những rối nhiễu thần kinh là ở lao lực trí óc quá sức.

Nếu chúng tôi tóm tắt những cái mà các thí dụ khác nhau và các nhận xét, vả lại chưa được xuất bản nguyên vẹn, đã cho chúng tôi biết về những nguồn kích động tính dục trẻ em, chúng tôi có thể nêu bật những nét sau đây hoặc ít ra là phác thảo: những nguyên nhân nhiều chiều góp vào việc khởi động quá trình tính dục, cái này thật ra về bản chất đối với chúng tôi

càng ngày càng trở nên bí ẩn. Trước hết theo một cách ít nhiều trực tiếp, đó là những kích động của những bề mặt nhạy cảm (da và những cơ quan giác quan) bổ xung ngay một cách tức thì nhất, những kích động xảy ra trong một vài vùng được gọi là kích dục. Ở đây, chất lượng của kích động quan trọng tuy rằng không hoàn toàn coi thường cường độ (cái có liên quan đến đau đớn). Chúng tôi thêm là trong cơ thể, có những thiết bị làm cho kích động tính dục diễn ra trong chừng mực hiệu quả thêm vào một số lớn những quá trình bên trong, khi cường độ của những cái này vượt quá một ngưỡng nào đó về lượng. Cái mà chúng ta đã gọi là những xung năng từng phần của tính dục, hoặc xuất phát trực tiếp trí óc nguồn bên trong này, hoặc biểu thị một hiệu quả phối hợp của chính các nguồn gốc này và của hoạt động của các vùng kích dục. Có thể là không có gì quan trọng diễn ra trong cơ thể mà không cung cấp một lực thành phần cho kích động của xung năng tính dục.

Đối với tôi lúc này có lẽ chưa thể cho luận thuyết này một sự sáng tỏ và chính xác hơn vì những lí do sau đây: Trước hết là vì quan điểm trình bày ở đây về toàn bộ hoàn toàn mới, sau nữa là vì bản chất của kích động tính dục hãy còn hoàn toàn chưa biết. Tuy nhiên tôi sẽ làm ở đây hai nhận xét có lẽ nhờ đó mở ra những chân trời rộng lớn:

NHỮNG SỰ KHÁC NHAU TRONG CÁC THỂ TRẠNG TÍNH DỤC. – *a)* Chúng ta có khả năng đưa những thể trạng tính dục bẩm sinh về những sự khác nhau trong phát triển các vùng kích dục. Bây giờ chúng ta thử làm điều gì tương tự có tính đến những nguồn gián tiếp của kích động tính dục. Chúng tôi được phép giả định là nếu những nguồn này, ở tất cả mọi cá nhân, đều mang những dòng mà chúng không cùng một lực ngang nhau ở mọi người và ưu thế của người này người nọ giữa họ với nhau giải thích sự khác nhau trong các thể trạng tính dục của các cá nhân[67].

NHỮNG CON ĐƯỜNG ẢNH HƯỞNG QUA LẠI. – *b)* Bây giờ hãy từ bỏ hình ảnh mà chúng tôi đã sử dụng rất lâu khi chúng tôi nói về các "nguồn" của kích động tính dục và giả định những con đường sẽ dẫn từ một chức năng không tính dục đến một chức năng tính dục và chúng có thể qua lại theo hai chiều. Ví dụ, nếu thực tế là vùng môi mang cả hai chức năng giải thích sự thoả mãn tính dục diễn ra khi ăn uống thức ăn, điều đó giúp chúng ta hiểu những rối nhiễu bỏ ăn xuất hiện khi những chức năng kích dục của vùng chung bị rối loạn. Vì chúng tôi biết rằng sự tập trung chú ý có thể thức tỉnh một kích động tính dục, chúng tôi có thể giả định rằng, nhờ một quá trình đi cùng đường nhưng theo chiều ngược lại, trạng thái kích động tính dục có ảnh hưởng đến việc sử dụng sự chú ý sẵn sàng có ngay được. Một phần lớn triệu chứng học các nhiễu tâm mà tôi suy ra từ những rối nhiễu tính dục bao gồm bởi những biến chất của các chức năng sinh lí không còn tính

chất tính dục nào nữa. Ảnh hưởng này của tính dục, cho đến nay hình như không thể giải thích được, giờ đây mất đi điều gì đó mang tính chất bí ẩn của nó khi người ta coi nó như một mặt đối lập của những ảnh hưởng mà chúng điều chỉnh quá trình kích động tính dục.

Ngay các con đường mà những rối nhiễu tính dục ảnh hưởng dội trở lại những chức năng thân thể, ở người bình thường chúng được dùng cho một hoạt động quan trọng khác. Bằng những con đường này mà sự hấp dẫn các xung năng tính dục phải tiếp tục về những mục đích không tính dục, nghĩa là thăng hoa tính dục. Nhưng chúng tôi phải thú nhận là để kết thúc, chúng tôi còn biết đến rất ít điều về vấn đề những con đường đó một cách chắc chắn là chúng tồn tại và theo mọi khả năng chúng có thể được qua lại trong hai chiều.

III

NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA TUỔI DẬY THÌ

Bắt đầu tuổi dậy thì có những biến đổi xuất hiện, chúng đưa đời sống tính dục trẻ em sang dạng quyết định và bình thường. Xung năng tính dục cho đến nay chủ yếu là tự kích dục; giờ đây nó sẽ khám phá đối tượng tính dục. Nó do những xung năng từng phần và những vùng kích dục, chúng độc lập với nhau, tìm kiếm một lạc thú nào đó như một mục đích duy nhất của tính dục. Giờ đây, đã có một mục đích tính dục mới mà tất cả những xung năng từng phần hợp tác với nhau để thực hiện, trong khi những vùng kích dục phụ thuộc vào ưu thế của vùng sinh dục[68]. Mục đích tính dục mới xác định đối với hai giới tính những chức năng rất khác nhau, những tiến triển tính dục riêng rẽ phân tách rõ ràng. Ở đàn ông lôgíc nhất, dễ giải thích nhất trong khi ở đàn bà diễn ra một sự thoái lùi. Tính chất bình thường của đời sống tính dục được bảo đảm bởi sự kết hợp, hướng về đối tượng và mục đích tính dục của hai dòng: âu yếm và nhục dục. [Dòng thứ nhất bao gồm trong nó cái còn lại của thời nở rộ thứ nhất của tính dục trẻ em] *(thêm vào năm 1920)*. Sự việc diễn ra so sánh được với sự xuyên đường hầm từ hai bên.

Ở người, mục tiêu tính dục là ở chỗ sản sinh ra những sản phẩm tính dục. Không xa lạ với mục đích cũ là lạc thú, mục đích mới giống như lạc thú cực độ gắn với hành động cuối cùng của quá trình tính dục. Xung năng tính dục bây giờ phục vụ chức năng sinh sản; có thể nói là nó trở thành vị tha. Để hiểu là sự biến đổi này có thể đạt được, chúng tôi phải tính đến những thiên hướng gốc và những tính chất riêng của các xung năng.

Như tất cả các trường hợp tạo ra trong cơ thể những tổ hợp mới và những quan hệ mới nhằm một cơ chế phức tạp, những rối nhiễu có thể xảy ra nếu quá trình bị ngừng. Tất cả những rối nhiễu bệnh hoạn của đời sống tính dục có thể được coi một cách chính đáng như là tổng hợp những ức chế trong tiến trình phát triển.

I - ƯU THẾ CỦA CÁC VÙNG SINH DỤC VÀ LẠC THÚ MÀO ĐẦU

Khởi đầu và mục đích cuối cùng của sự tiến triển mà chúng tôi vừa mô tả đối với chúng tôi đã rõ. Những giai đoạn trung gian đối với chúng tôi thường còn khó hiểu. Chúng tôi sẽ phải để chúng một chút bí ẩn.

Để xác định quá trình dậy thì, người ta đã chọn cái gì rõ ràng nhất, như là sự phát triển của cơ quan sinh dục bên ngoài, mà sự ngừng tăng trưởng tương đối tương ứng với thời kỳ tính dục của thời thơ ấu. Đồng thời, sự phát triển của các cơ quan sinh dục bên trong đã khiến các sản phẩm sinh dục thành thục và làm cho chúng có thể tạo thành một cá nhân mới. Vì thế, được cấu thành một bộ máy rất phức tạp sẵn sàng đưa vào sử dụng. Bộ máy này có thể đưa ra hoạt động bằng những kích động, và quan sát cho chúng tôi biết là những kích động có thể nảy sinh theo 3 cách khác nhau. Hoặc từ thế giới bên ngoài, hoặc chúng bắt nguồn từ bên trong cơ thể, bằng những con đường còn cần nghiên cứu hoặc cuối cùng chúng có điểm xuất phát là đời sống tâm trí, nó được thể hiện như một bình chứa những cảm giác bên ngoài và một trạm nhận cảm đối với các kích động bên trong. Ba cơ chế này xác định một trạng thái mà chúng tôi gọi là "kích động tính dục". Nó biểu hiện bởi các triệu chứng có hai loại, những cái này thuộc tâm trí, những cái kia thuộc thân thể. Các triệu chứng tâm trí bao gồm một trạng thái căng thẳng nào đó, có tính chất đặc biệt cấp bách. Trong rất nhiều triệu chứng thân thể, ở hàng đầu, chúng tôi kể một loạt những biến đổi của bộ máy sinh dục mà ý nghĩa của nó không còn nghi ngờ gì nữa, một sự chuẩn bị cho hành động tính dục (cương cứng ở dương vật của đàn ông và tiết dịch âm đạo).

CĂNG THẲNG TÍNH DỤC. – Khi xem kỹ tính chất căng thẳng của kích động tính dục, người ta phải đi đến đặt vấn đề mà việc giải đáp sẽ vừa khó khăn vừa quan trọng để giải thích các quá trình tính dục. Cho dù có những bất đồng ý kiến mà chúng tôi đã thấy ở Tâm lý học hiện đại, tôi giữ ý kiến là một cảm giác căng thẳng luôn luôn có tính chất khó chịu. Điều quyết định tôi thừa nhận là một cảm giác như thế bao gồm một nhu cầu thay đổi tình trạng tâm lý, cái này hoàn toàn xa lạ với lạc thú. Nhưng ngay khi chúng tôi sắp xếp sự căng thẳng gây nên bởi kích động tính dục vào loại những cảm giác khó chịu, chúng tôi vấp phải sự kiện là sự căng thẳng này, không còn nghi ngờ gì. lại được cảm nhận như một sự thích thú. Bất kỳ ở đâu, trong tất cả các quá trình tính dục, người ta tìm thấy đồng thời căng thẳng và thích thú, và ngay ở cả các biểu lộ chuẩn bị ở trong bộ máy sinh dục, lại xuất hiện một loại thoả mãn. Như vậy, sẽ còn phải biết là căng thẳng, có một tính chất khó chịu và cảm giác thích thú có thể tương hợp với nhau như thế nào.

Điều đó có liên quan đến vấn đề thích thú và khó chịu, động đến một trong những điểm nhạy cảm của tâm lý học hiện đại. Chúng tôi tự hạn chế ở việc rút ra những chỉ dẫn mà việc nghiên cứu này cung cấp, và chúng tôi tránh xem xét toàn bộ vấn đề[69]. Chúng tôi bắt đầu bằng xem xét cách thức mà các vùng kích dục thích ứng với trật tự mới. Trở lại một vai trò quan trọng của chúng trong giai đoạn đầu của kích động tính dục.

Mắt là vùng kích dục xa nhất của đối tượng tính dục, nó có vai trò đặc biệt quan trọng trong những điều kiện mà việc chinh phục đối tượng đó hoàn thành, bằng sự truyền đi tính chất đặc biệt của kích động cho chúng ta cảm xúc của sắc đẹp. Những tính chất của đối tượng tính dục, chúng tôi sẽ gọi chúng là: gây hưng phấn (*). Sự hưng phấn một mặt xác định một lạc thú; mặt khác, nó kéo theo một sự gia tăng kích động tính dục hoặc gây kích động nếu nó còn thiếu. Nếu ở kích động đầu tiên này có thêm một cái khác từ một vùng kích dục khác đưa tới, thí dụ những vuốt ve bằng tay, hiệu quả vẫn như thế: cảm giác thích thú nhanh chóng được tăng cường bởi một lạc thú mới do những biến đổi chuẩn bị đem lại và sự gia tăng căng thẳng tính dục nhanh chóng mang một tính chất khó chịu rõ nét nhất nếu người ta không cho phép nó đi đến kết quả lạc thú về sau. Trường hợp sau đây có lẽ rõ hơn ở một người không có xúc động tính dục, khi có một vùng kích dục được kích động đặc biệt (thí dụ da vú ở phụ nữ), sự vuốt ve này đủ để gợi một cảm giác thích thú đồng thời nó lại còn đặc biệt hơn mọi cái khác là thức tỉnh kích động tính dục, cái này đến lượt nó lại đòi hỏi một sự gia tăng thích thú. Làm sao mà đang cảm thấy thích thú người ta lại khêu gợi một thích thú lớn hơn, đó là tất cả vấn đề.

CƠ CHẾ CỦA LẠC THÚ MÀO ĐẦU. – Trong trường hợp mà chúng tôi vừa nêu, vai trò thuộc phận sự của các vùng kích dục đã rõ. Cái gì đã đúng đối với một trong những vùng này cũng đúng đối với tất cả. Chúng phục vụ để tạo ra, theo sau một sự kích động thích hợp, một số lạc thú nào đó, điểm xuất phát của sự gia tăng căng thẳng, cái này đến lượt nó lại phải cung cấp năng lượng vận động cần thiết cho việc đi tới hành động tình dục. Trước giai đoạn cuối cùng được đặc trưng bởi kích động thích hợp ở một vùng kích dục, từ vùng sinh dục khu trú đến quy đầu, nhờ đối tượng thích hợp nhất cho tác dụng này, như màng nhầy âm đạo; và lạc thú mà kích động này cung cấp, lần này nhờ con đường phản xạ sản sinh ra năng lượng vận động điều khiển sự phóng ra những sản phẩm sinh dục. Lạc thú cuối cùng, tuyệt đỉnh bởi cường độ của nó, về cơ chế khác hẳn những cái có trước. Nó hoàn toàn dẫn đến một sự giãn căng thẳng; đây là một lạc thú dựa trên thoả mãn, và cùng với nó sự căng thẳng của dục năng biến mất trong một thời gian.

Tôi nghĩ rằng có thể chứng thực cho việc xác định sự khác nhau giữa lạc thú gây nên bởi kích động các vùng kích dục và lạc thú khi phóng ra những sản phẩm sinh dục, bằng cách dùng những từ ngữ khác nhau. Cái thứ nhất của những lạc thú này có thể chỉ định là *lạc thú mào đầu*, đối lập với *lạc thú về cuối*. Lạc thú mào đầu cũng giống như cái mà những xung năng tính dục trẻ em có thể dẫn tới, tuy còn theo cách thô sơ. Cái mới xuất hiện là lạc thú về cuối, cái này vì thế, theo mọi khả năng, được gắn với một vài điều kiện chỉ thể hiện lúc dậy thì. Công thức của chức năng mới của các vùng kích dục có thể nêu lên như thế này: nhờ có lạc thú mào đầu, đạt được như ở trẻ em, chúng phục vụ cho việc sản sinh lạc thú của sự thoả mãn, nó biểu đạt cho mức độ cao hơn.

Gần đây, tôi đã giải thích, bằng cách sử dụng một thí dụ khác rút ra từ lĩnh vực tâm lý hoàn toàn khác, một trường hợp tương tự mà ở đó sự vui sướng cao hơn đạt được nhờ một cảm giác thích thú có cường độ kém hơn, nó mang một giá trị như thể là sự quyến rũ đầu tiên. Tôi xin dùng thí dụ đó để phân tích sát hơn thực chất của lạc thú[70].

NHỮNG NGUY HIỂM CỦA LẠC THÚ MÀO ĐẦU. – Quan hệ mà chúng tôi vừa thiết lập giữa lạc thú mào đầu và đời sống tính dục trẻ em được xác minh bởi tác dụng gây bệnh mà lạc thú này có thể tác động. Trong cơ chế mà lạc thú mào đầu dự phần có một mối nguy hiểm nào đó rõ rệt; nguy hiểm này liên quan đến kết quả bình thường của hành động tính dục, biểu lộ ngay khi ở giai đoạn nào đó của quá trình tính dục chuẩn bị, lạc thú mào đầu trở nên quá lớn trong khi phần căng thẳng lại quá yếu. Trong trường hợp này, lực xung năng yếu đi đến mức quá trình tính dục không thể tiếp tục; con đường đi tới bị rút ngắn, hành động chuẩn bị lại thay thế cho mục đích thông thường của tính dục. Theo kinh nghiệm, điều đó giả định là vùng kích dục đương bàn đến mà xung năng từng phần tương ứng với nó, trong đời sống của trẻ em đã góp phần quá mức vào việc sản sinh lạc thú. Nếu sau này, lại có thêm một vài hoàn cảnh dẫn đến việc tạo thành một sự cắm chốt, một cưỡng bức sẽ xuất hiện, nó chống lại với cái mà lạc thú mào đầu hoà nhập vào cơ chế mới. Có nhiều tà dâm thực tế được đặc trưng bởi một sự ngừng lại như thế ở những hành động chuẩn bị.

Người ta sẽ tránh tốt hơn sự thui chột của cơ chế tính dục bởi lạc thú mào đầu, khi ưu thế của vùng sinh dục đã được hình thành trước trong thời thơ ấu. Trong thời kỳ tuổi thơ thứ hai (từ 8 tuổi đến tuổi dậy thì) tất cả mọi thiên hướng hình như được dùng cho tác dụng này. Trong những năm đó, những vùng sinh dục hoạt động gần cùng một cách như lúc trưởng thành. Chúng trở thành trung khu của những kích động và những biến đổi dự bị khi một lạc thú được cảm nhận do sự thoả mãn một vùng kích dục nào đó đem

lại và tuy rằng cái này còn không mục đích, nghĩa là chẳng đóng góp gì để tiếp tục quá trình tính dục. Như vậy, trong thời thơ ấu, bên cạnh lạc thú thoả mãn, có một sự căng thẳng nào đó được hình thành, tuy kém ổn định và kém mãnh liệt; và bây giờ, chúng tôi có thể hiểu tại sao, khi tranh cãi những nguồn của tính dục, chúng tôi đã nói có lý là quá trình mà chúng tôi quan tâm tác động bằng thoả mãn tính dục cũng như bằng kích động tính dục. Điều đó chứng minh là chúng tôi lúc đầu đã cường điệu sự khác nhau giữa đời sống tính dục trẻ em và người lớn, và chúng tôi đem lại sự sửa chữa cần thiết. Những biểu lộ trẻ con về tính dục không chỉ xác định những lệch lạc mà còn xác định những sự hình thành bình thường của đời sống tính dục người lớn.

II - VẤN ĐỀ KÍCH ĐỘNG TÍNH DỤC

Cho đến nay, chúng tôi không giải thích căng thẳng tính dục từ đâu có, nó kèm theo lạc thú khi thoả mãn những vùng kích dục và bản chất của nó có thể ra sao[71]. Giả thuyết thứ nhất đưa ra giả định là căng thẳng này theo cách nào đó là do chính lạc thú mà ra nhưng nó không thể được chấp nhận bởi vì khi lạc thú tuyệt đỉnh gắn với việc phóng ra những sản phẩm sinh dục, không chỉ căng thẳng không sinh ra nữa mà mọi căng thẳng biến mất. Điều này làm cho chúng tôi thừa nhận là lạc thú và căng thẳng tính dục chỉ liên kết với nhau một cách gián tiếp.

VAI TRÒ CỦA NHỮNG SẢN PHẨM TÍNH DỤC. – Ngoài sự kiện thông thường, việc phát sinh những sản phẩm sinh dục làm cho kích động tính dục chấm dứt, những chỉ báo khác cho phép chúng tôi thiết lập mối liên quan giữa căng thẳng và những sản phẩm sinh dục. Trong một cuộc sống tiết dục, bộ máy sinh dục tự giải thoát ở các thời kỳ biến đổi, nhưng với một sự đều đặn nào đó; ban đêm có một sự phóng tinh kèm theo một cảm giác thích thú, trong ảo giác của giấc mơ, thể hiện một hành động tình dục; để giải thích quá trình này – ô nhiễm ban đêm – người ta đã thử tin là căng thẳng tính dục biết tìm đường tắt của ảo giác để thay cho hành động, nó tồn tại tuỳ theo sự tích tụ tinh trùng trong những nơi chứa sản phẩm sinh dục. Những thí nghiệm mà người ta có thể làm về sự cạn kiệt cơ chế tính dục cung cấp những chỉ dẫn theo cùng một chiều. Khi những dự trữ tinh trùng đã cạn kiệt, không những việc hoàn thành hành động tình dục không thực hiện được mà sự kích động các vùng kích dục cũng kém. Ngay cả khi được kích động bằng những cách thích hợp, những vùng này không còn tạo ra lạc thú. Vì vậy mà, điểm qua, chúng tôi nhận thấy một mức độ căng thẳng tính dục nào đó là cần thiết để các vùng kích dục có thể đi vào trạng thái kích động.

Người ta sẽ đi đến một giả thiết nói chung khá được công nhận nếu tôi không nhầm, theo đó sự tích tụ những sản phẩm sinh dục sẽ tạo ra căng thẳng và duy trì nó: hiện tượng này có lẽ do một áp lực mà những sản phẩm này tác động lên các thành của các nơi chứa, áp lực này sẽ lại tác động như một thứ kích động của trung tâm tủy mà trạng thái sẽ đến lượt nó được các trung tâm cao hơn nhận ra đến mức cảm giác căng thẳng sẽ xuất hiện trong ý thức. Sự kiện kích động những vùng kích dục làm tăng thêm căng thẳng tính dục sẽ chỉ có thể giải thích nếu chúng tôi thừa nhận là những vùng kích dục được liên kết với các trung tâm nhờ những kết nối giải phẫu đã được tạo ra từ trước, chúng gia tăng trong các trung tâm này sự trương lực của kích động và cuối cùng khi căng thẳng đạt đến một mức độ vừa đủ, nó gây nên hành động tình dục, hoặc nếu không đủ, nó khiến sản sinh những sản phẩm sinh dục.

Nhược điểm của học thuyết này mà chúng tôi tìm thấy thí dụ trong sự mô tả của Krafft – Ebing về quá trình tính dục là ở chỗ này: chỉ tính riêng đến hoạt động tính dục ở người lớn, nó bỏ qua phần lớn ba loại chức năng của nó cần làm sáng tỏ: ở trẻ em, ở phụ nữ và ở nam giới đã hoạn. Trong ba trường hợp này, chỉ có thể có vấn đề tích tụ những sản phẩm sinh dục, cái này làm cho việc áp dụng toàn bộ học thuyết gặp khó khăn. Tuy nhiên, người ta có thể nhượng bộ là có một vài bằng chứng cho phép đưa chính những trường hợp này vào đó. Song phải hết sức tránh gán cho toàn bộ những nhân tố mà chúng tôi vừa xem xét một vai trò mà tôi thấy hình như nó không thể thực hiện được.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA BỘ MÁY TÍNH DỤC BÊN TRONG. – Điều chứng tỏ là kích động tính dục đến một mức độ đáng kể, độc lập với sự hình thành các sản phẩm sinh dục, đó là những thí nghiệm đã làm với những người bị hoạn, đôi khi họ vẫn giữ dục năng *(libido)* nguyên vẹn mặc dù bị cắt bỏ (kết quả ngược lại, nó là mục đích của việc cắt bỏ trên nguyên tắc chung là đạt được). [Ngoài ra, người ta đã biết từ lâu là các bệnh đã loại bỏ việc sản sinh những tuyến sinh dục ở nam giới và vẫn để lại dục năng nguyên vẹn và hiệu lực của cá nhân trở nên vô ích] *(thêm năm 1920).* Vì vậy, không còn ngạc nhiên, như C. Rieger đã tìm thấy, việc mất các tuyến sinh tinh trùng ở một lứa tuổi đã cao, có thể không gây ảnh hưởng gì đến thái độ, tâm trí của cá nhân. Đúng là việc hoạn thực hiện trước tuổi dậy thì, ở tuổi nhỏ cho đến một điểm nào đó kéo theo sự gạt bỏ những tính chất tính dục; và trong trường hợp này, ngoài việc mất các tuyến sinh dục còn có ức chế tiến triển do sự huỷ hoại chúng gây ra.

THUYẾT HOÁ HỌC. – Những thí nghiệm cắt bỏ các tuyến sinh dục (buồng trứng và tinh hoàn) ở trên súc vật và việc ghép những cơ quan mới ở các động vật có xương sống[72] cuối cùng đã soi sáng về nguồn gốc của

kích động tính dục và còn làm giảm tầm quan trọng mà người ta có thể gán cho việc tích tụ những sản phẩm tế bào sinh dục. (S.Steinach). Bằng thực nghiệm đã có thể cải biến con đực thành con cái và ngược lại, cái đó xảy ra sự biến đổi đồng thời thái độ của động vật và nó tương ứng với những tính chất tính dục thân thể. Tuy nhiên, ảnh hưởng này xác định giới tính sẽ không gán cho phần tuyến sinh dục sản sinh các tế bào riêng biệt (tinh trùng và trứng), nhưng ở mô kẽ, vì lý do này, nó được chỉ định bởi các tác giả vừa nêu như là "tuyến của sự dậy thì". Có khả năng là những nghiên cứu sau này có kết quả để chúng tôi thừa nhận là "tuyến của sự dậy thì" ở trạng thái bình thường lưỡng tính, cái này sẽ cho một cơ sở giải phẫu đối với đời sống lưỡng tính của các động vật cao cấp; từ nay có thể nó không phải là bộ phận duy nhất có vai trò trong việc sản sinh ra kích động tính dục. Vả lại, dù sao khám phá mới về sinh học gắn với cái mà chúng tôi đã nói ở trên về hoạt động của tuyến giáp trạng đối với tính dục. Bây giờ chúng tôi được phép tin là phần kẽ của các tuyến sinh dục sản sinh ra những hoá chất có tính chất riêng biệt, chúng được tuần hoàn máu vận chuyển, đem lại cho một vài bộ phận của hệ thống thần kinh trung ương đến một trạng thái căng thẳng tính dục. Chúng tôi đã biết trường hợp những biến đổi từ một kích động do một vài độc tố ngoại sinh đem lại thành một kích động hữu cơ có tính chất riêng biệt. Hiện nay, không thể là vấn đề nghiên cứu, ngay cả dưới dạng giả thuyết, kích động tính dục phát sinh do kích thích những vùng kích dục, trước đó có sự căng thẳng của bộ máy trung tâm như thế nào và những cái gì là những biến chứng của các kích động thuần tuý độc hại và thuộc sinh lý do các quá trình này gây nên. Cần rút ra ở đây từ một quan niệm như thế, khái niệm của một vài chất có tính chất đặc biệt xuất phát từ sự chuyển hoá tính dục] *(sửa đổi năm 1920)*. Vì thuyết này có thể lúc đầu có vẻ tùy tiện, lại dựa trên một sự kiện rất quan trọng về nhiễu tâm có thể duy nhất đưa đến những rối nhiễu của đời sống tính dục lại giống nhiều nhất về lâm sàng với những hiện tượng nhiễm độc và trạng thái nhu cầu nảy sinh từ việc ăn uống quen thuộc một số chất độc (alcaloides) đem lại lạc thú.

III - THUYẾT DỤC NĂNG *(LIBIDO)*

Giả thuyết theo đó kích động tính dục có một cơ sở hoá học hoàn toàn khớp với những quan niệm mà chúng tôi đã tạo lập để giúp chúng tôi hiểu và bao quát những biểu lộ tâm trí của đời sống tính dục. Chúng tôi dừng lại ở khái niệm dục năng *(libido)*, nó tạo thành từ một lực có lượng thay đổi cho phép chúng tôi đo được các quá trình và các biến đổi trong lĩnh vực kích động tính dục. Chúng tôi phân biệt dục năng với năng lượng phải giả định nó là cơ sở của mọi quá trình tâm trí nói chung; sự phân biệt này tương ứng với

các nguồn gốc riêng biệt của dục năng; như vậy chúng tôi gán cho nó một tính chất định tính thêm vào tính chất định lượng của nó. Khi chúng tôi phân biệt năng lượng của dục năng với mọi năng lượng tâm trí khác, chúng tôi giả thiết là những quá trình tính dục của cơ thể có khác với những chức năng dinh dưỡng bởi một cơ chế hoá học đặc biệt. Sự phân tích các tà dâm và các bệnh nhiễu loạn tâm cho chúng tôi biết là kích động tính dục này không chỉ gây ra bởi những bộ phận được gọi là sinh dục mà bởi tất cả các bộ phận khác. Chúng tôi lập khái niệm một lượng dục năng mà chúng tôi sẽ gọi là *dục năng cái tôi* làm đại diện tâm trí mà sự sản sinh, gia tăng hay giảm thiểu, phân bố và các di chuyển của nó phải cung cấp cho chúng tôi những phương tiện giải thích các hiện tượng tâm – tính dục.

Tuy nhiên, dục năng cái tôi chỉ có thể phân tích được khi nó đã chiếm lĩnh những đối tượng tính dục nghĩa là khi nó đã trở thành *dục năng đối tượng*. Lúc đó chúng tôi thấy nó tập trung vào các đối tượng, chốt lại ở đó hoặc từ bỏ các đối tượng và rời chúng để quay về các đối tượng khác và từ các vị trí mà nó đã chiếm lĩnh, nó điều khiển hoạt động tính dục của các cá nhân, cuối cùng đưa đến thoả mãn nghĩa là dập tắt một phần và nhất thời dục năng. Phân tâm học của cái mà chúng tôi có thói quen gọi là nhiễu tâm chuyển dịch (hystêri và nhiễu tâm ám ảnh) cho phép đạt tới sự xác thực của điểm này.

Về sự liên quan đến dục năng đối tượng, chúng tôi thấy là khi đã rời các đối tượng của nó, nó còn bị treo trong những điều kiện đặc biệt căng thẳng và cuối cùng, nó nhập vào cái tôi, để trở lại dục năng của cái tôi. Chúng tôi cũng gọi dục năng cái tôi là dục năng *ái kỷ*, đối lập với dục năng đối tượng. Phân tâm học đã dẫn chúng tôi để ý đến một vùng mà nó chưa cho phép chúng tôi thăm dò, đó là dục năng ái kỷ, và để cho chúng tôi hình thành một ý niệm về những mối liên hệ giữa hai dục năng[73]. Dục năng cái tôi hay ái kỷ, xuất hiện đối với chúng tôi như cái bình chứa từ đó những đầu tư đối tượng xuất phát và sau đó chúng lại được đưa trở về; đầu tư dục năng cái tôi xuất hiện đối với chúng tôi như trạng thái gốc được thực hiện thời thơ ấu, trạng thái này bị che lấp sau này khi dục năng hướng về bên ngoài nhưng thực ra nó được bảo tồn.

Một thuyết dục năng muốn giải thích các rối loạn nhiễu tâm và loạn tâm có thể diễn đạt tất cả những hiện tượng đã quan sát và cả những cái mà người ta có thể suy ra từ đó bằng những biến đổi của dục năng cái tôi sẽ có tầm quan trọng lớn, nhất là khi giải thích những rối nhiễu sâu sắc có bản chất loạn tâm. Điều làm cho nhiệm vụ khó khăn là cho đến nay phân tâm học cho chúng tôi biết một cách chắc chắn về những biến đổi của dục năng đối tượng[74], ngược lại còn chưa phân biệt được một cách rõ ràng ngay cả dục

năng cái tôi với các năng lượng khác tác động trong cái tôi[75]] *(thêm vào năm 1915).* [Vì vậy hiện nay người ta chỉ có thể đạt được một lý thuyết dục năng bằng phương pháp tư biện. Nhưng người ta từ bỏ tất cả những gì mà những quan sát phân tâm học cho đến nay đã đem lại, nếu với C.G.Jung người ta làm giảm khái niệm dục năng bằng cách đồng nhất hoá nó với khái niệm của năng lượng tâm trí nói chung.

Việc phân biệt những xung năng tính dục với những cái khác, việc giới hạn khái niệm dục năng vào những xung năng tính dục có chỗ dựa mạnh mẽ nhất trong giả thuyết mà chúng tôi đã thiết lập ở trên, liên quan đến một cơ chế hoá học đặc biệt của chức năng tính dục] *(mục này thêm năm 1920).*

IV - SỰ KHÁC BIỆT CÁC GIỚI TÍNH

Người ta biết rằng chỉ đến thời kỳ dậy thì người ta mới thấy sự xuất hiện sự khác biệt rõ ràng giữa tính chất nam và tính chất nữ; đối lập này sau đó tác động một ảnh hưởng quyết định hơn tất cả mọi cái khác đến diễn biến đời người. Đúng là những thiên hướng nam và nữ đã biểu lộ từ tuổi thơ. Sự phát triển những ức chế tính dục (e thẹn, ghê tởm, thương hại) hoàn thành từ sớm ở các bé gái, chỉ gặp ít trở ngại ở các trẻ em trai tuổi lớn hơn. ở các cô gái cũng vậy, khuynh hướng dồn nén tính dục có vẻ đóng vai trò lớn hơn và khi các xung năng tính dục từng phần biểu lộ, họ thích dạng thụ động hơn. Tuy nhiên, hoạt động tự kích dục ở những vùng tính dục đều như nhau đối với cả hai giới, và cái này ngăn cản cho tuổi thơ ấu khỏi có sự khác biệt giới tính cũng rõ rệt như sau khi tuổi dậy thì. Nếu người ta chú ý đến những biểu lộ tự kích dục và thích thú sờ mó bộ phận sinh dục, người ta có thể đưa ra luận đề là tính dục của các trẻ em gái về bản chất có tính chất nam. Hơn nữa, khi gán cho những quan niệm nam và nữ những khái niệm đúng đắn hơn, người ta có thể khẳng định là dục năng có bản chất nam một cách ổn định và đều đặn, cho dù nó xuất hiện ở nam giới hay nữ giới và không kể đến đối tượng của nó, đàn ông hay đàn bà[76].

Từ khi tôi đã có hiểu biết về thuyết lưỡng tính, tôi gán một tầm quan trọng quyết định cho nhân tố này và tôi tin là người ta sẽ không giải thích những biểu lộ tính dục của đàn ông và đàn bà mà không tính đến cái đó.

NHỮNG VÙNG KÍCH DỤC DẪN TRUYỀN Ở NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI. – Ở trẻ em gái chúng tôi còn thêm là vùng kích dục dẫn truyền được khu trú ở âm vật, đồng đẳng của vùng kích dục nam ở qui đầu. Tất cả những gì mà kinh nghiệm đã dạy cho tôi về sự sờ mó bộ phận sinh dục gây thích thú của trẻ em gái đã chứng minh cho tôi tầm quan trọng của âm vật, loại trừ

những bộ phận sinh dục bên ngoài khác mà vai trò quyết định trong đời sống tình dục chỉ xuất hiện sau này. Tôi không chắc ngay ở trẻ em gái, trừ những trường hợp ngoại lệ, dưới ảnh hưởng của quyến rũ có thể dẫn đến cái gì khác hơn là sờ mó âm vật. Những biểu lộ tính dục tự phát mà người ta thấy thường xuyên ở các trẻ em gái xuất hiện dưới dạng những co thắt của âm vật và những cương cứng rất thường xuyên ở tổ chức này chỉ dẫn cho chúng về những biểu lộ tính dục của giới kia, cho phép chúng diễn đạt những gì mà trẻ em trai cảm nhận bằng những cảm giác của chính bọn chúng.

Nếu người ta muốn tìm hiểu tiến trình đưa một trẻ em gái đến người phụ nữ, cần phải theo các giai đoạn mà kích động âm vật trải qua. Đến tuổi dậy thì, ở con trai có một sức đẩy lớn của dục năng, còn ở con gái lại đặc trưng bởi một dồn nén mới tác động đặc biệt đến tính dục âm vật. Cái bị dồn nén là một thành phần tính dục nam giới. Sự tăng cường các trở ngại đối lập với tính dục, xuất hiện lúc dồn nén đặc trưng ở tuổi dậy thì, cung cấp một thành phần kích thích ở dục năng nam giới và dẫn nó đến một hoạt động mạnh mẽ hơn. Cân đối với sự gia tăng của dục năng, sự đề cao tính dục gia tăng và đạt sự nở rộ hoàn toàn, đối diện với người phụ nữ cự tuyệt và chối bỏ tính chất tính dục của mình. Âm vật, khi bị kích động lúc có hành động tình dục mà cuối cùng người phụ nữ đã ưng thuận, nó giữ vai trò chuyển tải kích động sang những bộ phận sinh dục kế bên, giống như kiểu một thứ gỗ làm mồi nhóm lửa cho một loại gỗ cứng hơn. Đôi khi phải để một thời gian trước khi sự dẫn truyền xảy ra, lúc này người phụ nữ trẻ không có nhạy cảm cho lạc thú. Việc không nhạy cảm như thế có thể lâu dài khi vùng của âm vật từ chối dẫn truyền kích động – chủ yếu có thể do hoạt động thái quá thời thơ ấu. Người ta biết rằng sự không nhạy cảm của phụ nữ phần nhiều là bề ngoài và cục bộ. Không nhạy cảm với những kích động ở lỗ âm đạo, họ lại không như thế đối với kích động ở âm vật hoặc ngay ở một vùng khác. Ngoài những nguyên nhân kích dục không nhạy cảm còn có thêm những nguyên nhân khác, có tính chất tâm lí cũng giống như những cái đầu tiên, đều bị phụ thuộc vào dồn nén.

Khi sự dẫn truyền của kích động kích dục được đi từ âm vật sang lỗ âm đạo, một sự thay đổi vùng dẫn truyền được thực hiện ở phụ nữ mà trong tương lai đời sống tính dục của họ sẽ phụ thuộc vào đó, trong khi nam giới lại bảo tồn chính vùng đó từ lúc thơ ấu. Với sự thay đổi vùng kích dục dẫn truyền này, với sức đẩy của dồn nén trong thời kì dậy thì mà hình như muốn loại bỏ tính chất nam tính trong tính dục ở trẻ em gái, chúng tôi thấy những điều kiện làm cho người phụ nữ có thiên hướng bẩm chất cho nhiễu tâm, và đặc biệt cho hys-tê-ri. Những điều kiện này phụ thuộc chặt chẽ vào bản chất của nữ tính.

V - SỰ KHÁM PHÁ ĐỐI TƯỢNG

Trong cùng một lúc mà quá trình dậy thì đưa ưu thế cho những vùng sinh dục, mà sức đẩy của dương vật trở nên cương cứng chỉ định mục đích mới, nghĩa là vào sâu trong một lỗ hổng có thể gây kích động, sự phát triển tâm trí cho phép tìm được đối tượng tính dục, cái này đã được chuẩn bị từ thời thơ ấu. Ở thời kì mà việc thoả mãn tính dục gắn với việc ăn uống, xung năng tìm đối tượng ở bên ngoài, trong vú mẹ. Đối tượng này đã mất đi sau này, có lẽ đúng vào lúc đứa trẻ có khả năng nhìn một cách tổng thể người có bộ phận đem lại thoả mãn cho nó. Xung năng tính dục từ đó trở nên tự kích dục và chỉ sau khi vượt qua thời kì ẩn tàng thì quan hệ gốc được thiết lập lại. Không phải không có lí do mà đứa trẻ ấp vú mẹ trở thành nguyên mẫu của mọi quan hệ yêu đương. Tìm thấy đối tượng tính dục tóm lại chỉ là tìm thấy trở lại mà thôi.

ĐỐI TƯỢNG TÍNH DỤC TRONG THỜI KÌ BÚ SỮA. – Tuy nhiên, từ quan hệ tính dục đầu tiên và quan trọng hơn tất cả, ngay cả sau khi có sự tách rời thực hiện từ hoạt động tính dục với việc ăn uống thức ăn, vẫn còn lại một cái dư thừa quan trọng góp phần vào chuẩn bị lựa chọn đối tượng và như vậy tìm lại được hạnh phúc đã mất. Trong suốt thời kì ẩn tàng, trẻ em học để *yêu* những người khác giúp đỡ nó, trong nỗi nguy khốn nguyên lai, và họ thoả mãn những nhu cầu của nó, và tình yêu này được hình thành trên hình mẫu những quan hệ đã thiết lập với người mẹ trong thời kì bú mẹ và tiếp tục kéo dài với chúng. Có lẽ người ta từ chối việc đồng nhất hoá những tình cảm âu yếm, và những ưu tiên của đứa trẻ đối với những người chăm sóc nó với tình yêu tính dục. Nhưng tôi tin là một nghiên cứu tâm lí sâu hơn có thể thiết lập sự đồng nhất hoá này một cách chắc chắn tuyệt đối. Những quan hệ của đứa trẻ với những người chăm sóc nó đối với nó là một nguồn liên tục những kích động và những thỏa mãn tính dục từ những vùng kích dục gây nên. Và càng hơn thế, khi người chăm sóc (thường là người mẹ) biểu lộ với trẻ những tình cảm từ đời sống tính dục của chính bà ta, ôm hôn, vỗ về, chắc chắn coi nó như người thay thế một đối tượng tính dục hoàn toàn[78]. Có khả năng là bà mẹ sẽ hết sức ngạc nhiên nếu người ta nói rằng như thế là bằng những âu yếm của mình, bà mẹ đã thức tỉnh xung năng tính dục của con và xác định cường độ tương lai của nó. Bà mẹ tin là những cử chỉ của mình biểu thị một tình yêu không tính dục và "thuần khiết" trong đó tính dục không dự phần, bởi vì bà mẹ tránh kích động các bộ phận tính dục của đứa trẻ hơn là những chăm sóc thân thể mà nó đòi hỏi. Nhưng chúng ta biết là xung năng tính dục không phải chỉ được thức tỉnh bởi việc kích động vùng sinh dục; cái mà chúng tôi gọi là âu yếm sẽ có ngày dội lại vùng sinh dục. Vả lại nếu người

mẹ được biết tốt hơn về tầm quan trọng của những xung năng trong toàn bộ đời sống tâm trí, trong mọi hoạt động đạo đức và tâm trí, bà sẽ tránh được tự trách mình mảy may. Vì bà ta chỉ hoàn thành nhiệm vụ của mình khi bà mẹ dạy cho trẻ biết yêu, nó phải trở thành con người trọn vẹn và lành mạnh, được phú bẩm một tính dục phát triển tốt, và trong đời sống, nó đáp ứng đủ những gì mà xung năng đặt nó làm. Đã đành là âu yếm thái quá của cha mẹ sẽ có hại vì nó sẽ dẫn đến một thú nhục dục sớm, sẽ làm hư đứa trẻ, làm cho nó không thể từ bỏ tình yêu trong một thời gian hoặc thoả mãn một tình yêu có chừng mực hơn. Sự việc mà đứa trẻ tỏ ra vô hạn độ trong nhu cầu được cha mẹ âu yếm là một trong những điều báo trước rõ nhất của tính dễ bị kích thích sau này; và mặt khác, chính là những cha mẹ nhiễu tâm, như người ta biết, có khuynh hướng âu yếm qúa mức, và bằng các vuốt ve họ thức tỉnh những thiên hướng bẩm sinh dẫn đến nhiễu tâm ở trẻ. Thí dụ này chứng tỏ là có những con đường đi trực tiếp hơn di truyền để chuyển tải nhiễu tâm đến trẻ em.

LO HÃI Ở TRẺ EM. – Những ứng xử của trẻ em, ngay tuổi non tơ nhất, chỉ rõ rằng sự gắn bó của chúng đối với những người chăm sóc có bản chất tình yêu tính dục. Lo hãi ở các trẻ em ở nguồn gốc không có gì khác tình cảm vắng mặt người yêu dấu. Cũng vì thế chúng đến gần người lạ một cách sợ hãi; chúng cảm thấy lo hãi trong bóng tối, vì chẳng còn nhìn thấy người mình yêu ở đó, và nỗi lo hãi chỉ lắng dịu khi chúng có thể nắm tay người đó. Chúng ta phóng đại tầm quan trọng của những ma chó sói, và những câu chuyện hãi hùng của các bà vú nuôi, khi chúng ta bảo họ phải chịu trách nhiệm về những nỗi sợ của trẻ em. Chỉ riêng những đứa trẻ đã có thiên hướng bẩm sinh mới bị ấn tượng bởi các chuyện kể như thế, còn những đứa trẻ khác không bị ảnh hưởng; những đứa trẻ mà xung năng tính dục quá sớm hoặc trở nên thái quá và hay đòi hỏi là tỏ ra có thiên hướng về lo hãi. Trẻ em trong trường hợp này ứng xử như người lớn: dục năng của nó chuyển thành lo hãi vào lúc nó không đạt được thoả mãn; và người lớn, trở thành nhiễu tâm bởi sự kiện của một dục năng không thoả mãn, sẽ ứng xử trong những lo hãi của họ như một đứa trẻ. Họ bắt đầu sợ khi để họ chỉ có một mình, nghĩa là thiếu một người mà họ tin là có thể trông cậy ở tình yêu của người đó; và để gạt bỏ những nỗi lo hãi, họ nhờ cậy đến những biện pháp trẻ con nhất [79].

RÀO CHẮN CHỐNG LOẠN LUÂN. – Nếu sự âu yếm của cha mẹ không thức tỉnh xung năng tính dục của trẻ em sớm, nghĩa là, trước khi các điều kiện thể chất của tuổi dậy thì đã thực hiện, nó tránh cho trẻ một cường độ như kích động tâm trí hướng một cách chắc chắn vào hệ thống sinh dục, lúc đó sự âu yếm này có thể thực hiện nhiệm vụ của nó và nó bao gồm việc

hướng dẫn cho trẻ trở thành người lớn trong việc lựa chọn đối tượng tính dục. Chắc chắn là trẻ có xu hướng tự nhiên chọn những người nó đã yêu từ lúc thơ ấu, với một dục năng đến mức nào đó được giảm nhẹ[80]. Nhưng sự trưởng thành tính dục vốn đang được trì hoãn, người ta dành được thời gian cần thiết để lập, bên cạnh những ức chế tính dục khác, rào ngăn chống loạn luân. Trẻ em đã có thể thấm nhuần những châm ngôn đạo đức loại trừ dứt khoát việc lựa chọn đối tượng ở những người mà nó yêu từ nhỏ mang cùng huyết thống với nó. Một sự ức chế như thế được xã hội điều khiển, bắt buộc để ngăn ngừa gia đình hấp thu tất cả các lực mà gia định phải xử dụng để tạo lập các tổ chức xã hội cao cấp; xã hội dùng tất cả mọi phương tiện để mỗi thành viên của mình, đặc biệt là vị thành niên nới lỏng các mối ràng buộc gia đình vốn chỉ có riêng từ thời thơ ấu[81].

Nhưng việc lựa chọn đối tượng được thực hiện trước dưới dạng những biểu tượng, và đời sống tính dục của vị thành niên lúc đó chỉ có thể lao vào các huyễn tưởng, nghĩa là về các biểu tượng không nhằm thực hiện[82]. Trong các huyễn tưởng đó, người ta tìm thấy trở lại ở tất cả đàn ông các xu hướng và các khuynh hướng của trẻ em lúc đó đã được tăng cường bởi sự phát triển thân thể; trong những xu hướng này, cái đáng kể hơn cả về tầm quan trọng và tính thường xuyên là khuynh hướng tính dục mà phần lớn thời gian, đã đạt được là tính chất phân hoá căn cứ vào sự hấp dẫn tính dục của trẻ về phía cha mẹ: con trai hướng về mẹ và con gái hướng về cha[83]. Đồng thời với các huyễn tưởng loạn luận này bị gạt bỏ và lỗi thời, một công việc tâm lí đặc thù cho thời kì dậy thì thực hiện, được coi như là một trong những cái quan trọng nhất và cũng là đau đớn nhất khi biết rõ những cố gắng mà trẻ em làm để trốn tránh uy quyền cha mẹ, cố gắng riêng nó gây đối kháng giữa thế hệ trẻ và thế hệ cha mẹ lại rất quan trọng cho tiến bộ. Ở mỗi chặng phát triển, cần phải nhận biết con người bình thường, một số cá nhân có thể bị chững lại, và vì thế người ta thấy có những người không bao giờ trốn tránh uy quyền người cha, họ không biết tách rời khỏi cha mẹ những tình cảm âu yếm hoặc ít ra là họ cũng chỉ có thể làm một cách không trọn vẹn. Nhất là những cô gái được cha mẹ rất mừng là vẫn gắn bó từ trước cả tuổi dậy thì bằng một tình yêu của con đối với cha mẹ đầy đủ trọn vẹn; điều đáng chú ý là các cô gái này khi đi lấy chồng, họ không ở trong tâm trạng dành cho chồng tất cả những gì cần phải làm. Đó là những người vợ lạnh lùng và về mặt tính dục họ tỏ ra vô cảm. Người ta có thể suy ra là tình yêu đối với cha mẹ, bề ngoài không tính dục, và tình yêu tính dục đều được nuôi dưỡng từ cùng các nguồn như nhau; nghĩa là tình yêu đối với cha mẹ chỉ là sự cắm chốt của dục năng thời thơ ấu.

Càng xem xét kỹ những rối nhiễu sâu sắc của sự tiến triển tâm-tính dục, người ta càng ý thức được tầm quan trọng mà yếu tố loạn luân có trong

sự lựa chọn đối tượng. Trong các trường hợp nhiễu loạn tâm, hoạt động tâm-tính dục khi tìm đối tượng bị giữ trong vô thức, phần lớn hoặc toàn bộ, bởi lẽ phủ nhận tính dục. Những cô gái cảm nhận một nhu cầu âu yếm thái quá, đồng thời cũng kinh hãi thái quá trước những đòi hỏi của đời sống tính dục, bị dẫn vào một sự lôi kéo không cưỡng nổi để một mặt tìm kiếm trong đời sống lý tưởng của một tình yêu không tính dục và mặt khác, để che dấu dục năng của họ bằng một sự âu yếm mà họ có thể biểu lộ mà không phải tự trách mình, vẫn giữ được suốt đời những tình cảm thương yêu của trẻ con đối với cha mẹ, anh chị em, những tình cảm mà tuổi dậy thì đã gợi lại. Phân tâm học tìm kiếm qua những triệu chứng bệnh hoạn, những ý nghĩ vô thức và đồng thời đưa về ý thức, có thể chứng minh không khó gì những cá nhân thuộc loại này đã *yêu say đắm* cha mẹ mình, theo nghĩa thông thường của từ này. Cũng như thế, trong trường hợp một cá nhân lúc đầu bình thường, biểu hiện những tính chất bệnh lí sau một tình yêu đau khổ. Chắc chắn là người ta sẽ có thể chứng minh cơ chế bệnh nằm trong sự quay trở lại của dục năng đối với những người yêu thương thời thơ ấu.

TÁC DỤNG XA CỦA SỰ LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG. – Ngay cả người nào đã tránh một sự cố định loạn luân của dục năng, không phải cứ nhờ đó mà thoát được ảnh hưởng của nó. Chắc chắn đó là một tác động trở lại của thời kì đầu mà một người trẻ tuổi lại chọn một phụ nữ đứng tuổi cho những tình yêu đầu nghiêm túc và một cô gái lại yêu một người đàn ông có tuổi, để hưởng một sự quí mến nào đó; những người này làm sống lại trong họ những hình ảnh về người mẹ hoặc người cha[84]. Người ta có thể công nhận là sự lựa chọn đối tượng, nói chung, được làm dựa theo cách tự do hơn trên hai hình mẫu này. Trước hết, nam giới tìm kiếm hình ảnh của mẹ mình, hình ảnh đó đã chi phối anh ta từ lúc nhỏ; sự kiện này khá tương hợp với một sự kiện khác là người mẹ còn sống chống đối mạnh mẽ cách giải thích mới này về bà ta và biểu lộ thù địch đối với con trai. Vì thế nếu người ta tính đến tầm quan trọng mà những mối quan hệ của các con đối với cha mẹ để xác định sự lựa chọn tính dục sau này, người ta hiểu dễ dàng là tất cả những gì làm rối nhiễu những mối quan hệ đó ở trẻ sẽ đem những hậu quả nghiêm trọng nhất đối với đời sống tính dục người lớn. Cũng như sự ghen tuông của các người yêu chắc chắn có nguồn gốc trong những trải nghiệm thời thơ ấu hoặc ít ra cũng được tăng cường bởi chúng. Những cuộc cãi cọ giữa cha mẹ với nhau, một cuộc hôn nhân đau khổ kéo theo sau những thiên hướng nặng nề tới những rối nhiễu phát triển tính dục hoặc những nhiễu tâm ở các con họ.

Tình yêu thương của trẻ con đối với cha mẹ để lại những dấu ấn có lẽ sâu sắc nhất, chúng được gợi lại trong lúc dậy thì, sẽ điều khiển hướng lựa chọn đối tượng, nhưng đó không phải là nhân tố duy nhất phải tính đến.

Những hướng khác có nguồn gốc cũng xa như thế, làm cho người lớn, lấy cảm hứng từ những trải nghiệm trong thời thơ ấu, phát triển nhiều *loạt tính dục*, nghĩa là thực hiện những điều kiện khác nhau nhất trong sự xác định lựa chọn đối tượng [85].

NGĂN NGỪA LOẠN DỤC ĐỒNG GIỚI. – Một trong những mục đích hiển nhiên của sự lựa chọn là hướng về đối tượng thuộc giới đối lập. Người ta biết là vấn đề chỉ được giải quyết sau một số mò mẫm. Khi dậy thì thức tỉnh, người ta thường lầm lạc trong những động tác đầu tiên mà những lầm lạc này không gây một tổn hại lâu dài. Dessoir đã nhận xét đúng là với một sự đều đặn biết bao những tính chất cũng như thế luôn luôn được tìm thấy trong tình bạn nhiệt tình hoặc lãng mạn của các vị thành niên đối với các bạn thân cùng giới. Lực ngăn cấm loạn dục đồng giới kéo dài, trước hết là sức quyến rũ mà các tính cách của giới đối lập tác động vào nhau. Trong khuôn khổ công trình này, chúng tôi không thể thử giải thích hiện tượng này[86]. Nhưng chỉ riêng một nhân tố này không đủ để gạt bỏ loạn dục đồng giới. Những yếu tố phụ gia thêm, tác động cùng chiều. Cần đề cập đến trước tiên, ảnh hưởng ức chế của xã hội tác động; ở đâu loạn dục đồng giới không bị coi là một hành động đáng chê trách, người ta có thể nhận thấy nó tương ứng với một ham muốn tính dục của nhiều cá nhân. Người ta cũng có thể cho rằng ở nam giới, những kí ức tuổi thơ hồi đó anh ta phó mặc cho những âu yếm của mẹ hay của các phụ nữ xung quanh, góp phần quyết định để điều khiển việc lựa chọn vào phụ nữ [trong khi sự hăm dọa tính dục tác động sớm bởi người cha đối với đứa con, vị trí là người tình địch đối với nó, làm cho cậu con trai ngoảnh đi đối với giới tính của mình. Tuy nhiên chúng tôi thêm là hai nhân tố này tác động lên người con gái mà hoạt động tính dục phát triển dưới sự giám hộ đặc biệt của bà mẹ. Vì thế cô ta có một thái độ thù địch đối với giới tính chính mình, thái độ này gây ảnh hưởng quyết định khi lựa chọn đối tượng, trong trường hợp được coi là bình thường] *(thay đổi năm 1915)*. Việc giáo dục con trai bởi những người thuộc giới nam (các nô lệ thời cổ đại) hình như tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tính dục đồng giới; sự thường xuyên có loạn dục đồng giới trong giới quý tộc ngày nay giải thích rõ hơn khi người ta tính đến sự kiện là trong các gia đình quý tộc, người ta hay sử dụng đầy tớ nam nhất và ở đó các bà mẹ ít miệt mài vào công việc chăm sóc con cái. Trong một vài trường hợp hys-tê-ri, người ta nhận xét thấy những điều kiện quyết định sự lựa chọn đối tượng tính dục và như thế gắn chặt loạn dục đồng giới lâu bền, được tìm thấy nguồn gốc trong sự kiện là một trong hai cha mẹ đã mất sớm (chết, li dị hoặc xa lánh tình cảm thương mến với con) đến mức tất cả tình yêu của đứa trẻ chuyển sang người còn lại trên đời.

Tóm tắt

Chúng tôi cho rằng đã đến lúc phác hoạ một bức tranh tổng thể. Chúng tôi đã đi từ những lệch lạc của xung năng tính dục liên quan đến đối tượng và mục đích của nó và chúng tôi đã đặt câu hỏi: những lệch lạc này do thiên hướng bẩm sinh hay do thu hoạch? Điều cho phép chúng tôi trả lời là những chỉ dẫn mà chúng tôi rút ra từ thái độ tính dục đã quan sát ở những người bị bệnh nhiễu loạn tâm, họ tạo thành một nhóm đông và có tính cách gần giống những người bình thường. Chúng tôi đã được những chỉ dẫn này bằng phương pháp phân tâm. Như chúng tôi đã nhận biết là những cá nhân thuộc loại đó, người ta lại tìm thấy những thiên hướng chung cho tất cả những tà dâm, dưới dạng những lực vô thức, xác định cả một loạt các triệu chứng. Vì thế chúng tôi có thể nói nhiễu tâm là âm bản của tà dâm. Như đã thấy những thiên hướng tà dâm phổ biến thế nào, chúng tôi thấy buộc phải thừa nhận là thiên hướng tà dâm đúng là thiên hướng chung, khởi thuỷ của xung năng tính dục, cái này chỉ trở thành bình thường vì những biến đổi hữu cơ và những ức chế tâm lí dẫn đến bất thần trong tiến trình phát triển. Chúng tôi đã dự kiến hy vọng tìm lại những thiên hướng khởi thuỷ ở trẻ em. Trong các lực giới hạn chiều hướng của xung năng tính dục, chúng tôi đã nêu trước hết sự e thẹn, kinh tởm, lòng thương hại, và những biểu tượng tập thể của đạo lí do xã hội áp đặt. Vì thế mỗi lệch lạc của đời sống tính dục xuất hiện, đối với chúng tôi ngay khi nó được cố định, như là kết quả của một ức chế phát triển, như một dấu hiệu nhi tính. Chúng tôi đã nhấn mạnh về ảnh hưởng trội hơn của các biến đổi trong các thiên hướng gốc, vẫn thừa nhận giữa chúng và những ảnh hưởng của đời sống không có đối lập, mà hợp tác tốt. Mặt khác, đã thừa nhận là thiên hướng gốc có một tính chất phức tạp, xung năng tính dục ở ngay trong nó, xuất hiện đối với chúng tôi như một tổng thể bị phân tách trong các trường hợp tà dâm. Đến mức là các tà dâm có thể biểu thị, hoặc như là kết quả của những ức chế, hoặc như là tác dụng của một sự phân tách trong tiến trình phát triển bình thường. Hai quan niệm này gặp nhau trong giả thuyết là xung năng tính dục của người lớn được hình thành nhờ sát nhập vô vàn những vận động và sức đẩy của đời sống trẻ em để tạo thành một đơn vị, một xu hướng tiến về một mục đích đơn lẻ và duy nhất.

Chúng tôi còn giải thích ưu thế của những thiên hướng tà tính trong các trường hợp nhiễu loạn tâm, bằng cách nhận biết bệnh do sự đổi hướng của dòng chính về những con đường bên, dưới tác dụng của dồn nén. Sau đó chúng tôi đã phân tích đời sống tính dục lúc tuổi thơ[87]; chúng tôi lấy làm tiếc là người ta đã không muốn biết đến xung năng tính dục của trẻ em và người ta đã mô tả những biểu lộ tính dục rất thường xuyên ở tuổi này như là những

biểu tượng không bình thường. Ngược lại, chúng tôi đã rõ là trẻ em khi sinh ra đều mang những mầm mống của đời sống tính dục và khi bú, nó cảm nhận thoả mãn kiểu tính dục và sau đó nó tìm kiếm lại trong hành vi "mút" rất quen thuộc. Hoạt động tính dục của trẻ em không phát triển theo cùng một kiểu như các chức năng khác, nhưng sau một thời kì nảy nở ngắn từ năm thứ hai đến năm thứ năm, nó đi vào thời kì ẩn tàng. Trong thời kì này, chúng tôi nói là việc sản sinh kích động tính dục vẫn không ngừng; nó tiếp tục và cung cấp một dự trữ năng lượng mà phần lớn xoay về những mục tiêu khác, không thuộc tính dục, nghĩa là nó góp phần tạo thành những tình cảm xã hội, và mặt khác, bằng cách dồn nén và những cấu tạo phản ứng, nó tạo những rào chắn tính dục để được sử dụng sau này. Kết luận có vẻ như cần thiết là những lực này nhằm duy trì xung năng tính dục trong một vài hướng phát triển từ tuổi thơ nhờ những vận động tính dục mà phần lớn chúng có tính chất tà dâm đồng thời chúng tự hình thành với sự giúp đỡ của giáo dục. Một phần của những vận động tính dục của trẻ em thoát khỏi biến đổi, có thể xuất hiện ra ngoài trong một hoạt động tính dục. Vì thế, hình như kích động tính dục của trẻ em phát sinh từ những nguồn khác nhau: trước hết, từ những vùng kích dục sản sinh thoả mãn ngay khi chúng được kích động một cách thích hợp. Theo mọi khả năng, tất cả những vùng da, mọi cơ quan cảm giác [và rất có thể bất kì cơ quan nào] *(thêm vào năm 1915)* đều có thể làm chức năng của những vùng kích dục, nhưng có một vài vùng ưu tiên mà kích động được đảm bảo ngay từ đầu bởi một vài thiết bị hữu cơ. Mặt khác, kích động tính dục xảy ra, có thể nói là sản phẩm ngoài lề của một số quá trình nội tại nào đó, miễn là những cái này đã đạt một mức độ cường độ đủ, nhất là khi có những cảm xúc mạnh, ngay cả khi chúng có bản tính khó chịu. Những kích động từ tất cả các nguồn này chưa kết hợp với nhau thành một, nhưng mỗi cái theo đuổi một mục đích riêng mà nó chỉ biểu thị cái lợi ở một lạc thú đặc biệt. Điều này làm cho chúng tôi nghĩ rằng xung năng tính dục thời thơ ấu [*chưa tập trung vào ai*, vào nó trước tiên] *(thêm vào năm 1920)* không có đối tượng, nghĩa là nó *tự kích dục*.

Đã có ở trẻ sự đòi hỏi của vùng kích dục khu trú ở bộ máy sinh dục bắt đầu biểu lộ, hoặc như mọi vùng kích dục khác, nó phản ứng lại đối với những kích động thích hợp bằng cách tạo ra thoả mãn, hoặc bằng một cơ chế còn chưa hiểu mấy, một sự thoả mãn từ các nguồn khác cũng gây đồng thời một kích động tính dục nó dội lại một cách đặc biệt đến vùng sinh dục. Chúng tôi đã phải thú nhận, rất tiếc là chúng tôi chưa thể đưa ra một giải thích thoả đáng về những mối quan hệ giữa kích động tính dục và thoả mãn tính dục, như những quan hệ thiết lập giữa hoạt động của vùng sinh dục và những cái của các nguồn khác của tính dục.

[khi nghiên cứu những rối loạn nhiễu tâm, chúng tôi đã nhận thấy trong đời sống tính dục của thời thơ ấu, ngay từ đầu đã có một sự bắt đầu tổ chức giữa các thành phần xung năng tính dục. Trong kì đầu, nó được xếp đặt rất sớm kích dục *miệng* chiếm ưu thế; một tổ chức "tiền sinh dục" thứ hai được đặc trưng bởi ưu thế của *khổ dâm* và của kích dục *hậu môn*; chỉ trong kì thứ ba [ở trẻ nó chỉ phát triển đến khi nổi trội của dương vật] (thêm vào năm 1924) là đời sống tính dục được xác định bởi sự đóng góp của chính các vùng sinh dục đem lại.

Sau đó chúng tôi đã phải nhận biết, một cách rất ngạc nhiên, là đời sống tính dục đầu tiên của trẻ em (từ hai đến năm tuổi) dẫn đến sự lựa chọn đối tượng; nó được kèm theo những hoạt động tâm trí khác nhau nhất, đến nỗi ở kì này, mặc dù thiếu phối hợp giữa các thành phần xung năng, và bất chấp sự bấp bênh của mục đích tính dục, có thể coi như một báo hiệu quan trọng của tổ chức tính dục không thay đổi nữa.

Sự thiết lập hai kì của phát triển tính dục ở người, nói cách khác là sự ngắt quãng phát triển bởi thời kí ẩn tàng, có lẽ đáng kể chúng tôi chú ý đặc biệt. Thật vậy, đó là một trong những điều kiện cho phép con người, có sự phát triển về văn minh cao hơn; chúng tôi cũng thấy ở đó sự giải thích những thiên hướng bẩm sinh cho nhiễu tâm. Ở những động vật có nét giống với người, chúng tôi không biết có gì giống nhau. Để tìm lại những nguồn gốc của đặc điểm này trong sự phát triển của người cần quay trở về tiền sử] *(thêm vào năm 1920).*

Chúng tôi không thể nói mức độ hoạt động tính dục thời thơ ấu như thế nào được coi là bình thường và không cản trở cho sự phát triển sau đó. Chúng tôi đã chỉ rõ là những biểu lộ tính dục trẻ em thể hiện chủ yếu tính chất tìm thích thú trong sờ mó các bộ phận sinh dục. Sau đó, được dựa trên thực nghiệm, chúng tôi đã nhận thấy là những ảnh hưởng bên ngoài của sự quyến rũ có thể gây những ngắt đoạn sớm của thời kì ẩn tàng thậm chí thủ tiêu luôn, và xung năng tính dục của trẻ em lúc đó lộ ra tà tính đa dạng. Cuối cùng, chúng tôi đã thấy là tất cả hoạt động tính dục sớm, gây ra theo cách đó làm cho việc giáo dục trẻ em khó hơn.

Tuy những nhận thức của chúng tôi về đời sống tính dục trẻ em biểu thị những thiếu sót lớn, chúng tôi đã thử phân tích những sự thay đổi do tuổi dậy thì đem lại. Trong số những thay đổi này, chúng tôi đã coi như đặc biệt quan trọng là: sự phụ thuộc của tất cả các kích động tính dục vào sự nổi trội của những vùng sinh dục, bất kể nguồn gốc của chúng thế nào; sau đó, quá trình nhờ đó tìm thấy đối tượng. Cả hai hiện tượng này được biểu hiện trước từ thời thơ ấu. Sự phụ thuộc của các kích động tính dục tiến hành bằng một

cơ chế sử dụng lạc thú mào đầu đến mức là những hành động tính dục, cho đến lúc đó độc lập với nhau, trở thành dự bị cho hành động tính dục mới – phóng những sản phẩm sinh dục – trong đó lạc thú đạt tới đỉnh điểm và kích động tính dục kết thúc. Trong phân tích, chúng tôi đã tính đến sự khác biệt của con người mang giới tính lần lượt trở thành đàn ông và đàn bà, và chúng tôi đã tìm thấy là để sinh ra đàn bà, một sự dồn nén mới là cần thiết, căn cứ vào đó một phần nam tính thời trẻ con của phụ nữ biến mất, để chuẩn bị thay thế một vùng sinh dục chỉ đạo cho cái khác. Cuối cùng chúng tôi đã nhận biết là sự lựa chọn đối tượng được chỉ định bởi những phác thảo được phác họa trong thời thơ ấu và được lấy lại khi đến tuổi dậy thì, nghĩa là tình yêu thương của con đối với cha mẹ và những người xung quanh; mặt khác, căn cứ vào rào ngăn đối lập giữa thời đối với loạn luân, sự lựa chọn xoay khỏi những người này và chuyển sang những người khác mà lại giống họ. Để kết thúc chúng tôi thêm là trong thời kì quá độ lúc dậy thì, những quá trình phát triển thể chất và tâm lí thực hiện trước tiên không có liên hệ với nhau cho đến lúc có sự tràn ngập của một động tác yêu đương mạnh mẽ, có tính chất tâm lí dội vào sự phân bố thần kinh của các bộ phận sinh dục thì sự hợp nhất đặc trưng của đời sống yêu đương bình thường cuối cùng được thực hiện.

NHỮNG NHÂN TỐ CÓ THỂ DẪN ĐẾN RỐI NHIỄU TRONG PHÁT TRIỂN. – Mỗi chặng của sự tiến triển lâu dài này có thể trở thành một điểm cấm chốt; mỗi lắp ráp của tổ hợp phức tạp này có thể gây ra một sự phân tách xung năng tính dục như nhiều thí dụ đã chứng minh cho chúng tôi rõ. Chúng tôi còn phải liệt kê những nhân tố bên trong và bên ngoài khác nhau có thể gây rối loạn cho sự phát triển và để nói chúng tác động vào phần nào của cơ chế. Tuy nhiên chúng tôi nhận xét thấy trong việc liệt kê như thế, những nhân tố không phải tất cả đều có tầm quan trọng ngang nhau và sẽ khó mà đánh giá chúng theo đúng giá trị của chúng.

CẤU TẠO VÀ DI TRUYỀN. – Ở đây phải nêu trước tiên, những sự khác nhau bẩm sinh của những cấu tạo tính dục, hẳn là có tầm quan trọng quyết định, nhưng những tính chất chỉ có thể nắm bằng suy diễn từ những biểu lộ sau này và còn chưa thể đi đến một sự chắc chắn tuyệt đối. Chúng tôi cho rằng những sự khác nhau này là một ưu thế của nguồn này hay nguồn nọ của kích động tính dục, và chúng tôi giả định rằng ở mọi trường hợp chúng phải biểu lộ trong hoạt động tổng hợp cuối cùng, ngay cả khi cái này bị giữ ở trong những giới hạn của cái bình thường. Tất nhiên điều này không muốn nói là người ta không thể hình dung những biến đổi trong thiên hướng gốc mà cái này nhất thiết tạo một đời sống tính dục không bình thường và không có sự can thiệp của các nhân tố khác. Người ta sẽ chỉ định các biến đổi này dưới cái tên "thoái hoá", và người ta sẽ thấy những triệu chứng của một sự

hư hại di truyền. Tôi sẽ báo cáo về chủ đề này một nhận xét kì lạ. Ở trên một nửa số người bệnh mà tôi chữa trị về hystêri nặng, nhiễu tâm ám ảnh,v.v...tôi nhận thấy ở người cha có bệnh giang mai được thừa nhận và đã chữa từ trước khi cưới hoặc người cha bị tiểu đường hay liệt toàn bộ, hoặc người ta có thể tìm lại bệnh giang mai bằng hồi tưởng. Tôi đặc biệt nhấn mạnh về sự kiện là những trẻ em nhiễu tâm không hề có dấu vết của giang mai đến mức sự bất thường trong tính chất tính dục phải được coi như một kết quả cuối cùng của di truyền giang mai. Và không muốn nói là những đứa con của cha mẹ bị giang mai là điều kiện bệnh căn thường kì và tất yếu của một cấu tạo thần kinh, tôi cho rằng những sự trùng hợp đã quan sát không phải là sự kiện ngẫu nhiên và người ta phải bỏ tầm quan trọng của chúng.

Về cái liên quan đến những trường hợp tà dâm xác thực, những điều kiện di truyền kém biết rõ vì chúng lẩn tránh những phương tiện khảo sát của chúng tôi. Tuy nhiên người ta có những lí do để cho rằng có sự giống nhau giữa các nhiễu tâm và những trường hợp tà dâm. Thật vậy, người ta gặp khá nhiều trong cùng một gia đình, các tà dâm và nhiễu loạn tâm phân bố giữa hai giới tính theo cách như sau: đàn ông, ít ra một trong số họ bị tà dâm xác thực trong khi nững người đàn bà do xu hướng dồn nén đặc trưng cho giới họ, biểu thị tà dâm tiêu cực hoặc hystêri. Cái này là một dẫn chứng thêm cho những quan hệ chủ yếu mà chúng tôi đã nhận biết giữa hai thứ rối nhiễu bệnh hoạn.

TINH LUYỆN VỀ SAU NÀY. – Tuy nhiên sẽ mắc sai lầm khi cho rằng sự vận động của các thành phần khác nhau của cấu trúc tính dục chỉ riêng nó sẽ quyết định dạng mà tính dục có sau này. Nó còn phụ thuộc vào bên ngoài, và những khả năng sau này được cho, tuỳ theo số phận mà những sự đổ dồn tính dục phải nhận từ các nguồn khác nhau. Đó là sự *tinh luyện về sau* cấu tạo nên thành phần quyết định; và chính cấu tạo đó có thể dẫn đến ba dạng phát triển có thể có.

1) Nếu tất cả các thiên hướng giữ được quan hệ giữa chúng (mà chúng tôi đã xác định là bất thường) và được tăng cường bởi sự trưởng thành, kết quả duy nhất có thể là một đời sống tính dục tà tính. Việc phân tích những bất thường về cấu tạo tương tự còn chưa được thấu đáo; nhưng chúng tôi đã biết các trường hợp có thể được giải thích dễ dàng bởi riêng giả thuyết này. Cũng thế, vài tác giả họ cho rằng có cả một loạt những tà dâm do cắm chốt, loại giả thuyết là nhất thiết có một sự yếu ớt bẩm sinh của xung năng tính dục. Dưới dạng này, luận thuyết đối với tôi hình như không thể được bảo vệ, nhưng nó lại phong phú từ khi từ ngữ "yếu ớt về cấu tạo" được áp dụng cho một trong những nhân tố cấu tạo của xung năng tính dục, vùng

sinh dục, với nó sau này phải chịu sự phối hợp vào mục đích sinh sản các biểu lộ tính dục này cho đến lúc đó tách biệt nhau. Thực tế, trong trường hợp này, sự sát nhập phải thực hiện lúc dậy thì không thể thành công; và sẽ là cái mạnh nhất của các thành phần tính dục khác sẽ thắng thế dưới dạng tà dâm[88].

DỒN NÉN. – 2) Người ta đi đến kết quả hoàn toàn khác nếu như trong tiến trình phát triển, một vài thành phần tính dục mà chúng tôi sẽ cho là thái quá, chịu một sự dồn nén, xin chớ quên là nó không tương đương với một sự biến mất. Những kích động được gây nên theo cùng một cách như trước kia, nhưng lại bị xoay chuyển khỏi mục đích của chúng do một sự ức chế tâm trí, và chúng được điều khiển về những con đường khác cho đến lúc chúng được thể hiện ra bên ngoài dưới dạng các triệu chứng bệnh hoạn. Có thể dẫn đến kết quả một đời sống tính dục bình thường, phần lớn thời gian bị giảm, thật vậy, và có các nhiễu loạn tâm để bổ xung. Đó chính là các trường hợp mà chúng tôi đã biết rõ nhờ những quan sát phân tâm mà chúng tôi đã làm trên những người nhiễu tâm. Đời sống tính dục đã bắt đầu như của những người tà tính; cả một phần của thời thơ ấu đã được choán bằng một hoạt động tính dục tà dâm mà đôi khi nó kéo dài cả sau thời kì dậy thì; sau đó, vì những lí do nội tại, nói chung là trước tuổi dậy thì, nhưng đôi khi cũng cả về sau, tiến hành một sự chuyển đổi do dồn nén; và từ lúc đó, những xu hướng cũ không mất đi, nhiễu tâm thay thế cho tà dâm. Điều này làm chúng ta nhớ đến câu cách ngôn: lúc trẻ mãi dâm, lúc già sùng đạo. Nhưng trong trường hợp hiện tại, tuổi trẻ đã qua ngắn ngủi! Sự thay thế từ nhiễu tâm sang tà dâm trong đời sống cá nhân, sự phân bố trường hợp các tà dâm và các nhiễu tâm trong cùng một gia đình, tất cả các cái đó phải quy về một sự kiện là nhiễu tâm thể hiện âm bản của tà dâm.

THĂNG HOA. – 3) Có thể có một lối thoát thứ ba bằng quá trình *thăng hoa* trong trường hợp cấu tạo bình thường. Những kích động quá mức phát sinh từ những nguồn khác nhau của tính dục tìm được sự chuyển dòng và sử dụng vào các lĩnh vực khác đến mức là các thiên hướng nguy hiểm lúc đầu sẽ gây nên một sự gia tăng đáng kể trong những năng khiếu và những hoạt động tâm trí. Đó là một trong những nguồn của sản phẩm nghệ thuật, và sự phân tích tính cách các cá nhân có năng khiếu kỳ lạ với tư cách là nghệ sĩ tiết lộ những mối quan hệ biến đổi giữa sáng tạo, tà dâm và nhiễu tâm tuỳ theo sự thăng hoa được hoàn toàn hoặc dở dang. Hình như sự chế ngự bằng *hình thái phản ứng* – như chúng tôi đã thấy, bắt đầu cảm nhận được từ thời kì ẩn tàng để rồi tiếp tục suốt đời nếu những điều kiện được thuận lợi – phải được coi như một sự thăng hoa. Cái mà chúng tôi gọi là "tính cách" phần lớn được xây dựng với một chất liệu của những kích động tính dục, và bao gồm

các xung năng đã cố định từ tuổi thơ, cùng các công trình thu hoạch được nhờ thăng hoa và các công trình khác nhằm kiềm chế những cử động tà tính đã được thừa nhận là không thể dùng được[89]. Vì thế có thể nói là thiên hướng tính dục của trẻ em tạo ra một số lớn những đức tính của chúng ta[90] nhờ hình thái phản ứng.

NHỮNG TRẢI NGHIỆM NGẪU NHIÊN. – So với các quá trình chúng tôi đã liệt kê: sức đẩy tính dục, dồn nén và thăng hoa (hai cái sau này chúng tôi hoàn toàn không biết về cơ chế bên trong), tất cả những ảnh hưởng khác chỉ có tầm quan trọng thứ yếu. Nếu người ta coi các dồn nén và các thăng hoa như một phần của các thiên hướng cấu tạo cá nhân, như là những biểu lộ vậy, người ta có thể nói là dạng cuối cùng mà đời sống tính dục nhận được, trước hết là kết quả của một cấu tạo bẩm sinh. Nhưng người ta chỉ có thể tranh cãi là vừa thừa nhận sự hợp tác của các nhân tố khác nhau song lại phải đặt một vị trí cho một số ảnh hưởng từ những trải nghiệm ngẫu nhiên hoặc ở thời thơ ấu hoặc ở tuổi lớn hơn. [không dễ dàng ước tính tầm quan trọng liên quan đến nhân tố cấu tạo và các nhân tố ngẫu nhiên. Từ phương diện lí thuyết, người ta luôn luôn đi đến đánh giá quá cao các cái thứ nhất, trong khi thực hành lâm sàng thì tầm quan trọng của những nhân tố thứ hai lại trội hơn. Dù sao chăng nữa, người ta không được quên rằng có sự hợp tác và không loại trừ nhau giữa hai loạt những nhân tố này. Nhân tố cấu tạo để được nổi bật, cần những trải nghiệm trong cuộc sống; nhân tố ngẫu nhiên chỉ có thể tác động dựa trên một cấu tạo. Trong phần lớn các trường hợp, người ta có thể hình dung "một loạt bổ xung" ở đó các cường độ giảm dần của một trong các nhân tố được bù bằng các cường độ tăng dần của cái khác; tuy nhiên cái này không thể là lí do để phủ nhận sự tồn tại của những ca cực điểm ở hai đầu của cả loạt.

Trong lĩnh vực các yếu tố ngẫu nhiên, phân tâm học gán một vị trí ưu thế cho các trải nghiệm thời thơ ấu đầu tiên. Một loạt bệnh căn được chia làm đôi, một cái sẽ là loạt những *thiên hướng bẩm sinh* và cái kia là *loạt quyết định*. Trong cái đầu tiên của các loạt này, có một hoạt động liên thông của cấu tạo và những trải nghiệm thực hiện thời thơ ấu; trong loạt thứ hai cũng thế, có sự phối hợp hoạt động của các thiên hướng bẩm sinh và các trải nghiệm chấn thương sau này. Tất cả những hoàn cảnh bất lợi đối với sự phát triển tính dục đều có tác dụng gây ra một sự *thoái lùi*, nghĩa là trở về kì trước của sự phát triển] *(thêm vào năm 1915).*

Trở lại việc liệt kê những yếu tố gây ảnh hưởng đối với sự phát triển tính dục.

SỰ PHÁT TRIỂN SỚM. – Trong các yếu tố quan trọng, chúng tôi nêu sự phát triển tính dục *sớm* tự phát, cái này luôn luôn gặp lại trong bệnh căn của các nhiễu tâm, tuy một mình nó không thể (cũng như mọi nhân tố khác) là nguyên nhân đủ của quá trình bệnh hoạn. Nó biểu lộ bằng một sự đứt đoạn, một sự rút ngắn hay một sự huỷ bỏ thời kì ẩn tàng trẻ em, và là nguyên nhân các rối nhiễu bằng cách gây ra những biểu lộ tính dục mà chúng nhất thiết có tính chất tà dâm – một mặt vì sự phát triển của những ức chế tính dục, và mặt khác tình trạng hãy còn thô sơ của hệ thống sinh dục. Các thiên hướng tà dâm có thể duy trì như thế hoặc sẽ có thể sau một dồn nén tiên quyết mở đường cho các nhiễu tâm.

Trong mọi trường hợp, sự phát triển sớm tính dục, sẽ có tác dụng làm khó khăn thêm cho việc chế ngự gợi ham muốn xác thịt của xung năng tính dục bởi những hối thúc tâm trí cao cấp ở một lứa tuổi lớn hơn; nó còn làm tăng thêm tính chất gắn với các biểu lộ tâm trí của xung năng tính dục. Sự phát triển sớm tính dục thường đi đôi với sự phát triển sớm trí tuệ và cái đó gặp lại trong thời thơ ấu của các cá nhân lỗi lạc nhất. Trong trường hợp này, hình như nó không gây bệnh cùng một mức độ như khi nó đứng một mình.

[NHÂN TỐ THỜI GIAN. – Cũng như sự phát triển sớm, nhân tố thời gian đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Sự phát sinh loài đã có thể cố định thứ tự cho các xung năng đi vào hoạt động và xác định độ dài thời gian biểu lộ của chúng trước khi chúng biến mất dưới ảnh hưởng của một xung năng mới, hoặc sau một dồn nén đặc thù. Tuy nhiên, trong sự thừa kế cũng như trong độ dài thời gian của các xung năng này, hình như có các biến đổi mà chúng có thể có tầm quan trọng quyết định về phần kết quả cuối cùng. Không phải vô tình mà một dòng xuất hiện sớm hơn hay muộn hơn dòng đối lập, vì hiệu quả của dồn nén không thể bị huỷ bỏ. Nếu thứ tự xuất hiện của các thành phần xung năng tính dục thay đổi, kết quả sẽ thay đổi. Mặt khác, sự biến mất của một số xung năng đạt đến hàng đầu có thể có độ nhanh kì lạ. Thí dụ, những quan hệ tính dục khác giới của những người đồng tính luyến ái trong tương lai được xác nhận. Những xu hướng của trẻ em, bất kể tính chất mãnh liệt của việc ùa đến, không thể giải thích cho nỗi sợ những xu hướng này chi phối tính cách của người lớn một cách lâu bền. Người ta cũng có thể trông chờ chúng biến mất để nhường chỗ cho xu hướng đối lập (những kẻ chuyên chế không ngự trị lâu)] (*thêm vào năm 1915*). Những lí do gây nhiễu loạn loại nhất thời, trong quá trình phát triển, chúng tôi hoàn toàn không hiểu nổi. Chúng tôi chỉ đoán được lờ mờ ở xa một nhóm những vấn đề sinh học và có lẽ cả lịch sử mà chúng tôi còn chưa đủ tiếp cận để khởi công].

KIÊN TRÌ HÓA. – Tầm quan trọng của tất cả các biểu lộ tính dục sớm được gia tăng bởi sự kiện một nhân tố tâm trí mà chúng tôi không biết

nguồn gốc và chúng tôi chỉ có thể đưa lên hàng đầu một cách tạm thời. Vấn đề là sự *kiên trì hóa* hoặc *khả năng cắm chốt* những cảm giác của đời sống tính dục, tính chất mà người ta gặp lại ở những người nhiễu tâm tương lai hoặc ở những người tà tính, mà người ta phải tính đến trong bức tranh lâm sàng. Thật vậy cũng những biểu lộ tính dục phát triển sớm như thế không tác động lên những chủ thể khác một ảnh hưởng đủ sâu sắc để buộc họ có sự lặp lại cưỡng bức và như thế in suốt đời một hướng cho xung năng tính dục của họ. Có thể một trong những lí do giải thích cho chúng tôi tính chất của sự kiên trì này là ở một sự kiện tâm lí mà không có nó người ta không xác định rõ được căn bệnh nhiễu tâm, chúng tôi muốn nói ưu thế của những tàn tích để lại trong kí ức so với những cảm giác gần đây hơn. Sự kiện tâm lí này chắc chắn phụ thuộc vào mức độ phát triển trí tuệ và càng quan trọng khi cá nhân càng có văn hoá hơn. Khi nói về những người man rợ, người ta đã bảo họ là "những đứa con khốn khổ đương thời"[91]. Do quan hệ đối kháng giữa nền văn minh và sự phát triển tự do của tính dục, quan hệ mà người ta có thể theo dõi những hiệu quả lâu dài sau này trong dạng thức mà cuộc đời chúng ta có, trong những nền văn minh tiên tiến, người ta đặt một tầm quan trọng lớn hơn cho việc biết đời sống tính dục của trẻ em phát triển như thế nào, trong khi ở các nền văn minh thấp hơn, sự phát triển này ít được quan tâm.

CẮM CHỐT. – Những nhân tố tâm trí gây ảnh hưởng thuận lợi mà chúng tôi vừa liệt kê được tăng cường bởi những kích động tình cờ trong thời của tính dục trẻ em. Những cái này (trước tiên là sự quyến rũ của các trẻ em khác hoặc của người lớn) tạo ra những tình trạng tính dục, với sự giúp đỡ của các thành phần tâm trí đã nêu ở trên, có thể cố định và từ đó trở thành bệnh lí. Một phần lớn những lệch lạc tính dục mà người ta có thể nhận thấy ở người lớn nhiễu tâm hoặc tà tính là do những cảm giác đã phải chịu trong thời thơ ấu được gọi là vô tính dục. Trong số những nguyên nhân phải tính đến cấu tạo, sự phát triển sớm, sự gia tăng kiên trì hóa, và cuối cùng là những kích động ngẫu nhiên của xung năng tính dục bởi những ảnh hưởng bên ngoài.

Kết thúc cuốn sách này chúng tôi phải thú nhận chúng tôi tiếc là những nghiên cứu của chúng tôi về các rối nhiễu của đời sống tính dục chỉ dẫn rõ những thiếu sót trong những hiểu biết của chúng tôi về phần các quá trình sinh học cấu tạo nên bản chất; vì thế chúng tôi không thể hình thành, với những nhận xét riêng biệt, một lí thuyết có thể đủ giải thích những tính chất bình thường và bệnh lí của tính dục.

CHÚ THÍCH

Đề tựa

1. Xem S. Nachmansohn. *Théorie de la libido de Freud comparée à la théorie de la l'Eros dans Platon. Internationale Zeitschrift für psychoanalyse,* III, 1915.

Tiểu luận thứ nhất

2 . Những chỉ dẫn ở trong phần đầu của cuốn sách này dựa trên những tác phẩm được nhiều người biết đến của Krafft-Ebing, Moll, Moebius, Havelock, Ellis. V. Schrenck-Notzing, Loewenfeld, Eulenburg, I. Bloch, M. Hirschfeld, và những bài báo đăng bởi ông sau cùng này trong *Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen* do ông xuất bản. Người ta sẽ thấy tiểu sử cá nhân trong các tác phẩm vừa nêu, vì vậy chúng tôi hầu như không cần thiết phải chỉ dẫn một cách chi tiết hơn.
[Những kết quả thu được bằng quan sát phân tâm học những người loạn dục đồng giới dựa trên những thông báo của M. Sadger và trên thí nghiệm riêng của tôi] *(thêm vào năm 1910).*

3. [Từ ngữ duy nhất thích hợp: "lạc thú"(tiếng Đức: Lust) đáng buồn là có hai nghĩa ở chỗ nó cũng chỉ cả cảm giác và sự thoả mãn nhu cầu]*(thêm vào năm 1910).*

4. Vấn đề những khó khăn mà chúng tôi vừa nêu và những cố gắng khác nhau đã làm để thiết lập tỷ lệ những người loạn dục đồng giới và những người bình thường, hãy xem bài báo của T. Hirschfeld trong *Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen* (1904).

5. Sự kháng cự này đối với loạn dục đồng giới có thể cung cấp những điều kiện thuận lợi cho việc chữa trị bằng ám thị hoặc phân tâm học.

6. Nhiều tác giả đã nói có lí là người ta không thể tin vào những chỉ dẫn tự sự của những người loạn dục đồng giới liên quan đến lúc mà xu hướng loạn dục đồng giới đã biểu lộ, vì luôn luôn có khả năng là những người loạn dục đồng giới đã dồn nén từ kí ức họ những sự kiện chúng sẽ nói có lợi cho thái độ tính dục khác giới của họ.[Phân tâm học đã chứng thực là

nghi ngờ này có cơ sở, ít ra là đối với các trường hợp nó có thể làm sáng tỏ, và nó đã biến đổi một cách quyết định hồi tưởng của họ bằng cách lấp đầy những chỗ khuyết do chứng quên của trẻ em] *(sửa đổi năm 1910).*

7. Để chứng tỏ phải thận trọng như thế nào, khi làm chẩn đoán một thoái hoá và trong thực hành còn ít quan trọng như thế nào, chúng tôi nêu lên giai đoạn sau này của Moebius (*Ueber Entartung, Grenzfragen des Nerven und Seelenlebens*, 3.1990): "Nếu người ta nhìn một cách bao quát về lĩnh vực rộng lớn của các hiện tượng người ta đồng ý gọi là thoái hoá, mà chúng tôi nhiều nhất chỉ soi sáng ở đây vài tia lờ mờ, người ta sẽ thấy phải gắn cho một chẩn đoán thoái hoá rất ít giá trị".

8. Người ta phải nhượng bộ cho các luật sư của "loạn dục đồng giới nam" là một vài những người lỗi lạc nhất đã là những người loạn dục đồng giới và có lẽ ngay cả là những người loạn dục đồng giới đầy đủ.

9. Trong quan niệm loạn dục đồng giới, người ta đã phân biệt giữa quan điểm bệnh lí và quan điểm nhân học. I. Block (*Beiträge zur Aetiologie der Psychopathia sexualis*, 1902-1903) đã thiết lập sự phân biệt này. ông cũng là người đã chứng minh tầm quan trọng của loạn dục đồng giới ở những dân tộc văn minh thời cổ đại.

10. Hãy xem những mô tả cuối cùng chi tiết về ái nam ái nữ thân thể: Taruffi, *Hermaphrodisme et impuissance*, và những tác phẩm của Neugebauer trong nhiều tập của *Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen.*

11. J.Halban. *Die Entstehung der Geschlechts charaktere Archiv für Gynakologie*, tập LXX, 1903. Cũng xem thư mục nêu ở đó.

12. Để giải thích loạn dục đồng giới , tác giả đầu tiên đã làm rõ giá trị của lưỡng tính (theo một chú thích ở trong tập thứ sáu của *Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen*) phải là E. Gley, và cái đó trong một bài báo có tên *Les Abérrations de l'instinct sexuel,* xuất bản trong *Revue philosophique* tháng 1-1884. Ngoài ra điều đáng chú ý là được thấy hầu hết các tác giả đã đưa loạn dục đồng tính về lưỡng tính đều nhấn mạnh về vai trò của lưỡng tính không chỉ ở những người loạn dục đồng giới mà cả ở những người đã trở thành bình thường, và như vậy đã coi loạn dục đồng tính là kết quả của một rối nhiễu trong phát triển. Vì thế Chevalier (*Inversion sexuelle,* 1893) Krafft-Ebing (*Zur Erklärung des Konträen Sexualempfindung Jahrbücher für psychiatrie und neurologie,* tập XIII) báo cáo là một loạt những quan sát đã chứng tỏ là "Trung tâm kia (trung tâm của giới bị thay thể tiếp tục tồn tại ít ra là một cách tiềm tàng)". Bác sĩ Arduin (*Die Frauengrage und die sexuellen Zwischenstufen, Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen,* tập II, 1900), khẳng định: "Trong bất cứ người nào cũng có những yếu tố nam và nữ, chúng được phát triển theo tỷ lệ nghịch với giới tính của cá nhân, khi có

vấn đề tính dục khác giới ." (cũng xem M. Hirschfeld: *Die objektive Diagnose der Homoxsexualität, Jahrbuch für sexuelle Zwischenstufen,* tập I, 1899, trang 8 và tiếp theo), G. Herman (*Genesis, das Gesetz der Zeugung,* tập IX, *Libido und Mania,* 1903) khẳng định là "mỗi người đàn bà đều có trong mình những mầm mống và những tính cách đàn ông và ngược lại mỗi người đàn ông lại có những mầm mống và những tính cách đàn bà".[Năm 1906, W. Fliess (*Der Ablauf des Lebens*) đã đòi tư cách sáng tác ý tưởng lưỡng tính vì nó được áp dụng cho tất cả mọi người] (thêm vào năm 1910).

[Trong số những người không chuyên môn, người ta coi khái niệm lưỡng tính ở người đã được thiết lập bởi O.Weininger, nhà triết học chết trẻ, ông này viết một cuốn sách khá nông nổi trên cơ sở của ý tưởng này (*Geschlecht und Charakter,* 1903). Điều ở trên đủ chứng tỏ là một sự gán ghép như thế là không có cơ sở] *(thêm vào năm 1924).*

13. [Nếu phân tâm học cho đến nay không có thể làm rõ hoàn toàn những nguồn gốc của loạn dục đồng giới thì ít ra nó cũng có thể phát hiện cơ chế tâm trí của sự phát sinh và trình bày vấn đề dưới những diện mới. Trong tất cả những trường hợp quan sát, chúng tôi đã có thể nhận thấy là những người sau này là loạn dục đồng giới, những năm đầu thời thơ ấu trải qua một kỳ ngắn mà lúc đó xung năng tính dục cấm chốt một cách mạnh mẽ vào một người phụ nữ (phần lớn thời gian vào người mẹ) và sau khi vượt qua chặng này, họ đồng nhất hóa với phụ nữ và trở thành đối tượng tính dục của chính họ, nghĩa là đi từ tính ái kỷ, họ tìm kiếm những vị thành niên giống họ và họ muốn yêu như mẹ họ đã từng yêu họ. Chúng tôi cũng đã thường xuyên nhận thấy những người được gọi là loạn dục đồng giới không hề lãnh đạm với sự quyến rũ của phụ nữ nhưng họ di chuyển kích động do giới khác gây nên vào một đối tượng nam giới. Như vậy họ chỉ làm việc lặp lại suốt đời họ cái cơ chế đã là nguồn gốc của việc loạn dục ở họ. Việc thúc ép đẩy họ về phía nam giới được qui định bởi sự thường kỳ trốn tránh trước phụ nữ *(thêm vào năm 1910).*

[Phân tâm học tuyệt đối khước từ việc thừa nhận những người tính dục đồng giới cấu thành một nhóm có những tính cách đặc biệt mà người ta có thể tách họ khỏi cá nhân khác. Khi nghiên cứu những kích động khác với những kích động thật sự tính dục, phân tâm học có thể chứng minh là tất cả mọi người dù thế nào, họ đều có thể chọn một đối tượng cùng giới với họ và tất cả đều đã lựa chọn như thế trong vô thức của họ. Ngay cả người ta có thể khẳng định là những tình cảm kích dục gắn với những người cùng giới có vai trò trong đời sống tâm trí bình thường cũng quan trọng như những tình cảm gắn với giới kia và giá trị của chúng trong căn nguyên những tình trạng bệnh

hoạn còn lớn hơn nhiều. Đối với phân tâm học, việc lựa chọn đối tượng, độc lập với giới tính của đối tượng, việc gắn bó với đối tượng nam hay nữ ngang nhau như đã tìm thấy trong thời thơ ấu của con người cũng như của các dân tộc có vẻ còn ở tình trạng nguyên thuỷ và chỉ nhờ những giới hạn đã chịu hoặc theo chiều này hoặc theo chiều kia mà trạng thái này phát triển thành tính dục bình thường hay thành loạn dục. Vì thế đối với phân tâm học, sự quan tâm tính dục chuyên nhất của đàn ông đối với đàn bà không phải là chuyện tự thân và thu hẹp lại đến mức như là sự lôi cuốn thuộc loại hoá học, nhưng thật ra là một vấn đề cần được làm sáng tỏ. Chỉ sau thời kì dậy thì, thái độ tính dục mới có dạng quyết định và quyết định này là kết quả của một loạt những nhân tố, phần thì do cấu tạo của cá nhân, phần thì do những nguyên nhân tình cờ mà tổng thể chúng ta còn chưa biết được. Dĩ nhiên, có thể một số những nhân tố đạt tầm quan trọng để quyết định kết quả theo chiều nào đó. Nhưng nói chung, phải thừa nhận là sự đa dạng của những nhân tố quyết định phản ánh trong sự khác nhau ở các thái độ tính dục. Trong những trường hợp loạn dục, người ta luôn luôn nhận thấy ưu thế của những thành phần có thiên hướng cổ sơ và của cơ chế tâm trí nguyên thuỷ. Sự lựa chọn đối tượng ái kỷ và tầm quan trọng kích dục giữ ở vùng hậu môn có vẻ là những tính chất chủ yếu nhất của các loại loạn dục đồng giới. Tuy nhiên, sẽ không có ích lợi gì để dựa trên những đặc điểm cấu tạo theo kiểu này để phân tách các trường hợp loạn dục đồng tính cực đoan khỏi những cái khác. Thực tế, những tính cách mà người ta quan sát thấy ở những người cực đoan có thể cũng tìm thấy trong các trường hợp quá độ tuy ở một mức độ ít hơn và ngay cả ở những cá nhân hoàn toàn bình thường. Các loại loạn dục đồng giới có thể biến đổi về chất lượng nhưng việc phân tích chứng minh cho chúng tôi thấy những sự khác nhau quyết định chúng chỉ biến đổi về lượng. Trong các ảnh hưởng ngẫu nhiên xác định việc lựa chọn đối tượng tính dục, chúng tôi đã nhận thấy đặc biệt là sự hẫng hụt (nghĩa là một sự e sợ tính dục sớm) và chúng tôi chú ý đến sự kiện là sự có mặt cả hai cha mẹ có vai trò quan trọng. Thực tế, sự thiếu vắng một người cha cương quyết lúc thơ ấu thường tạo thuận lợi cho loạn dục đồng giới. Tóm lại là không được thiết lập mối liên hệ nào giữa loạn dục đồng giới với đối tượng tính dục và sự hiện diện những tính cách tính dục hai giới tính trong chủ thể vì không có quan hệ ổn định giữa hai hiện tượng] (*sửa đổi năm 1915*).

[Ferenczi, trong một tiểu luận có nhan đề *Zur Nosologie der männlichen homosexualität (Homoerotik)* (*Int. Zeitschrift für Psychoanalyse*, II, 1914) đã thiết lập một loạt những quan điểm quan trọng về vấn đề loạn dục đồng giới. Ferenczi đã có lý khi chống đối sự lạm dụng từ ngữ "tính dục đồng giới" (ông thay bằng từ thích hợp hơn "kích dục đồng

giới") qua đó người ta hiểu cả một loạt những trạng thái mà cả về phương diện cơ thể cũng như về phương diện tâm trí có một giá trị rất khác nhau nhưng tất cả lại có chung tính chất loạn dục đồng giới. Ông đề nghị phân biệt ít nhất hai loại: một mặt kích dục đồng giới chủ quan, họ cảm thấy mình là phụ nữ và ứng xử như thế và mặt khác kích dục đồng giới khách quan thể hiện tất cả những tính cách nam và chỉ trao đổi đối tượng nữ lấy một đối tượng cùng giới. Ông này thấy trong loại thứ nhất, một "trạng thái lưỡng tính" thật sự, theo nghĩa mà Magnus Hirschfeld đòi hỏi; duy một từ hình như không thích hợp mấy, ông coi loại thứ hai như một người bị bệnh nhiễu tâm ám ảnh. Ông nói thêm là chỉ riêng loại kích dục đồng giới khách quan dùng phản kháng để đối lại với những xu hướng loạn dục và có khả năng phản ứng lại với điều trị tâm trí. Nhưng vừa công nhận là hai loại này tồn tại thật sự, ông lại thêm là ở một số lớn những người có một mức độ kích dục đồng giới chủ quan nào đó lại có lẫn một phần kích dục đồng giới khách quan. Thời gian sau này, những công trình về sinh học hàng đầu là của Eugen Steinach đã làm sáng tỏ về những điều kiện hữu cơ của kích dục đồng giới cũng như về những tính chất phụ tính dục nói chung. Tiến hành bằng thực nghiệm, dùng cách hoạn sau đó ghép các tuyến của giới kia, người ta đã thành công trong việc chuyển đổi những con đực thành các con cái ở các loài động vật có vú khác nhau, và ngược lại. Sự chuyển đổi thực hiện như thế để lộ ra ít nhiều trọn vẹn trong các tính cách tính dục thân thể, và trong thái độ tâm tính dục (kích dục chủ quan và khách quan). Tác nhân quyết định sự biến đổi tính dục không phải là phần tuyến tạo nên những tế bào sinh dục mà là tuyến tạo ra mô kẽ của cơ quan ("tuyến của dậy thì"). Trong một trường hợp, người ta đã thành công trong việc gây ra một biến đổi tính dục ở một người đàn ông bị bệnh lao ở các tinh hoàn. Cho đến lúc đó, người này xử sự theo tính dục đồng giới thụ động làm đàn bà và người ta đã tìm thấy ở người này những tính cách nữ thứ cấp rõ nét (tăng thêm mỡ ở các vú và các háng,). Sau khi được ghép một tinh hoàn ở hốc, người này ứng xử như đàn ông và bắt đầu hướng dục năng của mình vào đàn bà một cách bình thường. Đồng thời, biến mất những tính cách nữ thuộc thân thể. (A. Lipschütz. *Die Pubertätsdrüse und ihre Wirkungn,* Berne, 1919.)

Tuy nhiên sẽ là vô căn cứ để trông chờ từ những thí nghiệm lý thú này một cơ sở mới cho học thuyết loạn dục đồng giới và còn sớm để tin là chúng có thể chỉ dẫn một con đường mới đi đến "chữa khỏi" tính dục đồng giới nói chung. Fliess có lý khi nói là những thí nghiệm này không thủ tiêu hiệu lực của học thuyết thiết lập một thiên hướng chung cho sự lưỡng tính ở những động vật cấp cao. Hình như cái có lẽ thực đối với chúng tôi hơn là khi

theo đuổi những thí nghiệm kiểu đó, người ta sẽ đi đến xác nhận giả thuyết lưỡng tính] *(thêm năm 1920).*

14. [Sự khác biệt đặc trưng nhất giữa đời sống kích dục của chúng ta với cái của thời cổ đại là ở chỗ thời cổ đại người ta nhấn mạnh vào xung năng trong khi chúng ta đặt vào đối tượng. Thời cổ đại, người ta ca ngợi xung năng và cái xung năng này đề cao phẩm giá đối tượng cho dù nó có giá trị nhỏ; trong khi ở thời hiện đại, chúng ta coi nhẹ bản thân hoạt động tính dục và chỉ biện giải cho nó trong chừng mực sau đó chúng ta tìm lại được những phẩm chất trong đối tượng của nó] *(thêm năm 1910).*

15. Tôi cần nhắc lại ở đây sự phục tùng cả tin mà những người bị thôi miên thể hiện đối với những người làm thôi miên điều đó làm cho tôi giả thiết là bản chất của thôi miên là ở trong sự cắm chốt vô thức của dục năng vào con người thôi miên (nhờ yếu tố khổ dâm của xung năng tính dục).

[S. Ferenczi đã tin là có thể thiết lập những mối quan hệ giữa ám thị và "mặc cảm hai chiều trái ngược với cha mẹ" (*Jahnbuch für psychoanalytische nud psychopathologische Forschungen,* I, 1909)] *(thêm vào năm 1910).*

16. Tuy nhiên phải chú ý là sự đề cao quá mức tính dục không xảy ra bất biến lúc chọn đối tượng; và chúng tôi sẽ được biết sau này để hiểu một sự giải thích khác trực tiếp hơn về vai trò tính dục của những bộ phận khác của cơ thể] *(thêm vào năm 1915).* "Sự thèm muốn kích động", mà Hoche và I. Bloch làm tăng giá trị để giải thích sự mở rộng hứng thú tính dục vào các bộ phận khác ngoài các bộ phận tính dục, hình như với tôi không có tầm quan trọng như hai ông đã nêu. Những con đường khác nhau mà dục năng nhận, thể hiện giữa chúng những mối quan hệ mà người ta có thể so sánh với những cái bình thông nhau và phải tính đến hiện tượng các dòng ở bên.

17. [Trong các trường hợp rất đặc trưng, người ta có thể nhận thấy đàn bà không sử dụng đàn ông là đối tượng của một "sự đề cao quá mức tính dục", nhưng rất hiếm là sự đề cao này không đặt vào chính con họ] *(thêm vào năm 1920).*

18. [Sự yếu kém này tương ứng với một thiên hướng về cấu tạo. Phân tâm học đã tìm thấy trong một đe dọa tính dục sớm một nguyên nhân ngẫu nhiên góp phần đổi hướng mục đích tính dục bình thường của cá nhân và làm cho họ tìm kiếm những cái thay thế ở bên ngoài] *(thêm năm 1915).*

19. [Phân tâm học bằng cách nghiên cứu thấu đáo hơn có thể phê phán sự khẳng định của Binet. Tất cả những quan sát làm ở lĩnh vực này đã thiết lập là bái vật khi nó được gặp lần đầu tiên, đã biết lôi cuốn sự thích thú tính dục, mà những hoàn cảnh đồng thời không thể làm cho chúng tôi hiểu là hiện tượng này xảy ra như thế nào. Mặt khác, tất cả các cảm giác tính dục

"sớm" không bắt nguồn quá tuổi lên 5 lên 6 của cá nhân có vấn đề, và phân tâm học cho phép nghi ngờ là những sự cắm chốt mới mang tính bệnh lý lại có thể xảy ra chậm như thế. Việc theo dõi các sự kiện chứng minh cho chúng tôi thấy là đằng sau kỷ niệm đầu tiên liên quan đến sự hình thành bái vật, có một thời kỳ phát triển tính dục đã vượt qua và bị lãng quên được biểu trưng bằng bái vật như bởi một "ký ức-màn ảnh", cái này chỉ là tàn dư và có thể nói là chất kết tủa vậy. Tiến triển về bái vật của thời kỳ này nó trùng hợp với những năm đầu tiên của tuổi thơ, cũng như sự lựa chọn bản thân bái vật được quyết định bởi cấu tạo của đưa trẻ] *(thêm năm 1920).*

20. [Trong cùng một loại ý tưởng này, chiếc giày, chiếc dép trở thành tượng trưng của các bộ phận sinh dục phụ nữ] *(thêm năm 1910).*

21. [Phân tâm học đã đạt tới việc lấp một lỗ hổng trong thuyết bái vật bằng cách chứng minh vai trò của tình yêu đẩy lùi các mùi có phần như phân trong việc lựa chọn bái vật. Các bàn chân và tóc toát ra mùi nặng. Chúng sẽ được nâng lên phẩm giá các bái vật khi những cảm giác về mùi khó chịu đã bị gạt bỏ. Trong bái vật chân, luôn luôn là chân bẩn và có mùi nồng nặc trở thành đối tượng tính dục. Việc ưu tiên bái vật dành cho cái chân cũng có thể tìm được sự giải thích trong các thuyết tính dục trẻ em (xem sau này). Cái chân thay thế dương vật , mà cái này thiếu ở phụ nữ làm cho trẻ em khó chấp nhận] (thêm năm 1910). [Trong một vài trường hợp bái vật chân, người ta có thể chứng minh là xung năng nhìn về nguồn gốc, tìm kiếm các bộ phận sinh dục, bị dừng lại dọc đường bởi các cấm đoán và dồn nén, được chốt xuống chân và giày, và từ đó là bái vật. Bộ phận sinh dục nữ khi đó mang dạng của bộ phận nam giới, phù hợp với ý tưởng của trẻ em về cái đó.] *(thêm năm 1915).*

22. [Hình như với tôi không còn bàn cãi về ý tưởng "cái đẹp" có gốc rễ trong kích động tính dục, và nguồn gốc nó không chỉ định cái gì khác với cái kích động tính dục. Sự kiện là bản thân các bộ phận sinh dục mà cái nhìn quyết định kích động tính dục mạnh nhất, chưa bao giờ có thể được coi là đẹp, có liên quan tới cái đó] *(thêm năm 1915).*

23. [Phân tâm học tìm thấy trong tà dâm này cũng như trong phần lớn những cái khác vô số bất ngờ các lý do và ý nghĩa. Loạn dục phô bày chẳng hạn cũng phụ thuộc phần lớn vào mặc cảm bị thiến. Người ta tìm thấy ở đó một khẳng định lặp lại sự toàn vẹn của bộ phận sinh dục nam, và sự thỏa mãn trẻ con mà đứa bé trai cảm thấy với ý nghĩ là bộ phận này thiếu ở bộ máy sinh dục nữ] *(thêm năm 1920).*

24. [Về sau này, dựa trên vài giả thuyết liên quan đến cấu trúc bộ máy tâm trí và những loại xung năng lớn đã đi vào việc, tôi đã thay đổi đáng

kể ý kiến của tôi về khổ dâm. Tôi đã đi đến nhìn nhận sự tồn tại một thứ khổ dâm sơ đẳng - kích dục- từ đó phát triển sau này hai dạng khác: *khổ dục nữ và khổ dục tâm thần*. Sự lật ngược lại với chính người đó, từ ác dâm không được sử dụng trong đời, nguồn gốc của khổ dâm thứ cấp gia thêm vào khổ dâm sơ đẳng (đối chiếu bài báo của tôi Le problème économique du masochisme, 1924)] *(thêm năm 1924).*

25. [Xem theo dõi sau này về những kỳ tiền sinh dục của sự phát triển tính dục và ở đó người ta sẽ tìm thấy sự xác nhận quan điểm này] *(thêm năm 1915).*

26. [Những nghiên cứu mà tôi đã kể về sau, vì lý do nguồn gốc dục vọng của nó, dẫn đến việc gán một vị trí tách riêng cho cặp đối kháng ác dâm – khổ dâm và như thế tách rời cặp này khỏi cả loạt những cái "tà dâm" khác] (thêm năm 1924).

27. [Tôi chỉ cần nêu ở đây làm bằng chứng đoạn trích dẫn cuốn sách của Havelock Ellis (*Psychologie sexuelle*, 1903): "Tất cả các trường hợp ác dâm và khổ dâm mà chúng tôi biết, ngay cả các cái của Krafft-Ebing đã nêu, làm cho chúng tôi luôn luôn tìm thấy (cũng như Colin Scott và Féré đã chứng minh) những dấu vết của 2 loại hiện tượng trong cùng một cá nhân".

28. [Xem phần chúng tôi sẽ nói xa hơn về chủ đề "tính hai mặt"] *(thêm năm 1915).*

29. [Mặt khác cũng phải coi các lực làm đê chắn cho sự phát triển tính dục như sự kinh tởm, e thẹn và đạo đức, như những tích tụ lịch sử của những ức chế bên ngoài mà xung năng tính dục bị áp đặt trong sự phát sinh tâm lý của nhân loại. Người ta có thể dễ dàng quan sát là sự tác động trở lại của những ức chế này được cảm nhận tự phát trong sự phát triển của cá nhân, khi giáo dục và những ảnh hưởng bên ngoài khác gây ra cho nó] *(thêm năm 1915).*

30. [Tôi muốn nói ở đây, dự cảm trước về nghiên cứu sự phát sinh những tà dâm, người ta có những lý do để thừa nhận (chúng tôi đã có thể nhận biết trong trường hợp loạn dục đồ vật) một sự khởi đầu của phát triển tính dục bình thường đã có thể đi trước sự cắm chốt của chúng. Phân tâm học cho đến nay đã có thể chứng minh bằng vài trường hợp đặc biệt là tà dâm, ở một mức nào đó là tàn dư của một sự phát triển về mặc cảm Ơđíp, sau khi dồn nén của cái này thắng thế sẽ thành phần mà theo cấu tạo là phần quan trọng nhất trong xung năng tính dục] *(thêm năm 1920).*

31. [Chỉ để bổ xung, không phải để bác điều vừa nói mà tôi khẳng định: những triệu chứng nhiễu tâm, một mặt được dựa trên đòi hỏi của những xung năng thuộc dục năng, và mặt khác, dựa trên sự đối kháng của cái tôi, cái này dùng một phản ứng đối lại chúng] *(thêm năm 1920).*

32. Nghiên cứu về Hystêri, 1895. J.Breuer nói về một bệnh nhân nữ mà ông ta áp dụng lần đầu tiên phương pháp xả trừ: "tính dục hãy còn ở một tình trạng đặc biệt thô sơ".

33. Các huyễn tưởng được ý thức rõ ràng của những người tà dâm- trong những hoàn cảnh thuận lợi có thể chuyển thành những xử sự được xếp đặt,- những nỗi sợ điên loạn của những người hoang tưởng mạn tính- bị phóng chiếu vào những người khác với nghĩa thù địch, -các huyễn tưởng vô thức của những người hystêri, - mà người ta phát hiện bởi phân tâm học sau những triệu chứng, -tất cả những hình thái này trùng hợp bởi nội dung của chúng cho đến những chi tiết nhỏ nhất.

34. Người ta thường tìm thấy nhiễu loạn tâm kết hợp với một loạn dục đồng giới rõ rệt. Trong trường hợp này, dòng tính dục khác giới đã bị kìm nén hoàn toàn. Để công nhận giá trị của W. Fliess ở Berlin, tôi thừa nhận là nhờ một trong những thông báo của ông, tôi đã chú ý đến một sự kiện mà người ta tìm thấy luôn luôn và nhất thiết một xu hướng loạn dục đồng giới trong các trường hợp nhiễu-loạn tâm, sự kiện mà bản thân tôi đã có thể nhận biết trong các trường hợp đặc biệt. [Phát hiện này cho đến nay chưa được đánh giá đúng giá trị của nó, được cử để tác động ảnh hưởng quyết định đến tất cả các lý thuyết về tình dục đồng giới] *(thêm năm 1920).*

35. [Thuyết các xung năng là một phần quan trọng nhất nhưng cũng ít hoàn thành nhất của học thuyết phân tâm. Trong những công trình sau này của tôi (*Au delà du principe de plaisir,* 1920; *Le moi et le ça,* 1923) tôi đã đem đến những phát triển mới của thuyết các xung năng] *(thêm năm 1924).*

36. Không dễ chứng minh ở đây giả thuyết này, nó đã gợi cho tôi nhờ nghiên cứu một lớp đặc biệt của các nhiễu tâm. Nhưng mặt khác, hình như không thể nói cái gì quyết định về các xung năng tính dục mà không làm nổi bật chúng] *(thêm năm 1915).*

37. Người ta nhớ lại công trình của Moll, theo đó xung năng tính dục biến đổi thành xung năng hành động ngược lại (sờ mó) và xẹp.

38. [Vả lại không thể xác định chính xác phần phải dành cho tiền sử di truyền trước khi đánh giá cái thuộc tiền sử cá nhân của đưa trẻ] (thêm năm 1915).

39. Sự khẳng định này đối với tôi về sau hình như quá táo bạo khiến tôi buộc phải xác minh bằng những nghiên cứu mới trong văn tịch xử lý vấn đề này. Các nghiên cứu này xác nhận ý kiến của tôi. Việc nghiên cứu những biểu lộ tâm trí và thân thể của tính dục trẻ em mới chỉ bắt đầu. Một tác giả, S. Bell (*A Preliminary Study of the emotion of love between the sexes, American Journal of Psychology,* XIII, 1902) nêu ý kiến thế này: "*I know of no scientist, who has given a carreful analysis of the emotion as it is seen in the adolescent.*" Những biểu lộ tính dục thân thể của thời kỳ tiền dậy thì chỉ thu hút sự chú ý trong những mối quan hệ của chúng với những biểu lộ thoái hóa hoặc với tư cách chính chúng là những biểu lộ thoái hóa. Thiếu một chương về đời sống yêu đương của trẻ em trong tất cả các bản tường trình mà tôi đã đọc về tâm lý của lứa tuổi này. Thí dụ trong các công trình nổi tiếng của Preyer, Baldwin (*Mental development in the child and the race,* 1895); Perez (*L'enfant de trois à sept ans,* 1894); Strümpell (*Die Pädagogische Pathologie,* 1899); K. Groos (*Das Seelenleben des Kindes,* 1904); Th. Heller (*Grund der Heilpädagogik,* 1904); Jame Sully (*Studies of childhood,* 1895), vv . Để giải thích tình trạng hiện nay của vấn đề này, có thể tham khảo tạp chí Die Kinderfehler (từ 1896). Tuy nhiên, điều rõ ràng là sự tồn tại của yêu đương trong đời sống trẻ em không còn phải chứng minh. Perez (l.c) bảo vệ nó, K. Gross (*Die Spiele der Menschen,* 1899) nhắc lại như một điều đã rõ, sự kiện là "một số trẻ em từ rất sớm đã có những cảm xúc tính dục và cảm thấy có nhu cầu sờ mó đối với giới đối lập". Trường hợp xuất hiện tình yêu tính dục sớm nhất (Sex-love) trong một loạt quan sát bởi S.Bell là ở một trẻ em 3 tuổi. Cũng xem Havelock Ellis (*Psychologie sexuelle,* phụ lục II).

Nhận định trên đây về văn tịch tính dục trẻ em không còn có thể được duy trì toàn bộ, sau việc xuất bản một công trình quan trọng của Stanley Hall (Adolescence, Its psychology and its relations to physiology, antropology, *sociology, sex, crime, religion and education,* New York, 1908). Cuốn sách mới đây của A. Moll (*Das sexuallenben des Kindes,* Berlin, 1909), ngược lại không bác bỏ nhận định của tôi. Trái lại, xem

Bleuler, *Sexuelle Abnormitaten der Kinder* (*Jahrbuch der schweizerischen Gesellschaft für schulgesundheitspflege*, IX, 1908).

Một cuốn sách của bà bác sĩ H.V.Hug-Hellmuth (*Aus dem Seelenleben des Kindes*, 1913) đã làm rõ giá trị của nhân tố tính dục từ trước đến giờ bị bỏ qua.

40. Tôi đã cố gắng giải quyết một trong những vấn đề liên quan đến ký ức xa xôi nhất của tuổi thơ, trong một bài báo có nhan đề Les souvenirs-Ecrans xuất bản năm 1899. (Đối chiếu. *Psychopathologie de la vie quotidienne*, ch. IV).

41. [Người ta không thể hiểu được cơ chế của dồn nén nếu không chú ý đến một trong hai quá trình này mà hành động là liên thông. Có thể gợi một sự so sánh với người đi du lịch được đưa lên đỉnh kim tự tháp Giseh, anh ta bị đẩy ở một bên và bị kéo ở bên kia] *(thêm năm 1915).*

42. Chất liệu các quan sát này được sử dụng vì-như người ta căn cứ vào để tin-những năm tuổi thơ của những người nhiễu tâm trong tương lai không khác biệt với những năm của những người bình thường bởi bản chất những cảm giác đã trải qua mà bởi cường độ và sự chính xác của những cảm giác đó.

43. Người ta sẽ tìm thấy sự song song giải phẫu của thuyết về tính dục trẻ em này trong quan sát độc đáo của Bayer (*Deuches Archiv für Klinische Medizin*, LXXIII), theo đó bộ phận sinh dục bên trong (tử cung) của trẻ sơ sinh nói chung to hơn của trẻ lớn tuổi hơn. Tuy nhiên ông không chứng minh như Halban khẳng định, một sự thu teo cũng thực hiện trong các bộ phận khác của bộ máy sinh dục sau khi sinh. Theo Halban (*Zeitschrift für Geburtshilfe und Gynäkologie*, LIII, (1904), quá trình thoái lùi này sẽ kết thúc vài tuần lễ sau khởi đầu của đời sống ngoài tử cung.

[Các tác giả họ đã coi phần khe của các tuyến sinh dục như các cơ quan quyết định tính dục, về phía họ, đã nhờ các nghiên cứu giải phẫu mà nói đến đời sống tính dục trẻ em và về thời kỳ ẩn tàng của trẻ.

Tôi trích dẫn sách của Lipschutz về tuyến của sự dậy thì đã nêu ở trên (xem chú thích số 13): "Người ta càng tiến nhiều hơn đến sự thật khi nói là sự phát triển của các thuộc tính tính dục, được thực hiện ở thời kỳ dậy thì, nó đánh dấu đoạn cuối của một quá trình mà tốc độ gia tăng vào lúc đó, nhưng đã bắt đầu từ sớm hơn, theo chúng tôi, đã có trong đời sống thai nhi Cái mà cho đến nay người ta gọi đơn giản là dậy thì có thể chỉ là kỳ thứ hai quan trọng của tuổi dậy thì xuất hiện vào quãng giữa của thập kỷ thứ hai của con người Từ lúc sinh ra đến khởi đầu của kỳ thứ hai quan trọng này có thể được chỉ định như kỳ môi giới của tuổi dậy thì".

Sự tương hợp nêu lên trong một phê bình của Ferenczi (*Internationale Zeitschrift für Psychoanalyse,* VI, 1920) giữa các ghi nhận giải phẫu và quan sát tâm lý bị bác bỏ bởi sự kiện là điểm tột đỉnh đầu tiên của sự phát triển những cơ quan tính dục được đặt vào lúc ban đầu của thời kỳ phôi thai, trong khi sự biểu lộ đời sống tính dục của trẻ em xuất hiện giữa năm thứ ba và năm thứ tư. Lúc hình thành giải phẫu và lúc phát triển tâm trí dĩ nhiên không phải hoàn toàn trùng hợp. Có những nghiên cứu về mặt này được làm trên các tuyến sinh dục của đàn ông. Mặt khác, vì người ta không thể ghi nhận một thời kỳ ẩn tàng theo nghĩa tâm lý ở các động vật, điều hết sức quan trọng phải biết là nếu những ghi nhận giải phẫu mà các tác giả dựa trên đó để xác lập có 2 điểm tuyệt đỉnh trong sự phát triển tính dục, cũng có thể làm đối với các loài động vật cấp cao khác.] *(Thêm năm 1920).*

44. Tôi mượn từ ngữ " thời kỳ ẩn tàng tính dục" của W. Fliess.

45. [Trong trường hợp nêu ở đây, sự thăng hoa của các xung năng tính dục xảy ra bởi tổ chức phản ứng. Tuy nhiên, nói chung có thể phân biệt thăng hoa và tổ chức phản ứng như hai quá trình khác nhau. Có các thăng hoa cũng có thể xảy ra bởi các cơ chế khác đơn giản hơn] *(thêm năm 1915).*

46. Trong *Jahrbuch für Kinderheilkunde,* XIV, 1879.

47. Ở đây người ta đã có bằng chứng của một sự kiện sẽ được xác minh trong đời sống người lớn, nghĩa là sự thỏa mãn tính dục là thuốc tốt nhất chống mất ngủ. Phần lớn các trường hợp mất ngủ thần kinh là do không thỏa mãn tính dục. Người ta biết là có những vú em kém ý thức làm cho trẻ yên và ru ngủ chúng bằng cách vuốt ve những bộ phận sinh dục.

48. [Bác sĩ Galant đã xuất bản, năm 1919, trong tờ Neurologisches Zentralblatt, 20, dưới nhan đề: "*Das Lustscherli*" (Cái đầu vú giả), lời thú nhận của một cô gái đã không chịu từ bỏ cái dạng hoạt động tính dục này và miêu tả sự thỏa mãn do cái vú giả đem lại tuyệt đối giống một thỏa mãn tính dục, đặc biệt như nụ hôn của người yêu.

"Tất cả những nụ hôn không cho niềm vui như cái đầu vú giả. Không, không, còn xa mới được! Không thể tả được cảm giác thoải mái lan khắp thân thể khi mút cái gì đó, người ta không còn ở thế giới này, người ta hoàn toàn hài lòng, chẳng còn ham muốn gì nữa. Đó là một tình cảm kỳ lạ. Người ta chỉ còn khao khát hoà bình; một thứ hoà bình mà không một cái gì có thể làm sáo động. Đẹp không thể tả được: người ta không còn cảm thấy đau đớn gì nữa, không một cái xấu gì nữa và người ta như được đưa đến một thế giới khác"] *(thêm năm 1920).*

49. [Ellis, ông ta đúng khi định nghĩa từ ngữ tự kích dục hơi khác, theo nghĩa là một kích động không gây bởi bên ngoài mà quyết định từ bên trong. Đối với phân tâm học, không phải sự phát sinh mà quan hệ với đối tượng là chủ yếu] *(thay đổi năm 1920).*

50. [Sau những suy nghĩ rộng hơn và việc sử dụng những quan sát khác, người ta gán cho tính chất kích dục ở tất cả mọi bộ phận của cơ thể và các cơ quan bên trong. Dựa vào điều này mà chúng tôi sau đây nói về tính ái kỷ] *(thay đổi năm 1915).*

51. Trong các giải thích về sinh học, khó tránh khỏi không nhường cho quan niệm đặt mục đích nào cả, tuy người ta không có một bảo đảm nào chống sai lầm trong các trường hợp đặt biệt *(thêm năm 1920).*

52. Xem văn tịch rất phong phú, tuy còn tối nghĩa, về thích thú sờ mó bộ phận sinh dục. *Thi dụ Rohleder, Die Masturbation,* 1899, và tập thứ 2 của *Wiener psychoanalytischen Vereinigung,* "Die onanie", Wiesbaden, 1912.

53. Xem bài báo của tôi: *Caractère et érotisme anal,* 1908 và cả: *Les transformations de la pulsion et en particulier et dans l'érotisme anal,* 1917.

54. [Trong một bài báo đã góp phần làm cho chúng tôi hiểu rõ tầm quan trọng phải gán cho kích dục ở vùng hậu môn (*Anal und sexual, Imago,* IV, 1916), Lou Andreas-Salomé đã chứng minh là việc cấm đầu tiên trẻ em, có liên quan đến thích thú gây ra bởi hoạt động hậu môn và các sản phẩm của nó, quyết định cho tất cả sự phát triển sau này của nó. Ở cấm đoán này, đứa bé lần đầu tiên cảm thấy mình bị bao vây bởi một thế giới thù địch với sự biểu lộ các xung năng của nó; nó học cách phân biệt giữa con người bé nhỏ của nó với những người xa lạ, và lần đầu tiên nó dồn nén những khả năng thích thú của mình. Từ đó "hậu môn" trở thành biểu tượng của tất cả cái gì bị cấm đoán, tất cả cái gì phải tránh xa đời sống của nó. Sự phân tách tuyệt đối đòi hỏi sau này giữa các vùng hậu môn và sinh dục lại mâu thuẫn với các quan hệ gần gũi về giải phẫu, và tương tự về chức năng đặc trưng đối với chúng. Bộ máy sinh dục vẫn lân cận với cái lỗ; "ở phụ nữ, nó hầu như chỉ còn là một bộ phận để giữ chỗ"] *(thêm năm 1920).*

55. Việc sử dụng những kỹ năng đặc biệt trong tiến hành thủ dâm ở tuổi lớn hơn chỉ là một việc thử thay đổi cái cấm đoán làm việc đó ở thời thơ ấu] *(thêm năm 1915).*

56. [Chúng ta còn cần đào sâu những lý do mà tình cảm tội lỗi của những người nhiễu tâm (như Bleurer gần đây đã chứng minh) luôn luôn gắn với ký ức một hoạt động thủ dâm thường thực hiện lúc dậy thì. Thô thiển, quan hệ này ó thể biểu thị như thế này: thủ dâm chỉ riêng nó thể hiện hầu như toàn bộ hoạt động tính dục của trẻ em và vì vậy có khả năng chịu tình cảm tội lỗi gắn với tất cả hoạt động này] *(thêm năm 1915 và 1920).*

57. Havelock Ellis thuật lại trong một phụ lục về nghiên cứu của ông có nhan đề: *Psychologie Sexuelle,* một loạt những dẫn chứng tự truyện của những chủ thể trở thành bình thường rõ rệt, về những hoạt động tính dục đầu

tiên trong thời thơ ấu, và những điều kiện mà chúng gây ra. Những bằng chứng này dĩ nhiên thể hiện một chỗ trống tương ứng với thời có chứng quên trẻ em, cái tiền sử về đời sống tính dục và nó chỉ có thể lấp đầy bằng phân tâm học ở người đã trở thành nhiễu tâm. Tuy nhiên, các bằng chứng này quí giá còn hơn một quan điểm và chính những chỉ dẫn kiểu này đã làm tôi quyết định sửa đổi những giả thuyết về căn nguyên trong ý nghĩa bài của tôi.

58. [Năm 1915, tôi đã đi đến kết luận này về tính dục trẻ em nhờ các kết quả nghiên cứu phân tâm thực hiện ở người lớn. Sự quan sát trực tiếp trẻ em lúc đókhông thể tự do làm và chỉ cho những chỉ dẫn rời rạc và những nhận biết lý thú. Từ hồi ấy, khi phân tích vài trường hợp đặc biệt về nhiễu tâm trẻ em, chúng tôi đã đạt được việc đi sâu trực tiếp hơn về tâm tính dục trẻ em (*Jahrbuch Für Psycho-analytische und psychopathologische Forschungen,* I, 1909, sq.). Tôi lấy làm sung sướng được ghi nhận là việc quan sát trực tiếp chỉ xác nhận thêm cho những kết luận mà phân tâm học đã thực hiện, cái đó là một bằng chứng có sức thuyết phục cho tính chất chính đáng của phương pháp thăm dò này.

Việc phân tích tính ám sợ của một cậu bé trai 5 tuổi (bé Hans) cho chúng tôi thấy nhiều chuyện mà phân tâm học đã không chuẩn bị cho chúng tôi, thí dụ sự tượng trưng tính dục, sự biểu thị tính dục bằng các đồ vật và những quan hệ không tính dục bắt nguồn từ những thử nghiệm đầu tiên mà trẻ em làm để biểu lộ bằng lời. Hơn nữa, tôi buộc phải hiểu ra tôi đã làm sai việc giải thích trên đây, do chú trọng làm sáng tỏ, lại thiết lập một dãy liên tiếp niên đại giữa hai kỳ của sự tự kích dục và của tình yêu đối tượng.

Thật thế, những phân tích nêu ở trên cũng như các thông báo của Bell cho chúng tôi biết là có những trẻ em từ ba đến năm tuổi đã có thể tiến hành lựa chọn tính dục mang tính chất đối tượng và sự lựa chọn này có thể thức tỉnh ở chúng những cảm xúc mạnh] *(thêm năm 1910).*

59. [Cũng được phép nói đến mặc cảm bị thiến ở phụ nữ. Trẻ em ở cả hai giới tính tưởng tượng một lý thuyết theo đó về nguồn gốc, phụ nữ đã có dương vật sau đó họ bị mất đi vì bị thiến. Cuối cùng khi bọn con trai được thuyết phục là phụ nữ không bao giờ có dương vật, thường chúng quan niệm lâu bền khinh thường đối với giới kia] *(thêm năm 1920).*

60. [Những lý thuyết tính dục có rất nhiều trong những năm cuối này của thời thơ ấu. Tôi chỉ đưa ra ở đây vài thí dụ] *(thêm năm 1924).*

61. [Về những cái tàn dư của kỳ này ở những người lớn nhiễu tâm, hãy xem công trình của Abraham (*Untersuchungen uber die fruheste pragenitale Entwicklungsstfe der libido, Internationale Zeitschrift Für Psychoanalyse,* IV, 1916). Trong một công trình sau này (*Versung Einer Entwicklungsgeschichte der libido,* 1924), Abraham đã chia nhỏ thêm giai

đoạn miệng cũng như giai đoạn ác dâm- hậu môn tiếp sau nó thành hai kỳ đặc trưng bởi một ứng xử khác đối với đối tượng] *(thêm năm 1924).*

62. [Abraham khiến người ta chú ý (trong bài báo đề cập cuối cùng) là hậu môn có nguồn gốc miệng nguyên thủy (bào tử chồi) của phôi, sự kiện sinh học được xuất hiện như là nguyên mẫu của tiến triển tâm tính dục] *(thêm năm 1924).*

63. [Năm 1923 tôi đã sửa đổi những quan niệm này bằng cách đưa vào trong sự phát triển của trẻ em một kỳ thứ ba ở sau hai tổ chức tiền sinh dục. Trong kỳ này nó đã đáng được gọi là sinh dục, người ta thấy một đối tượng tính dục và một sự hội tụ nào đó những xu hướng tính dục vào đối tượng đó. Nhưng có một sự khác nhau chủ yếu giữa nó và tổ chức cuối cùng vào thời kỳ trưởng thành tính dục: Kỳ này chỉ biết có một kiểu cơ quan sinh dục duy nhất, cơ quan nam giới. Vì lý do này mà tôi gọi đó là giai đoạn tổ chức dương vật (*L'organisation génitale infantile. Inter. Zeitschr. f. psa.*, IX, 1923). Theo Abraham, nó tìm thấy nguyên mẫu sinh học của nó trong tính chất không phân hóa giữa hai giới tính của bộ máy sinh dục ở phôi] *(thêm năm 1924).*

64. Một số người nhớ lại khi đó, họ đã cảm nhận một thích thú tính dục, khi không khí lùa vào tiếp xúc với các bộ phận sinh dục của họ.

65. [Việc phân tích các trường hợp rối loạn cử động đi bộ và chứng ám sợ khoảng trống gây nghi ngờ liên quan đến bản chất tính dục của thú vui được chuyển động. Người ta biết rằng giáo dục hiện đại đã sử dụng nhiều các trò thể thao để thanh niên đổi hướng khỏi hoạt động tính dục: nói đúng hơn là nó thay thế một thú vui đặc biệt tính dục sang cái do chuyển động gây nên, và nó làm đẩy lùi hoạt động tính dục vào một trong những thành phần tự kích dục] *(thêm năm 1910).*

66. [Cái mà người ta gọi khổ dâm là "kích dục"] *(thêm năm 1924).*

67. [Hệ quả phải rút ta từ trình bày trên đây không thể bác bỏ được, là phải gán cho mỗi cá nhân một sự kích dục miệng, hậu môn, niệu đạo vv , và sự ghi nhận những mặc cảm tâm trí tương ứng với các dạng kích dục đó không phải đi đến kết luận là một sự khác thường hoặc một nhiễu tâm. Những sự khác nhau tách biệt cái bình thường và cái khác thường chỉ có thể ở chỗ cường độ liên quan đến các thành phần cấu tạo khác nhau của xung năng tính dục và trong vai trò mà chúng được tham gia trong quá trình phát triển của chúng] *(thêm năm 1920).*

Tiểu luận thứ ba

68. {Sự trình bày sơ lược mà chúng tôi đưa ra ở đây trước hết nhằm làm nổi bật những sự khác nhau.
Chúng tôi đã chứng minh ở trên tính dục trẻ em đã gần gũi tới mức nào tổ chức tính dục cuối cùng bằng sự lựa chọn đối tượng và bằng sự phát triển của kỳ dương vật} *(thêm năm 1915).*

69. {Đối chiếu việc tôi thử giải quyết vấn đề này trong những nhận xét mở đầu của bài báo của tôi *Le problème économique du masochisme}(thêm năm 1924).*

70. Xem tiểu luận tôi đã xuất bản năm 1905 có nhan đề : *le mot d'esprit et ses rapports avec l'inconscient.* Bằng những lời dí dỏm, người ta đón trước một lạc thú và lạc thú đón trước này đến lượt nó mở đường cho một lạc thú mạnh hơn vì nó loại trừ một vài ức chế bên trong.

71. Không phải không lý thú ghi nhận từ ngữ ''*Lust*'' (tiếng Đức có nghĩa là lạc thú) giải thích vai trò kép mà những kích động tình dục thể hiện, một mặt nó bao hàm một sự thoả mãn phần nào và mặt khác nó góp phần duy trì sự căng thẳng tính dục. Từ ngữ ''Lust'' có nghĩa kép, nó cũng vừa chỉ định cảm giác căng thẳng tính dục, sự ham muốn ('Ich habe lust'' có nghĩa là : Tôi mong muốn cái gì đó, tôi thèm muốn cái gì đó vừa là cảm giác thoả mãn đã được cảm nhận.

72. Xem công trình của Lipschutz đã nêu, trang 13

73. {Hạn chế này không còn có nguyên giá trị từ khi các nhiễu tâm khác với ''các nhiễu tâm chuyển di'' trở nên dễ cảm nhận với phân tâm học}*(thêm năm 1924).*

74. Xem chú thích ở trên.

75. Xem *Pour introduire lenarcissisme*, 1914. Trong tiểu luận này, từ ngữ ''ái kỷ'' bị gán nhầm cho Naecke thực ra H.Ellis đã tạo ra từ này.

76. [Cần nhận thấy các khái niệm nam giới và nữ giới đối với dư luận thông thường hình như không thể hiện sự lập lờ nước đôi nào cả, về phương diện khoa học lại nhiều phức tạp nhất. Những từ ngữ này được sử dụng theo ba nghĩa khác nhau. ''Nam giới''và ''Nữ giới ''có thể tương đương với ''sự hoạt động'' hoặc ''thụ động'', hoặc có thể theo nghĩa *sinh học* và cuối cùng theo nghĩa *xã hội học*. Phân tâm học chủ yếu tính đến nghĩa thứ nhất. Vì thế vừa rồi chúng tôi đặc trưng cho dục năng là ''nam giới''. Thật thế, xung năng luôn luôn hoạt động ngay cả khi mục đích của nó thụ động. Theo nghĩa sinh học những từ ngữ nói trên có nghĩa rõ ràng và chính xác. Chúng chỉ rõ ở mỗi cá nhân có sự hiện diện của các tuyến tinh dịch, hoặc các tuyến noãn với các chức năng xuất xứ từ đó. Thành phần hoạt động và các biểu lộ thứ

yếu của nó như một sự phát triển cơ rõ nét, một thái độ hung tính, một dục năng mạnh mẽ hơn, thường gắn với thành phần nam giới theo nghĩa sinh học, nhưng không nhất thiết là như vậy. Trong một số loài, chúng tôi ghi nhận thực tế là những tính chất mà chúng tôi kể ở trên lại thuộc về nữ giới. Còn về nghĩa xã hội học mà chúng tôi gán cho các từ ngữ "nam giới" và "nữ giới" là dựa trên các quan sát hàng ngày ở các cá nhân thuộc hai giới tính. Những quan sát này chứng minh cho thấy chẳng phải mặt sinh học cũng chẳng phải mặt tâm lý, những tính chất của một trong hai giới tính ở một cá nhân không loại trừ nhau. Thật vậy, mỗi người ai cũng có, về phương diện sinh học, một hỗn hợp những tính chất sinh dục đặc trưng cho giới mình và những tính chất đặc trưng cho giới đối lập, ngay cả một hỗn hợp những thành phần hoạt động và thụ động, mà các thành phần thuộc loại tâm trí này phụ thuộc hay không vào các tính chất sinh học] (*thêm năm 1915*).

77. [Phân tâm học cho chúng tôi biết là sự lựa chọn đối tượng tính dục được làm theo hai cách khác nhau. Có thể như chúng ta đã thấy ở trên, *dựa* trên vài hình mẫu mà nguồn gốc có từ thời thơ ấu, hoặc thể hiện những tính chất gắn liền với *tính ái kỷ*, ở đó cá nhân tìm kiếm cái tôi của mình và tìm thấy lại nó ở trong giới khác. Kiểu thứ hai này có tầm quan trọng đặc biệt trong các trường bệnh lý, nhưng cái này không nằm trong khuôn khổ mà chúng tôi đã vạch ra ở đây] (*thêm năm 1915*).

78. Tôi khuyên những ai đã khó chịu về những giải thích của tôi hãy đọc đoạn của Havelock Ellis, *Psychologic sexuelle*, ở đó tác giả xử lý những quan hệ giữa mẹ và con, với sự giải thích rất gần với của tôi.

79. Tôi có được hiểu biết về nguồn gốc lo hãi trẻ em nhờ một đứa bé trai ba tuổi. Một hôm, đứa bé ở trong phòng tối, tôi nghe thấy nó kêu lên : "cô ơi, cô nói cho con nghe chuyện gì đi, con sợ vì ở đây tối quá" người cô trả lời "như vậy có ích gì vì con có trông thấy cô đâu" " không sao " đứa bé trả lời, khi có người nói là sáng đấy. Như vậy, đứa bé không sợ bóng tối mà nó lo hãi vắng một người thân yêu, và nó có thể hứa bình tâm ngay khi nó cảm thấy sự có mặt của người đó. [Một trong những kết quả quan trọng nhất của phân tâm học chính là đã có thể chứng minh rằng lo hãi nhiễu tâm nảy sinh từ dục năng, nó là sản phẩm của dục năng, giống như giấm là sản phẩm của rượu nho. Về những chi tiết rộng hơn, xin xem cuốn sách của tôi *Introduction à la Psychanalyse, 1917*, tuy tôi không thể khẳng định ở đó có giải đáp cuối cùng cho vấn đề] (*thêm năm 1920*)

80. [Hãy xem điều tôi đã nói ở trên về sự lựa chọn tính dục của trẻ em và về những "dòng âu yếm "] (*thêm năm 1915*).

81. [Người ta cho rằng rào chắn chống loạn luân là một thứ mà nhân loại thu hoạch được, mà cũng như biết bao cấm kỵ khác nằm trong đạo đức

của chúng ta, nó đã được xác định ở nhiều người bằng di truyền. (Xem Freud, *Totem et Tabou*, 1913). Tuy nhiên, phân tâm học tiết lộ cho chúng ta thấy cá nhân còn phải chống chọi biết bao trong các thời kỳ phát triển của mình để thắng những cám dỗ đẩy đến loạn luân và thường có người không cưỡng nổi hoặc trong tưởng tượng hoặc ngay cả trong thực tế] (*thêm năm 1915*).

82. [Các huyễn tưởng ở thời dậy thì, đã có xuất phát điểm từ những thăm dò tính dục mà trẻ em đã từ bỏ, ngay đã có thể có trước lúc cuối của thời kỳ ẩn tàng. Hoặc toàn bộ, hoặc một phần, chúng có thể nằm lại trong vô thức . Vì thế thường người ta không thể xác định thời điểm chúng xuất hiện. Chúng có tầm quan trọng lớn trong sự phát sinh những triệu chứng khác nhau mà có thể nói là chúng cấu tạo những giai đoạn chuẩn bị, những dạng mà qua đó một vài thành phần của dục năng bị dồn nén tìm được sự thoả mãn. Chúng cũng là những nguyên mẫu của các huyễn tưởng ban đêm, những cái này trở thành có ý thức dưới dạng giấc mơ. Những giấc mơ thường chỉ là một sự đổi mới những huyễn tưởng kiểu đó, dưới ảnh hưởng của các kích động đã chịu ở trạng thái thức, và còn chưa bị tiêu tan (những tàn dư của ban ngày). Trong các huyễn tưởng tính dục ở thời dậy thì, có những cái được đặc trưng bởi sự kiện này mà chúng được sản sinh ở hầu như mọi cá nhân, bất kể kinh nghiệm cá nhân của họ thế nào. Trong kiểu suy nghĩ này, chúng ta hãy đề cập đến những ảo ảnh mà trẻ em mường tượng nó đã có mặt lúc cha mẹ giao hợp, nó đã bị một người thân yêu quyến rũ nó sớm, nó bị đe doạ người ta thiến nó, và lúc ở trong bụng mẹ nó đã trải qua tất cả mọi nỗi thăng trầm, hoặc cuối cùng là cái mà người ta gọi là "diễm tình gia đình" trong đó vị thành niên xây dựng cả một truyền thuyết tự sự khác nhau giữa vị trí cũ của nó đối với cha mẹ và vị trí bây giờ. O.Rank, trong bài có nhan đề *Der Mythus von der Geburt des Helden, 1909*, chỉ rõ những quan hệ giữa các huyễn tưởng kiểu đó với thần thoại học. Người ta có lý để nói mặc cảm Ơ đip là mặc cảm hạt nhân của những nhiễu tâm, nó là thành phần chủ yếu nhất của nội dung các bệnh này. Chính ở đó mà tính dục trẻ em, sẽ tạo ảnh hưởng quyết định sau này về tính dục người lớn, đạt đỉnh điểm. Mọi cá nhân buộc có nhiệm vụ chế ngự mặc cảm Ơ đíp, nếu thất bại trong nhiệm vụ này, họ sẽ là người nhiễu tâm. Phân tâm học đã dạy chúng tôi đề cao, đánh giá ngày càng cao tầm quan trọng cơ bản của mặc cảm Ơ đíp, và chúng tôi có thể nói là sự phân tách những người chống đối với những người tán thành phân tâm học là ở chỗ tầm quan trọng mà những người tán thành gắn vào sự kiện này] (*thêm năm 1920*). [Trong một công trình khác (Le traumatisme de la naissance, 1924) Rank đã báo cáo sự gắn bó với mẹ ở thời kỳ phôi thai và vì vậy chỉ dẫn nền tảng sinh học của mặc

cảm Ơ díp. Khác với điều đã nói ở trên, ông cho rằng rào cản loạn luân xuất phát từ cảm giác chấn thương của lo hãi lúc sinh] (*thêm năm 1924*).

83. Xem những giải thích về tính chất định mệnh trong huyền thoại về số phận Ơ díp trong *la Science des rêves, 1900.*

84. Xem tiểu luận của tôi nhan đề *Sur un type particulier de choix d'objet chez l'homme, 1910.*

85. [Một phần rất lớn những đặc điểm của đời sống yêu đương, cũng như tính chất cưỡng bức trong những đam mê tình ái, chỉ có thể hiểu nếu người ta đặt trở lại thời thơ ấu và người ta thấy ở đó những tác động trở lại của các hiện tượng đã được biểu lộ thời đó và hành động của chúng còn cảm nhận được] (*thêm năm 1915*)

86. Ở đây có đề cập một bài viết của Ferenczi, trong đó sự tưởng tượng thái quá không che dấu sự phong phú của các ý tưởng (Versuch einer Genital theorie, 1924). Ông cho đời sống tính dục của những động vật cấp cao phát sinh từ lịch sử tiến hoá sinh học của chúng.

Tóm tắt

87. [Điều đó không chỉ đúng đối với những xu hướng tà dâm xuất hiện trong các nhiễu tâm " tiêu cực" mà còn đối với những xu hướng "tích cực " hoặc tà dâm thật sự. Vì vậy người ta sẽ sai lầm khi đưa riêng các tà dâm thật sự vào những xu hướng trẻ thơ đã được xác định, cần phải coi những cái này cũng như một sự thoái lùi về những xu hướng này, dựa trên sự kiện là những dòng khác của đời sống tính dục không thể có sự phát triển tự do. Vì lẽ đó, những tà dâm " tích cực" cũng có thể chữa trị bằng các phương thức của trị liệu phân tâm] (*thêm năm 1915*).

88. [Người ta thường ghi nhận ở đầu thời kỳ dậy thì, có sự tồn tại của một dòng tính dục bình thường, nhưng nó quá yếu để chống đỡ những trở ngại đầu tiên từ bên ngoài đưa lại, nó mất đi và nhường chỗ cho một sự thoái lùi cuối cùng dẫn đến tà dâm] (*thêm năm 1915*).

89. [Người ta đã có thể thiết lập ngay cả một số nét tính cách thể hiện những quan hệ với các thành phần kích dục xác định. Như vậy, người ta có thể làm phát sinh sự bướng bỉnh, sự dè xẻn và ý thức trật tự, từ hoạt động của vùng kích dục hậu môn. Một thiên hướng mạnh kích dục tiết niệu sẽ sản sinh ra những kẻ tham vọng] (*thêm năm 1920*).

90. Emile Zola, hiểu rất rõ bản tính con người, đã miêu tả cho chúng ta thấy, trong La Joie de vivre, một cô gái, tâm tính vui vẻ và bằng sự vô tư thuần khiết, đã hy sinh cho những ai cô ta yêu, tất cả những gì cô ta có và tất cả những gì cô ta có thể đảm nhận, tài sản và những khát vọng tha thiết nhất của cô mà không trông chờ được thưởng. Cô gái đó lúc nhỏ đã có một nhu cầu âu yếm vô hạn độ, có một lần khi thấy ưa thích một đứa bé khác hơn, cô ta đã phạm một ác độc.

91. Người ta có thể cho rằng một số cảm giác có xu hướng mạnh cấm chốt là do cường độ của hoạt động tính dục thể chất ở một thời kỳ trước.

Nhà xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 0084.4.8253841 - Fax: 0084.4.8269578
Email: thegioi@hn.vnn.vn
Website: www.thegioipublishers.com.vn

Ba tiểu luận về thuyết tính dục

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Frédérique F. Berger
Bìa: Nancy Barwell
Phillip Barwell

In 200 bản, khổ 16x24cm, tại Trung tâm Công nghệ Thông tin Chế bản và In - Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 77-2006/CXB/4-11/Th.G cấp ngày 23/1/2006. In xong và nộp lưu chiểu năm 2006.